

Nhiều tác giả

SU TRÁ THỦ KHUNG KHIẾP

TẬP TRUYỀN TRÌNH THAM THẾ GIỚI

PHẦN 1: NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Nhiều tác giả



SU TRATHU KHUNG KHIẾP

TẬP TRUYỀN TRÌNH THAM THẾ GIỚI

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN



Sự trả thù khủng khiếp

Nhiều tác giả

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Archer bước vào cái xưởng nhỏ. Tiếng chuông cửa nhỏ nghe rất khó vì nó bị át đi bởi tiếng tích tắc của những chiếc đồng hồ để trên các giá dọc theo các bức tường. Ngôi nhà nhỏ mờ tối. Chỉ có đôi bàn tay của cái người ngồi trên chiếc ghế cao ở góc trong là được chiếu sáng bởi ánh sáng của ngọn đèn nhỏ trên chiếc chân vịt. Archer kiên nhẫn đợi trong lúc đôi bàn tay khéo léo của người thợ đồng hồ lắp chiếc bánh xe nhỏ vào đúng chỗ của chiếc đồng hồ được trang trí bằng các viên đá quý.

Cuối cùng, người thợ đồng hồ bỏ chiếc kính lúp ra khỏi một bên mắt, chăm chú nhìn khách bằng đôi mắt lồi, kèm nhèm, hỏi:

- Ông muốn gì ?

- Ông Daggett cử tôi đến đây.

Người thợ đồng hồ to béo không động đậy, nét mặt vẫn giữ nguyên và có vẻ như không nghe tiếng khách nói.

- Ông ấy bảo tôi đưa cho ông cái này. - Archer nói và lấy từ túi áo vét miếng các tông đặt lên bàn.

Người thợ đồng hồ lấy từ ngăn kéo ra miếng bìa thứ hai, đặt xuống cạnh miếng bìa thứ nhất. Hai mảnh giống hệt nhau. Chủ nhà nhẹ nhàng đứng lên khỏi chiếc ghế rồi từ từ tiến đến gần cửa ra vào. Đóng cửa xong, ông ta quay về phía người khách trẻ, nói:

- Có thể gọi tôi là Giagger. Nào ta cùng đi !

Giagger dẫn khách vào phòng khách sang trọng.

Các đồ gỗ bọc da rất hoà hợp với tấm thảm phương Đông đắt tiền.

- Ông Archer, xin mời ông ngồi !

- Ông biết tên tôi ?

- Biết. - Giagger quay số điện thoại, mắt vẫn chăm chú nhìn khách, nói vào máy: “Hãy miêu tả về Archer”.

- Ông Archer, ông chìa tay phải ra. Tôi muốn nhìn thấy chiếc nhẫn của ông.

Archer chìa tay, gạt đầu, nói:

- Ông rất cẩn thận.

- Cẩn thận là thói quen nghề nghiệp của tôi. Chủ nhà đồng ý và đặt ống nghe xuống.

- Ông có muốn nghe nhạc không ?

- Tôi rất muốn.

- Đó là thực tế duy nhất trong thế giới luôn thay đổi của chúng ta. - Giagger nói, vẻ suy nghĩ.

Archer gật đầu. Một phút sau, các âm thanh của bản “Giao hưởng thứ hai” tràn ngập căn phòng.

Giagger ngồi xuống chiếc ghế bành bọc da, nói:

- Tôi vặn nhỏ để mình nói chuyện. Tôi cần biết những điều quan trọng nhất: địa chỉ, sự bài trí của ngôi nhà. Ông muốn gì, lúc nào làm.

Archer lấy từ túi áo ra chiếc phong bì đựng các tờ giấy. Người thợ đồng hồ nhìn khách, bàn tay phải gõ theo điệu nhạc.

- Đây là sơ đồ của ngôi nhà và bức ảnh chụp từ bên ngoài.

Giagger nghiên cứu các bản vẽ, hơi bĩu môi, nói:

- Tay nghề rất khá.

- Tôi là kiến trúc sư.

- Tôi biết. - Giagger gật đầu nói và soi mới nhìn khách.

- Địa chỉ của ngôi nhà ở trên phong bì. Còn đây là các chìa khoá.

- Còn hàng xóm ?

- Không có ai là hàng xóm. Ngôi nhà xây trên ghềnh đá, ở bờ biển.

- Có ai đang sống ở đó không ?

- Hiện nay thì không.

- Tại sao ông không bán nó ?

- Ngôi nhà do bố tôi để lại, ông mất cách đây một năm. Trong di chúc, có điểm cấm bán nhà trong thời gian 3 năm.

- Nhưng, điều đó không ghi trong hợp đồng bảo hiểm.

- Điều đó không sao cả.

- Ngôi nhà đá. Mái ngói fibrô xi măng. Không đơn giản. Ông muốn phá huỷ hoàn toàn.

- Đúng như vậy. Phá trụi.

- Ngôi nhà đặt ống hơi ? - Archer gật đầu.

- Ống hơi ở đâu ?

Archer chỉ cái gian nhỏ gần phòng khách, nói:

- Ống hơi dẫn vào nhà kho, đi dọc theo tường, tới nhà bếp. Ống thứ hai đi qua bức tường đó tới lò sưởi trong phòng khách.

- Có hầm không ?

- Không. Ngôi nhà xây trên tấm bê tông.

- Các bức tường bên trong xây bằng gì ?

- Gạch và đá.

- Việc khó đấy. - Giagger chăm chú nhìn khách. - Cần làm cho toàn bộ ngôi nhà bay lên không. - Archer gật đầu. - Cần làm cho giống như vụ nổ ga. Đó là cả một nghệ thuật.

- Vì thế, tôi mới tìm đến ông.

- Tiền công đắt đấy.

- Bao nhiêu ?

- Đặt trước 50 nghìn.

- Một nửa bây giờ, một nửa lúc xong việc.

- Đặt tất cả cùng một lúc. Tiền mặt.

- Ông sẽ làm điều đó như thế nào ?

- Trước hết là tiền. - Giagger lại bên máy quay đĩa rồi nhả nhận hỏi: Delieus chứ ?

Archer lấy ra chiếc phong bì dày ném lên mặt cái bàn nhỏ dùng để uống cà phê.

- Ông hãy nghe ! - Giagger đề nghị. - Nhạc thiên thần đưa ta lên bầu trời. - Ông ta bắt đầu chăm chú đếm tiền, đặt thành từng chồng 5 nghìn đô la. - Đó là âm nhạc thực sự.

Archer hỏi:

- Ông định làm như thế nào ?

- Tất nhiên. - Tôi sẽ nói. Tôi cần ông giúp đỡ.

- Cần tôi giúp ?

- Ông sẽ chuẩn bị ngôi nhà theo sự chỉ dẫn của tôi, mua những thứ tôi bảo. - Đó là sự bảo đảm của tôi.

- Tôi không đồng ý như vậy.
- Tiền trên bàn, ông nhận lấy rồi về đi.

Archer do dự.

- Tôi sẽ phải làm gì ?

- Phải đóng hết các cửa sổ, cửa ra vào. Bàn ghế và các đồ vật riêng phải để ở trong nhà. -

Giagger giải thích.

- Gì nữa ?

- Mua một hòm thuốc nổ và ắc quy dùng cho ô tô. Để các thứ đó ở nhà kho.

- Thuốc nổ ?

- Ông là kiến trúc sư, biết nó được bán ở đâu. Archer chăm chú nhìn Giagger, gật đầu, bảo:

- Tôi sẽ làm mọi việc.

- Tôi sẽ đến vào lúc 23 giờ 30 ngày thứ năm.

- Làm có lâu không ?

- Không lâu lắm, cần nối thùng thuốc nổ với các ống ga trong nhà kho.

- Lúc nào nổ ?

- Ngày hôm sau. Vào đúng 12 giờ.

- Ông có muốn xem kỹ ngôi nhà không ?

- Không cần. Mỗi giây tôi ở trong nhà ông nguy hiểm cho cả hai chúng ta. Tôi đến, làm việc 10 phút rồi đi.

- Tôi phải làm gì ?

- Không phải làm gì cả. - Giagger nhún vai, nói. - Ông vẫn làm như mọi ngày. Nhưng trước hết là, chuẩn bị cho ngôi nhà bị nổ.

- Ông có cần các dụng cụ không ?

- Không, tôi chỉ cần cuộn dây thép. Tôi sẽ mang nó đến.

- Có nghĩa là đã thoả thuận xong ? - Archer hỏi và đứng dậy.

- Xong.

Archer bỏ đi trong tiếng nhạc của Debuxi.

Hai ngày sau, Giagger thở nặng nhọc, bước lên trong bóng tối về phía ngôi nhà lẻ loi, thấp, to như cái pháo đài dựng trên ghềnh đá.

Giagger dừng lại, chiếu đèn pin vào các cửa sổ. Nhìn thấy các cửa sổ đã đóng, ông ta gật đầu, tỏ ý hài lòng. Sau đó, ông ta lấy chiếc chìa khóa Archer đưa trước đó hai hôm mở cửa ra vào. Ông ta bước vào hành lang, khép cửa ra vào, dừng lại để làm quen với sự im lặng. Nhớ sơ đồ nên ông ta định hướng nhanh rồi nhìn vào phòng khách. Ánh sáng đèn pin chiếu vào chiếc lò sưởi to xây bằng đá, các giá sách, các đồ gỗ đồ sộ. Trừ bức tường nhìn ra biển, tất cả các bức tường còn lại đều dày đặc.

Cái cửa ra vào ở cuối phòng phía xa dẫn vào nhà kho được mở ra. Có cái hộp các tông đựng thuốc nổ. Cạnh đó là bộ ắc quy. Giagger lấy từ túi áo ra cái đồng hồ định giờ, cuộn dây thép, hai cái kíp nổ, khéo léo dùng dao nhíp rạch hai rãnh sâu ở cái hòm rồi đặt kíp nổ vào. Sau đó, ông ta đặt cái hộp gần ống ga đi qua sàn.

Giagger nhanh chóng nối đồng hồ định giờ, xem đồng hồ tay và đặt hai chiếc kim ở con số 12 giờ.

Ông ta lại đeo găng tay, bước ra hành lang, khép cửa ra vào ở sau lưng, ông ta thở dài tiếc rẻ lúc nhìn thấy chông đĩa hát lớn. Sau đó, ông ta bước ra hành lang, xoay tay nắm nhưng cửa không mở. Ông ta lấy ra chiếc chìa khóa, nhưng dứt không vừa. Chỉ có thể dùng chìa khoá để mở cửa ra vào ở bên ngoài. Giagger tỳ cả người vào tay nắm cửa làm nó bị vỡ.

Giagger vút tay nắm cửa, đi về phía cửa bếp. Cửa bếp đóng. Giagger nghĩ một cách cay đắng: “Archer”.

Giagger quay trở lại hành lang, bật đèn. Sau đó, ông ta ngồi xuống chiếc ghế rồi tập trung suy nghĩ. Ông ta là dân lành nghề, không quen với các điều kiện thay đổi. Ông ta nghĩ cách thoát ra khỏi ngôi nhà.

Giagger bắt đầu nghiên cứu kỹ ngôi nhà. Tường của lò sưởi được xây từ các tảng đá, chắc như tường ở cạnh cửa ra vào. Trong nhà, chẳng có vật gì bằng kim loại.

Giagger nghĩ: đây là cái hộp đá với các cửa ra vào bằng thép, dựng trên tấm bê tông. Cái chỗ yếu nhất của nó là cái trần trát vữa và các cửa sổ khép bằng cánh gỗ. Ông ta cố mở các cửa sổ mà không được. Kính cửa cũng

không phá được. Ông ta bắt đầu nghiên cứu các đồ gỗ. Cái bàn lớn, hai chiếc ghế bành bọc da, cái tủ buýp phê lớn cạnh tường, ba cái ghế, cây đàn piano ở góc phòng, chiếc bàn cà phê nhỏ.

Còn 10 giờ rưỡi nữa là phát tiếng nổ, vẫn còn thời gian. Cái chính là không hết hoảng. Cửa vào ở nhà kho cũng như cửa vào nhà đều tự động đóng khoá.

Khung cửa vào nhà kho bằng kim loại, bản lề ở bên trong. Ông ta lùi một bước rồi đột ngột lao người vào cửa ra vào bằng kim loại. Cửa vẫn không suy chuyển. Mấy chiếc ghế bành bọc da

cồng kênh và rất nặng. Trái lại, mấy chiếc ghế thì quá nhẹ, dễ gãy. Ông ta cầm một chiếc ghế đập xuống sàn. Chiếc ghế bị vỡ tan.

Giagger lại nghiên cứu cửa ra vào nhà mà không có kết quả. Ông ta cảm thấy mệt và khát. Ông ta xem đồng hồ, ngồi xuống chiếc ghế bành, thở lấy hơi.

Mấy phút sau, ông ta đứng dậy, đi về phía các cửa sổ, liếm đôi môi khô, cầm chiếc ghế bành đập một chân ghế vào cửa sổ. Cửa vẫn đóng im ỉm.

Giagger hiểu rằng chẳng làm gì được các cửa sổ. Vì dù có đập gãy chấn song, thì vẫn không phá được các tấm kính, ông ta mệt bã, nhìn đồng hồ rồi lại ngồi xuống ghế bành, lấy tay xoa các chỗ đau.

Cuối cùng, Giagger đứng dậy, thúc một chân ghế lên trần nhà, làm bụi rơi xuống mặt. Ông tự rửa mình là đã không bắt đầu từ trần nhà. Nhưng ông đã lại bị thất vọng vì nhìn thấy các lưới sắt.

Giagger mệt mỏi, ngồi phịch xuống sàn. Những giọt nước mắt thất vọng lăn trên hai gò má. Ông ta chột nôi

khùng rồi lại lao về phía cửa vào nhà kho. Sau mấy giây nằm trên sàn, ông ta chửi toáng lên.

Chỉ còn 30 phút nữa là phát tiếng nổ. Mọi cố gắng để thoát ra khỏi ngôi nhà đều vô ích. Hai đầu dây nhỏ của cái kíp nổ chậm chạp nhích lại gần nhau.

Có thể, có sự trục trặc. - Giagger nghĩ. - Nhưng ông ta đã gạt bỏ ngay cái ý nghĩ điên rồ đó. Ông ta không thể phạm sai lầm.

Trong lúc đó, ở cách ngôi nhà 10 km, ở một quán bar, Đaggert chăm chú nhìn Archer. Anh gạt đầu về phía chiếc ghế đầu cạnh quầy bán vé và rót rượu urytki.

- Tôi trở lại ngay đây. - Tay bồi bàn nói.

Trong lúc Đaggert rót urytki cho các khách hàng, thì Archer nhìn đồng hồ.

- Lúc đó thì khó mà ngồi một mình ? - Bồi bàn quay lại hỏi. Archer gạt đầu.

- Mấy giờ thì nổ ?

- 12 giờ. Còn mười lăm phút nữa.

- Đừng sợ, - Đaggert an ủi. - Giagger chẳng bao giờ làm đâu.

- Ông ta đã phạm một sai lầm.

- Lúc nào ? Ở đâu ?

- Năm ngoái. Lúc đốt cửa hàng để đồ vật.

- Do đâu mà anh biết về cửa hàng đó ?

- Đaggert, theo anh, do đâu tôi biết tên anh ? Anh đi tìm đơn đặt hàng. Giaggert thực hiện chúng, còn khách hàng sẽ nhận tiền bảo hiểm.

- Anh bạn ạ, anh điên rồi. - Bồi bàn nói.

- Trong đám cháy đó, đội trưởng đội cứu hoả đã hy sinh.

- Anh định dọa tôi à ? - Đaggert cau mày vẻ đe dọa, hỏi.

- Không. Chẳng qua, tôi nghĩ là anh nên biết tất cả. Người đã hy sinh là bố tôi.

- Nhưng họ của ông ấy là Xtimxon.

- Tôi biết. Tôi là Archer Xtimxon.

- Nhưng anh vẫn thuê Giagger ? - Bồi bàn sững sốt, hỏi.

- Công việc là công việc. - Archer Xtimxon nhún vai, đáp. - Cha tôi không thể tỉnh lại do tiếng nổ.

- Tốt.

Archer hất rượu uýtki vào mặt bồi bàn, đứng dậy, bình thản đi ra cửa.

- Đợi một tý ! Đaggert giữ anh lại. - Ngày mai, những người ở hãng bảo hiểm sẽ bắt đầu tra hỏi anh.

- Công ty bảo hiểm sẽ không điều tra gì đâu. Cách đây một tuần, tôi đã xin rút bảo hiểm cho ngôi nhà của bố tôi.

Anh quay người bước ra phố chan hoà ánh nắng mặt trời.

MỘT BƯỚC ĐẾN GẦN CÁI CHẾT

Heri Entôni Hâyvút

Êmôri Tennixơn, luật sư của người chồng quá cố của Xêlia 31 tuổi, đến nhà chị để ăn giỗ. Ông tìm người vợ goá ở góc nhà ăn, nơi chị vào đó để ngồi một mình trong mấy phút. Êmôri nói:

- Tôi nghĩ là phải xin lỗi.

- Xin lỗi về cái gì ? - Xêlia lịch sự mỉm cười, vẻ không hiểu, nói.

- Vì tôi không cố gắng để bảo vệ chị. Philip đã coi thường chị. Ông ấy không biết rằng lấy được chị là may.

- Ông Êmôri, lúc này...

- Tôi biết: không phải lúc, không đúng chỗ. Chắc là chị nói đúng. Đơn giản là tôi thấy mình phải nói cái gì đó. Tôi xin chị thứ lỗi...

Xêlia chạm vào tay ông già.

- Bác rất tốt. Nhưng bác không có lỗi gì. Bác là luật sư của Philip, chứ không phải là bố của anh ấy. Bác không có nhiệm vụ giảng cho anh ấy cách đối xử với vợ.

- Nhưng, ông ấy...

- Hơn nữa, mọi việc không xấu đến như vậy.

Phần lớn thời gian trong 7 năm chung sống, quả thực, Philip là người chồng tốt. Tuy hơn vợ 17 tuổi, nhưng Philip đẹp trai, khoẻ mạnh và thành đạt. Nhưng ông có tính cá ghen. Thậm chí, ông đã thuê ít nhất một thám tử để theo dõi vợ ở khắp nơi. Giá là người phụ nữ khác, thì Xêlia đã phát điên và bỏ đi. Nhưng Xêlia có tính kiên nhẫn. Từ lâu, chị đã hiểu rằng trong cuộc sống, mọi cái đều có giá riêng và cuộc hôn nhân của chị không phải là ngoại lệ. Chị tin là, cuối cùng, Philip sẽ hết nghi ngờ vợ. Nhưng Philip đã bị chết đột ngột vì bệnh nhồi máu cơ tim mà không kịp nói với vợ là anh đã ghen một cách vô cớ.

Vốn tốt bụng, Êmôri Tennixơn nghĩ là cái chết của Philip đã chấm dứt nỗi khổ của người đàn bà tốt và điều đó cũng đúng một phần. Vì rằng, lúc lấy Philip, Xêlia đã nghĩ đến cái kết cục đó. Quả thật, chị đã không nghĩ là mình sẽ chung sống với chồng lâu tới 7 năm.

Hai ngày sau đám tang, lúc Xêlia ghé vào cơ quan để giải quyết một số việc nhỏ, trên đường trở về, chị đã bỏ 3 hoặc 4 bức thư không kịp gửi do Philip chết đột ngột vào hòm thư đặt ở hành lang của cơ quan. Có thể, chiếc hòm thư đó chị mới sử dụng lần đầu sau nhiều năm và sử

dụng một cách thích thú. Sự chờ đợi cái chết của Philip là điều khó chịu đối với Xêlia. Nguyên nhân của sự khó chịu không phải là tính cả ghen, mà là tính khắc nghiệt của ông. Philip bắt chị phải làm mọi việc đúng như là ông muốn. Mà Xêlia vừa là vợ vừa là thư ký của chồng, người mà chị không yêu. Chị đã lấy Philip trong hoàn cảnh như sau:

Đônna, bạn gái của chị, làm thư ký của một bình luận viên phim thời sự nổi tiếng, có lần, đã gọi điện cho Xêlia và xúc động nói: “Mình nghĩ, mình đã tìm được người mà cậu cần”.

- Cậu nói đi !

- Tên ông ta là Philip Gienuri, nhà sản xuất phim, không nổi tiếng, nhưng thành đạt, giàu có.

- Kể tiếp đi !

- 61 tuổi, dễ mến, goá vợ, không có con. Vì vậy, đã đến lúc chia chiếc bánh ngọt...

- Mình sẽ được cả cái. Mình hiểu.

- Cậu chưa được nghe cái điều chủ yếu nhất. Cậu sẽ phải chung sống không lâu. Ông ta bị bệnh tim. Ông ta định mổ, nhưng sợ kết quả xấu. Vả lại, ông ta ham việc, không chú ý đến sức khoẻ. Vì vậy...

- Sau mấy năm chung sống, mình sẽ bị goá.

- Có thể sớm hơn. Điều đó ai mà biết được?

Rồi sau đó, Đônna đã vạch ra một kế hoạch tỉ mỉ khéo léo để Xêlia mau chóng làm quen và lấy Philip.

Vốn cả ghen và có tính gia trưởng nên mỗi mệnh lệnh của Philip là một sự kiểm tra đối với sự chung thủy của vợ. Mọi sai lầm hoặc mọi sự thiếu chính xác của Xêlia đều bị Philip coi là bằng chứng trực tiếp của sự coi thường chồng. Theo Philip, nếu yêu chồng, thì người vợ sẽ vui vẻ thực hiện mọi ý định của chồng, kể cả các ý định vô lý. Xêlia phải làm mọi việc một cách chính xác cứ như là con chó nhảy qua các vòng lửa ở rạp xiếc. Chị luôn luôn nhắc ống nghe của điện thoại ở lần gọi thứ tư. Chị phải **tự tay bỏ thư vào hòm**. Chị luôn phục tùng chồng cả trong công việc lẫn lúc ở trên giường. Cứ như vậy, họ đã chung sống trong 7 năm cho đến lúc Philip chết vì bệnh nhồi máu cơ tim.

*

**

- Chào bà. Tôi muốn gặp ông Philip Gienuri.

Đây là lần đầu, Xêlia nhìn thấy người đàn ông đáng người cân đối, dễ mến, tóc màu hạt dẻ. Hôm đó, hai ngày sau ngày giỗ chồng, Xêlia ở lại muộn trong cơ quan. Sau lúc gõ cửa, người đàn ông lạ ngó vào phòng làm việc trước lúc chị ngẩng đầu lên khỏi các giấy tờ.

- Thừa ông, Philip không có ở đây...

Người đàn ông xưng tên là Tôm Ritti, bước vào, khép cửa ra vào, cười thân ái, hỏi: - Ông ấy sắp đến hoặc...

- Rất tiếc là Philip sẽ không đến. Tôi là Xêlia, vợ của Philip. Tôi có thể giúp ông điều gì ?

Người đàn ông lạ lắc đầu.

- Tôi không biết. Bà có nhìn thấy cái kịch bản có tên là “Bóng tối” không ?

- “Bóng tối ?” - Xêlia lắc đầu. - Hình như không.

- Chồng bà đã đọc nó. Tôi đã gửi nó cho chồng bà cách đây 6 tháng. Ông ấy định gọi điện cho tôi để thảo luận nó vào tuần này.

- Tôi hiểu. Đây là một trong các nhà viết kịch bản mà Philip đã hứa mà chưa thực hiện được. Lúc này Xêlia đã hiểu vì sao cái tên nghe quen. Chắc chị đã nhìn thấy nó trong lịch làm việc hàng ngày của Philip. Chị liếc nhìn các chồng kịch bản. - Nếu tôi biết tìm ở đâu...

- Thôi được, bà không phải bận tâm. Chỉ xin bà nói với ông nhà là tôi đã đến. - Khách quay người, định đi.

- Chồng tôi đã chết cách đây hai tuần lễ.

Khách dừng bước, quay người lại, mặt lộ vẻ thương xót chân thành.

- Tôi rất tiếc.

- Đúng. Tất cả chúng tôi ai cũng tiếc.

Trong phòng chợt im lặng. Ritti lên tiếng:

- Tôi chẳng biết nói sao. Chẳng lẽ... Khách nhún vai, mỉm cười bẽn lẽn. - Vậy, bà có thể tìm cái kịch bản của tôi. Sau đó, tôi sẽ đi...

- Philip sẽ không mua nó. Mời ông ngồi. Tôi sẽ tìm.

Khách ngồi xuống cái ghế ở trước bàn của Philip.

Xêlia bắt đầu tìm. Chị nghĩ: “Lạy chúa ! “Bóng tối”. Đó là cái mà Philip luôn luôn tìm”. Rồi chị hỏi:

- Kịch bản của ông nói về cái gì ?

- Kịch bản à ? Về việc giết thuê. Một ông già thuê giết vợ.

- Thế à ?

- Tôi hiểu bà. Đó là cái cảm giác hình như bà đã nhìn thấy cả triệu lần.

- Hừ...

- Ông già thuê giết vợ với điều kiện.

- Điều kiện gì ? Tôi không...

- Tôi sẽ giải thích. Ông già đặt cọc số tiền lớn, sau đó, mỗi tháng sẽ gửi 100 đô la để tiền giết người sẵn sàng hành động vào bất cứ lúc nào được yêu cầu. Vấn đề là ở chỗ ông già muốn giết vợ chỉ trong hai trường hợp: hoặc ông ra lệnh hoặc tấm séc hàng tháng tới chậm hơn hai ngày.

- Chậm hơn hai ngày ? - Xêlia hỏi lại.

- Đúng. Các tấm séc luôn được gửi tới đúng hẹn, vào ngày mùng một, mùng hai của mỗi tháng. Nếu nó tới chậm hai ngày, thì đó là tấm séc ông già ký cuối cùng... Điều đó có nghĩa, là đã có sự thay đổi trong hợp đồng... Khách im lặng rồi hỏi: Đúng vậy không ?

Xêlia ngừng tìm và thấy đau nhói ở một bên sườn. Lần đầu tiên, trong mấy phút cuối, chị nhìn Ritti... và thấy ở đùi ông ta có khẩu súng lục đang nhắm vào mình. Chị sợ nó, nhưng chị còn sợ cái ống giảm thanh đen hơn.

- Xin ông đợi một tý !...

Khách lắc đầu, nói:

- Rất tiếc, thưa bà ! - Tôi không hiểu tất cả điều đó có nghĩa gì, bà có thể tin tôi. Nhưng mệnh lệnh là mệnh lệnh, đúng vậy không ?

Viên đạn đầu tiên trúng tim Xêlia, viên thứ hai trúng cổ làm chị ta bị ngã. Trong mấy giây cuối cùng, Xêlia đã kịp nhìn thấy khách lau các dấu vân tay.

Chiếc thảm bẩn trong phòng làm việc là vật cuối cùng còn ghi dấu trong óc Xêlia cùng với cái ý nghĩ buồn bã: Trong ngày đưa tang Philip, lúc ghé vào cơ quan ông ít phút, đáng lẽ, chị phải bỏ các bức thư chưa gửi vào hòm thư, chứ không nên ném chúng vào cái hòm thư chết tiệt ở hành lang của cơ quan.

Đó cũng là lần cuối cùng chị có cơ hội chứng tỏ tình yêu đối với chồng sau lúc đã thực hiện một cách nghiêm túc các chỉ thị của chồng.

Và chị đã bỏ qua dịp may đó.

VỀ CÁC XÁC CHẾT

Giôn Kollier

Bác sĩ Rankin, người đàn ông to lớn, vụng về đã lảng xi măng nền nhà ở dưới hầm. Lúc này, ông đang chăm chú nhìn kết quả lao động của mình. Xong việc, ông đang định giấu các dụng cụ vào tủ, thì nghe tiếng cửa mở to ở thềm nhà. Ông run lên vì bất ngờ. Cửa ra vào sập lại. Bác sĩ Rankin nghe tiếng nói của Bak và Bát.

- Xin chào bác sĩ ! Anh ở đâu thế ? Đi câu đi, hôm nay, câu tốt lắm.

Sáng hôm đó, bác sĩ Rankin bận, nên không thích đi câu. Vì vậy, ông hy vọng các vị khách không mời sẽ bỏ đi.

- Có lẽ, anh ấy không có nhà.

- Tôi sẽ để lại mảnh giấy. Tôi sẽ viết là nếu về, thì anh ấy sẽ ra sông.

- Có thể nói với Iren ?

- Thế, anh không nhìn thấy là cô ấy không có nhà à ?

- Tôi thấy hình như, cô ấy đang ở nhà...

- Anh hãy nhìn cái bàn con kia, anh Bát ạ ! Nó bị phủ đầy bụi.

- Nhìn kìa !

Có ai trong hai người đã nhận thấy là cửa xuống hầm đang mở hé và ở đó có ánh sáng. Hai người khách cùng nhìn xuống phía dưới.

- Bác sĩ, anh đang ở đâu ?

- Chẳng lẽ, anh không nghe tiếng chúng tôi gọi ?

Bác sĩ Rankin cố giấu sự bức tức và gượng cười, đáp:

- Tôi thấy như có người đến, nhưng ở đây khó nghe rõ.

- Chúng tôi gào rất to. - Bát vừa xuống hầm vừa nói. - Chúng tôi nghĩ là có người ở nhà. Thế, Iren đâu ?

- Cô ấy đi làm khách. - Rankin làu bàu.

- Anh đang làm gì thế ? - Bát nhìn quanh hỏi. Chôn bệnh nhân à ?

- Tôi lảng xi măng sàn. - Rankin đáp. - Ở bên dưới, luôn luôn có nước chảy. Có thể, có con suối nhỏ ở bên dưới nhà tôi ?

- Làm gì có suối, hả bác sỹ? - Bát, người buôn bắt động sản, đã bán nhà cho Rankin, ngắt lời.

- Đúng như vậy. Trong hầm, luôn luôn có các vũng nước.

- Nhà anh là chỗ tốt nhất trong thành phố. Không tin, anh cứ nhìn bản đồ địa lý mà xem.

- Bát đã bán cho anh cái nhà ở trên con suối. Bak mỉm cười, nói.

- Không phải đâu ! - Bát cãi. - Lúc bác sỹ đến thành phố của chúng ta, anh ấy có biết gì đâu.

- Đúng thế, - Bak đồng ý. - Thậm chí, anh ấy đã mua cái xe nát của Tét Upera.

- Nếu không có tôi, thì anh ấy đã mua cái nhà nát của Giéc xơn. - Bát tiếp tục thanh minh. - Tôi đã khuyên anh ấy mua cái nhà này. Anh ấy và Iren dọn đến đây ngay sau lúc cưới. Chẳng bao giờ, tôi lại bán cho anh ấy cái hầm nhà ẩm.

- Không có gì. - Rankin lắp bắp - Lỗi tất cả là ở các trận mưa lớn gần đây.

- Tôi thấy anh đổ mồ hôi. - Bak nhìn lưỡi cuốc chim có dính đất nâu, nói. - Đào đến lớp đất sét à ?

- Đúng - Bát gật đầu - Đất sét ở đây sâu tới hơn một mét.

- Không, chỉ 18 tấc Anh thôi, Bác sỹ cải chính.

- Không, đúng là hơn một mét. - Bát khẳng định. - Nếu anh muốn, tôi sẽ đưa bản đồ cho anh.

- Thôi, khỏi phải tranh cãi. - Bak nói. Thế, đi câu thì sao, bác sỹ ? Chúng tôi mời anh. Có thể ngồi một lúc ở bên sông ? Hôm nay, câu tốt lắm.

- Tôi không thể, các bạn ạ ! - Rankin thở dài, nói. Tôi còn phải khám cho mấy bệnh nhân.

- Nay bác sỹ, hãy sống cho mình nữa. - Bak nói đùa. - Tôi có thể hy vọng là anh không làm giảm dân số của thành phố ?

Rankin vẫn cười, nhắc lại:

- Xin lỗi, tôi không thể.

- Thôi được ! - Bát dài giọng, vẻ thất vọng. - Chúng tôi đi vậy. Iren thế nào ?

- Iren ? - Bác Sĩ ngờ ngác, hỏi lại. - Tốt ! Cô ấy đi thăm bạn ở Olbani, trên chuyến tàu hỏa số 11.

- Trên chuyến tàu hỏa số 11 ? - Bak ngạc nhiên - ở Olbani ?

- Chẳng lẽ tôi đã nói thế ? - Chủ nhà nói - Cô ấy đi Uotertaun.

- Để làm gì ? - Bak hỏi. - Cô ấy có bạn ở đó ?

- Có, bạn gái là Xleiter. - Rankin gật đầu. Hai người là hàng xóm trong nhiều năm trước đây. Cho đến nay, Xleiter sống ở phố Xikamor.

- Anh nói là phố Xikamor ? - Bát nhún vai, hỏi. - Là hàng xóm của Iren ? Có lẽ anh đã nói về nơi nào khác ?

- Hôm qua, Iren nhận được thư của Xleiter. - Bác sĩ kiên trì giải thích. - Nếu tôi không lầm, thì trước kia Xleiter đã chăm sóc mẹ của Iren ở bệnh viện giúp cô ấy.

- Chẳng có lẽ. - Bát lắc đầu, nói.

- Tối hôm qua, chính Iren đã nói với tôi như vậy. - Bác sĩ khẳng định. - Tất nhiên là, cách đây đã nhiều năm...

- Bác sĩ, anh nghe đây. - Bak ngắt lời - Vấn đề là ở chỗ tôi với Bát đã lớn lên ở Uotetaun và suốt cuộc đời, chúng tôi biết rõ về bố mẹ của Iren. Họ chẳng có ai là hàng xóm là Xleiter.

- Có thể, Iren đã lấy chồng lần thứ hai. - Raunkin nói - Có thể, trước kia, cô ấy mang họ khác.

Bát lắc đầu, vẻ tin tưởng.

- Iren ra ga vào lúc nào ? - Bak hỏi.

- Cách đây khoảng 15 phút.

- Anh không chở cô ấy ?

- Không. Cô ấy đi bộ.

- Chúng tôi đi trên phố Mein, nhưng không trông thấy cô ấy.

- Có nghĩa là, cô ấy đi qua cánh đồng.

- Ai lại xách va li đi trên con đường nhỏ, gồ ghề ?

- Cô ấy chỉ mang cái túi nhỏ.

Nhưng Bak vẫn lắc đầu. Hai vị khách trao đổi với nhau bằng mắt rồi nhìn cái cuốc chim và cái sào vừa lảng xi măng.

- Ôi lạy chúa ! - Bak kêu to như vừa nhìn thấy cái gì đó quan trọng.

- Ôi lạy chúa ! - Bát họa theo. - Chúng tôi thấy lạ !

- Các anh định nói gì ?

- Cái suối nhỏ. - Bak nói. - Tất cả chỉ là cái có.

Rankin thần thờ nhìn sàn nhà, cái cuốc chim, hai người bạn đang lo lắng. Mặt ông tái đi.

- Hoặc tôi, hoặc các anh điên. - Rankin nói quả quyết. - Các anh muốn nói là tôi..., Iren, vợ tôi... Các anh rút đi ! Rút ngay đi !

Hai vị khách đổi chân trên sàn nhà rồi lại nhìn nhau.

- Thực ra, anh ấy có lý do... - Bak nói, vẻ mơ màng.

- Chúa sẽ biết hết ! - Bát họa theo.

- Đúng vậy. - Bak gật đầu. - Để rồi xem.

- Các anh nói nhằm gì thế ? - Rankin hai tay ôm đầu, hỏi. - Lý do nào ? Để rồi xem cái gì ?

- Bác sĩ, tự anh biết rõ hết. - Bak nhún vai, nói. - Chúng tôi phải suy nghĩ. Anh có nhớ, từ lúc đầu, chúng ta đã là bạn.

- Nhưng, chúng tôi phải suy nghĩ. - Bak gật đầu, nói. - Có thể, anh có lý do, nhưng luật pháp là luật pháp. Chúng tôi có thể bị khép tội tòng phạm và bị tù.

- Các anh nói gì về lý do ? - Rankin lắp bắp.

- Chúng tôi đã nói. - Bak gật đầu. - Anh là bạn của chúng tôi. - Nếu anh có thể thanh minh cho các hành động của mình...

- Phải nghĩ ra cái gì đó. - Bát ngắt lời Bak.

- Thanh minh ? - Rankin nhắc lại.

- Sớm muộn rồi anh sẽ nhận ra. - Bak giải thích.

- Tất nhiên. - Bát nói.

- Có thể. - Bak đồng ý. - Năm năm trước, lúc anh chưa cưới. Anh có nhớ, lúc đó, anh đã bỏ đi trong thời gian nửa năm ? Bát, anh nhớ không ?

- Tôi nhớ. - Bát thở dài, nói. - Tôi đã lưu ý anh là đừng mua nhà của Giécxơn, nhưng anh lấy vợ, thì đó là chuyện khác. Dù rằng, cũng có thể lưu ý anh...

- Có lẽ, chúng ta có lỗi. Bak đồng ý.

- Tôi 50 rồi, bác sĩ thở dài. - Tôi đã quá già so với Iren.

- Dù anh mới 21 tuổi, thì cũng thế. - Bak nhún vai, nói.

- Nhiều người bảo rằng Iren không thể là người vợ tốt. - Rankin lại thở dài, nói. - Có thể như vậy, Iren trẻ và tràn trề sức sống...

- Thôi, bác sĩ ạ ! - Bak ngắt lời xẵng, không rời mắt khỏi sàn nhà.

- Mọi người đều khác nhau. - Bác sĩ nói. - Có lẽ, tôi già và khô khan, còn Iren là cô gái vui vẻ, yêu đời.

- Điều đó anh biết rõ hơn. - Bak nói.

- Iren là bà chủ vụng. - Rankin nói tiếp. - Nhưng, thì đã sao ? Làm việc nhà, đó không phải yêu cầu duy nhất của chồng đối với vợ. Iren vui sống.

- Điều đó đúng. - Bak cười mỉm, nói.

- Tôi thích Iren ở điểm đó. - Rankin thú nhận. - về tôi thì hoàn toàn trái ngược. Cô ấy không thông minh, đúng ra là hơi đần. Nhưng thế thì, đã sao ? Cô ấy lười, không có óc tổ chức. Thì đã có tôi. Iren hài lòng. Đó là điều tốt. Cô ấy giống như em bé...

- Tất cả đều đúng. - Bak đồng ý. - Chỉ có thế.

- Anh muốn nói còn cái gì nữa. - Rankin hỏi chậm rãi, quay mặt về phía Bak.

- Cả thành phố biết điều đó. - Bak xác nhận.

- Người đàn ông lịch sự đến thành phố nhỏ, cưới vợ. Bak nói, vẻ chua chát. - Chẳng ai ngăn anh ta, mọi người chỉ lặng nhìn và mỉm cười.

- Bát, tôi với anh cũng như vậy. - Bak thở dài, buồn rầu, nói.

Bát phản đối:

- Chúng ta đã bảo cô ấy nên nghĩ lại...

- Chúng ta đã hết kiên nhẫn. Lúc chỉ nói về những người lái xe tải...

- Chưa bao giờ chúng ta cùng với cô ấy. - Bác sĩ ngắt lời bạn của Bát. - Từ sau lúc anh đến thành phố, chưa lần nào.

- Cả thành phố sẽ ủng hộ anh. - Bak trịnh trọng tuyên bố.

- Nhưng sự ủng hộ của chúng ta sẽ có ý nghĩa lúc tòa án quận bắt đầu xử. - Bát nói, vẻ nghi ngờ.

- Thế tôi phải làm gì ? - Rankin đột ngột nói. Lúc này, tôi phải làm gì ?

Bát quay về phía Bak, nói:

- Lúc đến đây, chúng ta đã không nhìn thấy ai trên đường phố, phải thế không ? Anh Bat ?

- Phải. Chẳng ai nhìn thấy lúc chúng ta xuống hầm nhà.

- Có nghĩa, chúng ta không ở đây. - Bak nói. - Bác sĩ, anh hiểu không ? Chúng tôi gọi anh rồi bỏ đi và không xuống hầm nhà.

- Tốt nhất, sự thực là, các anh không xuống đây. - Rankin thở dài, nói.

- Anh hãy nói Iren đi dạo rồi không trở về. - Bất khuyên. - Tôi và anh Bak sẽ thế là hình như, đã nhìn thấy Iren từ phố đi ra với chàng trai nào đó... Mọi người sẽ tin... Còn bây giờ, tốt nhất là chúng tôi đi.

Bak nói:

- Chúng tôi không xuống hầm nhà và không nhìn thấy anh ngày hôm nay... Thôi, chúng tôi đi ! Tạm biệt !

Hai vị khách vội vã lên thang. Cuối cùng, Bak nói:

- Tốt nhất là anh nên lấp tất cả ở đây.

Lúc còn lại một mình, Rankin ngồi xuống cái hòm rỗng, hai bàn tay ôm đầu. Ông buồn bã nhìn xuống chân mình lúc có tiếng sập cửa trên thềm nhà. Lần này, ông không run vì sợ, mà chỉ lắng nghe. Có ai đó bước vào nhà rồi khép cửa.

- Này, em đã về ! - Tiếng phụ nữ the thé vang đến tai Rankin.

- Anh ở đây, Iren ! - Rankin đáp lại rồi nặng nề đứng dậy. Cửa xuống hầm nhà mở ra, người phụ nữ trẻ đẹp đứng ở cầu thang. Iren mỉm cười, nói:

- Anh không tin, nhưng em bị lỡ tàu.

-Ồ... - Bác sĩ dài giọng. - Em quay về qua cánh đồng ?

- Đúng, em đi như con ngựa. - Iren nói dài giọng, vẻ bức bối. - Tất nhiên, có thể kịp, nhưng em đã không đoán ra. Nếu anh chở em ra ga, thì em không bị lỡ.

- Có thể như vậy. - Rankin đồng ý, vẻ mơ màng. Trên đường về, em không gặp ai chứ ?

- Em không gặp ai... Anh xong chưa ?

- Xong rồi, nhưng anh sợ phải làm lại tất cả. - Bác sĩ thở dài, nói. - Em xuống đây, anh sẽ chỉ cho xem...

SỰ TRẢ THÙ KHỦNG KHIẾP

H. Hinxen

Êmili Prۆctor là quản lý ở toà nhà này đã nhiều năm nên hầu như bà biết tất cả các dân cư của nó. Bà đã nói ngay rằng cuộc hôn nhân của cặp vợ chồng Tốtđã và Enn Gheinxốp rồi sẽ gặp trục trặc.

Nhìn bên ngoài, đây là cặp vợ chồng bình thường hạnh phúc nhất. Nhưng tự cho mình là nhà tâm lý giỏi, bà Emili đã tin chắc vào nhận định trên của mình. Theo bà, ông chồng quá nông nổi, còn bà vợ thì cả ghen.

Lời tiên đoán của bà Emili bắt đầu thành sự thật sau lúc một phụ nữ tóc vàng, đẹp, trạc 30 tuổi, tên là Patti Parr dọn đến ở trong toà nhà này. Bà chỉ cho chị ta căn hộ bỏ trống rồi về căn hộ của mình. Nửa giờ sau, bà lên tầng hai, nhìn thấy cửa ra vào nhà Tốtđã mở toang. Bà ngó vào nhà, nhìn thấy Patti và Tốtđã đang nói chuyện rôm rả như đôi bạn cũ. Bà hiểu ngay là tai hoạ sẽ ập tới.

Hai tháng đã trôi qua. Tai hoạ đã tới vào cái ngày u ám của tháng mười một, lúc Tốtđã ký bản hợp đồng xuất bản cuốn sách mới của anh rồi phấn khởi trở về nhà. Buổi sáng hôm đó, bà Êmili đã “tình cờ” nghe được câu chuyện của vợ chồng Tốtđã: Đến buổi chiều, hai vợ chồng Tốtđã định ăn mừng việc ký hợp đồng ra sách ở cửa hàng ăn.

Trời vừa xẩm tối, thì Patti xuống gara, ngồi lên chiếc xe “Sêvrôn” và mãi không sao nổ được máy.

Patti nổi cáu, đá vào bánh xe rồi vặc to. Lúc đó, Tốtđã đang hút thuốc ngoài ban công, đã lịch sự hỏi xem có chuyện gì. Sau khi biết chuyện, anh bước xuống sân để giúp. Nhưng dù anh đã cố hết sức mà chiếc xe cứ ì ra.

Biết Patti sắp có cuộc hẹn quan trọng, Tốtđã đã đề nghị được chở chị đi. Anh lấy từ gara chiếc “Pho” của nhà rồi cả hai cùng cười vui vẻ, lên đường.

Như mọi ngày, Enn đi làm về vào lúc 7 giờ tối nên không gặp chồng. Bà Emili liền gọi điện, nhắc Enn về việc hôm nay, chị phải có mặt ở cửa hàng ăn. Bà đã mách cho Enn là chị đang có tình địch. Lúc Emili đến bên chiếc bàn đặt điện thoại, cầm ống nói định gọi, thì bất chợt, nghe tiếng nói:

- Bà Êmili phải không, tôi là Enn. Bà có nhìn thấy nhà tôi ở đâu không ? Anh ấy không có nhà. Chúng tôi đã hẹn gặp nhau ở cửa hàng ăn. Vì vậy, tôi cảm thấy lo.

- Chị yên tâm ! - Bà quản lý nói - Bà Patti không nổ được máy. - Với dáng vẻ của người đàn ông lịch sự, anh chồng của chị đã xuống sân và chở giúp ả đi rồi.

- Cám ơn ! - Enn ngắt lời.

Sáng hôm sau, Enn gọi điện tới cơ quan, cáo ốm, xin nghỉ. Cho tới lúc đó, Tốtđã vẫn chưa về. Enn chẳng hiểu sao và đã trần trọc suốt đêm.

Vào lúc 10 giờ sáng, Patti đi tắc xi về nhà. Chị xuống xe, nhìn quanh, vẻ hồi lỗi rồi vội về nhà. Enn tin rằng trước lúc vào nhà, chị phụ nữ tóc vàng đã nhìn trộm vào cửa sổ nhà mình.

Hai giờ sau, chiếc “Pho” của Tốtđã lao vào trong sân. Đúng 10 phút sau, thì cuộc chiến nổ ra. Đến lúc 1 giờ chiều, thì từ cửa ra vào ở ban công nhà Tốtđã, văng ra những tiếng nói to rồi lặng đi.

Êmili bật đèn ở hành lang lúc nhìn thấy Enn tay xách va li bước xuống thang. Theo sau chị là Tốtđã định giằng chiếc va li mà không được.

- Em điên à ! - Tốtđã kêu lên, giơ hai tay, vẻ tuyệt vọng - Anh định đi theo em đến chỗ làm, nhưng anh đã gặp một người quen...

- Thế không phải cái điều tôi đã nghe à ? - Enn vừa nói vừa hăm hở bước đi.

- Em đã nghe cái gì ? - Em có thể nghe thấy cái gì ? Tốtđã nắm chặt hai bàn tay, nhìn Emili. - Em nghe cái điều nói dối đó à !

- Tôi có người phụ nữ làm chứng. - Cô gái ngắt lời. - Ngày mai, luật sư của tôi sẽ nói chuyện với anh. Chúng ta sẽ gặp nhau ở toà án...

Suốt một tuần sau đó, Tốtđã buồn rười rượi. Êmili cố tránh gặp anh. Lúc gặp nhau, Tốtđã đã hằn học nhìn bà ta.

Hôm thứ hai, Êmili quyết định xén hoa hồng. Lúc cúi xuống các bông hoa, bà ta cảm thấy có ai đó đang bực tức nhìn mình. Emili quay lại, nhìn thấy Tốtđã đang đứng trên ban công và gườm gườm nhìn mình.

Đến bữa trưa, Tốtđã xuống sân, hỏi bà Abram là có thể mua cái cửa ở đâu. Nửa giờ sau, anh trở về với cái cửa dài, cái búa và sợi dây thừng.

Lần gần đây, Êmili nhìn thấy anh vào lúc xẩm tối. Lúc đầu, bà ta không muốn mở cửa, nhưng sau đó, bà ta đã đi về phía cửa ra vào, không thể tránh đi được. Mọi cư dân đều biết rằng nếu không ở trong sân, thì nhất định, bà ta đang ở nhà mình, dưới tầng một.

- Bà Êmili, tôi biết bà có tài quan sát - Tốtđã nói và nở nụ cười bí ẩn, từ người anh bay ra mùi rượu Úýtki. Vì thế, anh cố giữ và dè xẻn thời gian. Tối nay, sẽ có một phụ nữ đến tìm tôi. Nhưng rất tiếc, tôi có việc gấp, phải vắng nhà. Tôi muốn bà đừng lo sợ vô ích và đừng dò xét cô ấy. Tôi biết bà lo cho chúng tôi nhiều và tôi lo cho sức khỏe của bà.

- Anh say à ? - Êmili nổi cáu - Tại sao anh dám coi tôi là mù gián điệp ?

- Đúng thế. - Tốtđã gật đầu. - Bà cấm tôi uống à ? Đúng là tôi có nhiều nhược điểm, trong đó,

có cả thói quen đáng nguyên rủa là chở giúp người không nổ được máy ô tô... Lúc chị bạn tôi đến, xin bà cho cô ấy vào và đừng hỏi gì. Bà không cần phải chỉ đường, tự cô ấy biết căn hộ của tôi ở đâu. Cô ấy sẽ có chìa khoá. Cô ấy đến lấy chiếc va li của mình.

- Anh muốn nói cô ấy là vợ anh ? - Bà quản lý ngạc nhiên, hỏi.

- Bà Emili thân mến, nhờ có bà mà đã một tuần nay, tôi bị mất vợ. - Tốtđã buồn rầu, lắc đầu, nói. - Tôi muốn thoả mãn tính tò mò của bà. - Đúng, đó sẽ là Enn. Nhưng dù sao, tôi cũng sẽ rất cảm ơn nếu bà để yên cho cô ấy.

Hai giờ sau, có tiếng chân bước ở trong sân. Emili chạy tới gần cửa sổ, nhìn thấy vợ Tốtđã mặc chiếc áo mưa dài có chồm, bước vào toà nhà. Chị lên tầng hai, mở cửa, bước vào trong phòng.

Mấy phút sau, Enn bước ra ban công, hốt hoảng kêu to.

- Anh nghĩ là em thông minh hơn. - Tốtđã nói khẽ, sau đó lén đi về nhà mình rồi núp vào trong bóng tối.

Emili không nghe được câu trả lời của cô gái. Từ phía trên, vọng xuống tiếng kêu gào và những cú đánh trầm rồi cửa ra vào ở ban công đóng sập lại.

Emili sợ hãi, nhớ ngay tới vẻ buồn bã của Tốtđã suốt cả tuần lễ sau lúc chia tay với vợ, cái cửa, sợi dây...

Căn hộ của Tốtđã ở trên đầu căn hộ của Emili nên bà ta nghe rõ tất cả những gì đã xảy ra ở trên đó. Từ tầng hai, lại vọng xuống những cú đánh trầm rồi lặng đi.

Dựa vào tiếng bước mạnh, Emili biết là Tốtđã bước vào phòng tắm, mở nước thật mạnh. Anh ta mở nước để làm gì ? Emili hoảng hốt, tự hỏi như vậy. - Có lẽ, anh ta muốn rửa sạch máu ? Nhưng hoá ra là, anh ta đã giết vợ...

Emili lao tới bên máy điện thoại, gọi cho cảnh sát, nhưng bà ta đã lập tức dừng lại vì nghe tiếng sập mạnh của phía trên đầu mình. Tốtđã xuống thang, thoáng dừng lại ở cửa ra vào của nhà bà ta rồi bỏ đi.

Emili đặt ống nghe xuống, lao về phía cửa sổ. Tốtđã chậm chạp đi qua cái sân, đầu cúi xuống, đôi vai so lại. Ở nách anh, có vật gì dài cuộn trong tờ báo. "Giống như cái cửa". - Emili thoáng nghĩ thế. - Anh ta muốn vứt bỏ hung khí !

Trước lúc gọi cho cảnh sát, Emili muốn kiểm tra tất cả. Đợi cho Tốtđã ra khỏi cổng, chỉ có ánh sáng trong phòng tắm. Emili bước vào trong phòng tắm như bị nam châm hút. Chiếc hòm to buộc dây dựng cạnh cửa ra vào, ở sợi dây treo lơ lửng thẻ mua hàng cùng với địa chỉ mới của bà Tốtđã.

Emili thận trọng đi về phía phòng tắm, cố tránh xa cái hòm. Bà ta vào phòng tắm và đoán ngay ra rằng Tốtđã đã mở to vòi nước máy để hơi nước làm chẳng ai nhìn thấy gì trong phòng.

Êmili chìa một bàn tay về phía vòi nước lúc này nghe thấy tiếng động ở phía sau lưng. Bà ta quay lại nhìn thấy cái tay nắm ở cửa ra vào bị đóng đang xoay xoay. Bà ta lao về phía cửa ra vào, cố hết sức giữ chặt nó mà không được. Emili cảm thấy sợ là Tốtđã đã trở về và có thể vào phòng tắm để giết bà như đã giết vợ. Tất nhiên là, anh đã hiểu là bà ta đã biết mọi chuyện.

Êmili vội chốt cửa ra vào rồi bắt đầu kêu cứu. Bà ta kêu to đến nỗi các cư dân sợ hãi đã theo nhau tụ tập ở cạnh cửa ra vào của căn hộ 5B. Rồi họ gọi cảnh sát tới.

Đội bảo vệ và Tốtđã đến cùng lúc. Sau lúc chủ nhà mở cửa ra vào, nhóm cảnh sát bước về phía phòng tắm, nơi có những tiếng nước nổi to, và gõ cửa.

Tin chắc đó không phải là trò láo cá của Tốtđã nên cuối cùng Emili quyết định rút chốt cửa. Cửa ra vào mở ra và từ phòng tắm, bà quản lý đang khóc người đỏ như cua chìm trong làn hơi nước nóng bước ra.

- Bà Êmili. - Tốtđã nói khế, vẻ sừng sốt. - Bà làm gì trong phòng tắm của nhà tôi thế ?

- Tên giết người ! - Emili vừa kêu lên vừa chìa hai cánh tay về phía trước như để tự vệ trước sự tấn công của Tốtđã. - Tao biết hết. Mày đã giết vợ, cưa xác rồi giấu vào trong hòm.

Tốtđã chẳng nói gì. Một cảnh sát hăm vòi nước rồi chú ý quan sát khắp chung quanh. Trong phòng tắm, chẳng chỗ nào có vết máu. Một đồng nghiệp của anh ta nhìn thấy cái cưa trên bệ cửa sổ và nhìn Tốtđã với vẻ nghi ngờ.

Tốtđã nhìn vai, nói: - Tôi muốn cưa cái cành cây. - Đã hơn một năm nay, hễ cứ bước ra ban công, là lại bị nó đâm vào đầu. Tôi muốn cưa nó đã lâu, nhưng cứ quên mãi.

Viên cảnh sát bước ra ban công để kiểm tra lời nói của chủ nhân. Đụng phải cành cây, anh cứ dùng bàn tay xoa mãi trán. Sau đó, các đội viên bảo vệ, theo đề nghị của Êmili, nhìn vào trong hòm, chẳng thấy thi thể của Enn đâu, mà chỉ thấy quần áo của chị. Lẫn trong đám quần áo là chiếc áo mưa mà bà quản lý đã nhìn thấy trước đó một giờ.

Êmili đứng ngây người nhìn chiếc hòm. Mãi lúc này, bà ta mới nghe thấy những tiếng cười nhạo mình.

- Thế ra là mày ! - Bà ta đột ngột rít lên và chỉ tay về phía Tốtđã. - Hoá ra là mày, chứ không phải là cô ấy. Mày đã mặc áo mưa để lừa tao.

Mọi người rất sừng sốt nhìn Êmili rồi một viên cảnh sát nắm nhẹ một cánh tay của bà ta, nói:

- Mời bà đi. Tôi biết một bác sĩ giỏi sẵn sàng nói chuyện với bà. Sau lúc nói chuyện với bác sĩ, bà sẽ cảm thấy dễ chịu ngay.

Emili không phản đối lúc bị dẫn ra cửa ra vào. Ở hành lang, các cư dân đứng nhìn bà ta với vẻ sừng sốt. Lúc này, bà ta mới đoán ra là thằng cha Tốtđã đã bày trò để chẳng ai tin bà ta nữa. Hắn đã chọn cách trả thù khủng khiếp độc đáo nhất.

Ở cầu thang, người đàn ông lạ mặc chiếc áo mưa và cũng bối rối như bà quản lý, đã dừng mọi người lại.

- Tôi gọi điện nhưng không thấy ai trả lời. - Người đàn ông lạ giải thích. - Ở đây, ai là bà Emili ? Tôi có giấy gọi của toà án. Toà gọi bà ta đến để đưa các bằng chứng về vụ “Tốtđã giết vợ”. Xin mời ký vào đây.

Sau khi ký, Emili bắt đầu nhìn Tốtđã. Bà ta đã thấy là trù mình, chắc là, không có ai không nhận thấy, hoặc nếu có nhận thấy, thì đều hiểu. Trên đôi môi của Tốtđã đang hé nở nụ cười hả hê.

TÊN ANH LÀ GÌ

Sâclơ Uliphoócđơ

Lúc gần tối, trên đường về nhà, tôi ghé vào cửa hàng bách hoá tổng hợp “Govin” để xem bộ đồ câu. Đó là cửa hàng tốt nhất của thành phố: 3 tầng, bán đủ thứ.

Tôi đứng quay lưng về phía người đàn ông đang đứng cạnh quầy hàng, đúng hơn, đó là tên kẻ cắp. Chắc là, hắn biết có sự hiện diện của tôi. Nhưng hắn không ngờ là tôi đang theo dõi hắn trên tấm kính. Ở chỗ đó của tầng một, chỉ có tôi và hắn. Tôi thấy hắn nhẹ nhàng thò chiếc bật lửa, đút vào túi phải của chiếc áo khoác màu xanh. Đây là lần đầu tiên, tôi chứng kiến người lớn ăn cắp một cách cố ý. Chiếc bật lửa giá tới 75 đô, không kể thuế giá trị gia tăng. Đúng lúc đó, bên cạnh tôi bỗng xuất hiện người đàn ông bán hàng trẻ. Anh ta hỏi tôi cần gì. Tôi lắc đầu rồi gật đầu về phía thang máy, bảo:

- Hãy nhìn người đàn ông mặc áo khoác xanh kia ! Tôi vừa nhìn thấy hắn lấy chiếc bật lửa để bàn rồi đút vào túi.

- Anh muốn nói “có kẻ đã ăn cắp” ? - Người bán hàng hỏi khẽ.

- Không - Tôi lại lắc đầu, tôi không nói thế. Tôi nói là hắn đã đút chiếc bật lửa vào túi rồi đi về phía thang máy.

Trong lúc đó, người đàn ông mặc áo khoác xanh cùng với một chú bé đang bước vào thang máy.

Người đàn ông bán hàng khoảng 22, 23 tuổi, bật tiếng ho.

- Tôi sợ đó không phải việc của tôi. Anh có thể nói điều đó với ông Levin, người quản lý của tầng.

Tôi nhún vai, không trả lời. Ngay sau đó, người bán hàng cùng với Levin - người đàn ông đậm người, hói, trạc 40 tuổi, quay trở lại.

- Tên ông là gì ?

- Là Gôranôpxki.

- Thưa ông Gôranôpxki, ông có thể đưa ra các bằng chứng về việc ăn cắp ở toà án ?

- Tôi đã nói là tôi trông thấy hắn lấy chiếc bật lửa. Các anh phải tìm hắn. Chắc chiếc bật lửa đang ở trong túi áo khoác của hắn. Ở túi bên phải, đúng như vậy.

- Rất tiếc là không phải thế. Sự việc không đơn giản như vậy. - Lêvin quay về phía người đàn ông và hạ giọng: - Hãy gọi cho Xaileô và bảo anh ta đến đây ngay.

Người bán hàng bỏ đi. Lêvin nói:

- Xaileô phụ trách an ninh trật tự của cửa hàng. Anh đừng nghĩ chúng tôi không cảm ơn anh, nhưng phải có chứng cứ. Anh đã nói là lúc đó, không có người bán hàng và người đàn ông đó có thể đi tìm người bán.

- Thế, tại sao hắn không tìm ở tầng hai, hoặc tầng ba ?

- Có thể như vậy. - Theo luật pháp, hắn sẽ bị coi là kẻ cắp nếu hắn ra khỏi cửa hàng mà không trả tiền. Vì hắn có thể trả tiền hoặc trả lại chiếc bật lửa ở quầy hàng.

- Tôi tiếc là đã nói ra chuyện này.

- Không phải thế. Tôi chỉ muốn nói cho anh rõ về một số chi tiết kỹ thuật. Chúng tôi cần sự cộng tác của anh. Nhưng chúng tôi cần có các bằng chứng chắc chắn. Rất có thể là hắn đã đi tìm người bán hàng. Nếu đúng như vậy, thì chúng tôi sẽ mất khách.

- Tôi hiểu. Chính tôi cũng là nhà kinh doanh. Hơn nữa, tôi hy vọng là mình đã làm. Nhưng tôi sẽ không bỏ cuộc.

Xaileô đến chỗ chúng tôi. Đó là người đàn ông không cao, tóc đen. Sau đó, họ dẫn tôi tới bên thang máy để tôi chỉ tên kẻ cắp. Lêvin đứng ở giữa lối đi, còn Xaileô đứng cạnh lối ra phố chính. Xaileô nói rất rành mạch. Tôi nhìn đồng hồ và ngạc nhiên vì mới qua 10 phút kể từ lúc tôi báo về chuyện mất cắp.

Lúc đó, tên kẻ cắp đang đi về phía Phố Chính. Qua tấm kính, tôi nhìn thấy Xaileô dừng lại ở vỉa hè như để hút thuốc. Ngay sau đó, lúc tôi tới cạnh cửa ra vào, thì Lêvin và Xaileô cùng với tên kẻ cắp quay trở về cửa hàng bách hoá.

Tôi không thể hiểu thái độ của hắn lúc đó: hắn mỉm cười !

Xaileô nói với vẻ lịch sự: - Xin lỗi, người đàn ông này đã nói là anh đã lấy chiếc bật lửa ở quầy hàng, bỏ vào túi áo mà không trả tiền.

Tất nhiên, tôi không thích cái việc là Xaileô đã dễ dàng đổ trách nhiệm cho tôi. Tên kẻ cắp nhún vai, đôi mắt không cười, hắn nhìn tôi.

- Cái này à ? Nói về cái này à ? - Hắn vừa nói vừa lấy từ túi áo ra chàng hiệp sĩ thọt.

- Đúng. - Tôi gật đầu. - Về nó đấy ! - Hắn thắt chặt dây áo khoác, bỏ hiệp sĩ vào túi trái, thọc bàn tay phải vào túi quần.

- Đây. - Hắn chìa cho Xaileô tờ hoá đơn trả tiền.

Xaileô nhìn kỹ tờ hoá đơn rồi đưa nó cho Lêvin.

Viên quản lý tầng hắn học nhìn tôi rồi trả cái hoá đơn cho tên kẻ cắp. Hắn thọc bàn tay vào túi trong áo vét để tìm cuốn séc.

- Nếu muốn, thì tôi sẽ đưa cho các người xem cái cuống séc.

Xaileô lắc đầu, chấp hai bàn tay ở sau lưng để khỏi chạm vào cuốn séc, nói với vẻ hối lỗi:

- Không, chẳng có chuyện gì.

Lêvin cũng bắt đầu xin lỗi, nhưng tên kẻ cắp đã vội ngắt lời:

- Tôi không giận anh. Ở địa vị của anh, tôi cũng sẽ làm như vậy. Do hoàn cảnh mà.

- Lỗi tại tôi. - Tôi thú nhận. - Tôi xin lỗi vì đã làm phiền anh. - Tôi quay người, bước ra khỏi cửa hàng bách hoá.

Vì chẳng có sai lầm nào cả. Chính mắt tôi đã nhìn thấy hắn lấy cắp chiếc bật lửa và không thể trả tiền vì lúc đó, chẳng có ai là người bán ! Tôi đứng cạnh chiếc ô tô của mình đỗ trên hè đường. Tôi tin chắc hắn đã lừa cả ba chúng tôi, nhưng không biết hắn đã lừa bằng cách nào. Tôi mở cửa xe từ phía ghế hành khách, vút chiếc mũ, đi quanh chiếc ô tô, ngồi vào sau tay lái. Lúc tôi thắt dây lưng, thì một bàn tay to béo mở cửa xe và người đàn ông mặc áo khoác xanh chui vào xe. Hắn vẫn mỉm cười, chìa cho tôi chàng hiệp sĩ mặc áo giáp trắng, nói:

- Anh bạn muốn mua chiếc bật lửa để bàn đẹp à ? - Tôi sẽ để rẻ cho.

Tôi nhổ nước bọt hai lần trước khi trả lời:

- Tôi biết anh đã ăn cắp chiếc bật lửa nhưng anh đã lấy tờ hoá đơn trả tiền ở đâu ?

- Nếu tôi nói, thì anh có mua không ?

- Không. Tôi không mua dù chỉ phải trả 10 xu.

- Thôi được. - Hắn vẫn mỉm cười. - Ở quầy, có mấy chiếc bật lửa. Lúc 10 giờ sáng, tôi đã mua một chiếc rồi cất kỹ. Đến buổi trưa, tôi quay lại lấy chiếc này.

Rất tiếc, anh đã phát hiện ra tôi. Cái hoá đơn buổi sáng đã bảo vệ tôi. Cửa hàng bách hoá làm việc đến 9 giờ rưỡi tối. Sau bữa trưa, tôi muốn tới đây để lấy chiếc thứ ba. Một tờ hoá đơn đủ dùng cho cả ba chiếc. Anh hiểu không ? Tôi nghĩ là anh muốn mua chiếc bật lửa này. Vì vậy, lúc này, tôi không thể đến lấy chiếc thứ ba. Vì anh mà tôi bị mất tiền.

- Tôi rất muốn quay trở lại, kể cho Xaileô nghe về trò bịp của anh.

- Thế à ? Tôi sẽ đi theo anh.

- Cút đi !

Hắn cười gằn, sập cửa xe rồi bỏ đi.

Các ngón tay tôi run lên, khiến tôi rất vất vả mới cầm được điều thuốc lá. Thậm chí, tôi muốn nói cho Lêvin biết cách hắn lừa chúng tôi. Nhưng sau lúc họ nghĩ tôi là kẻ nói dối, tôi không muốn nói gì nữa.

Bất chợt, người cảnh sát nghiêng đầu vào cửa sổ chiếc ô tô của tôi, hỏi:

- Ô tô của anh à ?

- Đúng.

- Anh có thể bước ra hè phố để nói chuyện ?

Tôi đi vòng quanh ô tô, mở dây an toàn, ngơ ngác, đi theo anh ta.

Anh ta chỉ vào hòn đá có đường viền, nói:

- Anh nhìn xem. - Anh đỗ xe vào vạch đỏ.

- Không phải thế ! - Tôi tức giận, phản đối. Vạch đỏ chỉ để cấm thanh chắn trước. Còn các bánh xe chưa chạm vào nó. Tôi không đỗ xe ở vạch đỏ.

- Anh đừng cãi. - Người công an nói, giọng mệt mỏi, lấy cuốn sổ ghi phạt từ túi áo - Trong các trường hợp thông thường, tôi chỉ đề nghị lùi xe hoặc cho đi, nhưng lần này, tôi phải phạt anh ! Anh công dân cảnh giác mặc áo khoác xanh đã báo cho tôi biết việc phạm luật giao thông của anh. Anh ta có toàn quyền để bức tức. Theo lời anh ta, anh ta đã bảo là anh đã đỗ xe ở vạch đỏ mà anh cứ phớt lờ. Tên anh là gì ?

CHIẾC NHẪN

M. Meliori

Risóc nghe thấy tiếng đàn ông trong ông điện thoại: “Ông Vímácácơ phải không ? Có phải ông đã tốt nghiệp trường trung học phổ thông Piécxơ ở Santa Monica năm 1969 phải không ?”

- Phải - Rít (tức Risóc) dè dặt đáp.

- Tôi là Đúc Kenlikher - Người lạ tự giới thiệu. Rất nhanh Risóc cố nhớ lại mà không nhớ ra trong sổ bạn học cũ của mình có ai tên như vậy.

- Tìm thấy chiếc nhẫn đeo hồi còn đi học phổ thông của ông nên tôi gọi cho ông. Tôi nghĩ rằng ông quan tâm đến nó - Đợi mấy giây cho Risóc hiểu được ý nghĩa của chiếc nhẫn, người lạ chậm rãi giải thích.

- Ông đã tìm thấy chiếc nhẫn đó của tôi ?

- Đúng - Tôi với vợ tôi rất thích lặn. Mới đây, chúng tôi đã bơi ở vịnh Pima Côúp và nhìn thấy ở đáy vịnh một vật bằng kim loại. Lúc đầu, chúng tôi tưởng đó là đồng tiền cổ, nhưng lúc lên bờ, vợ chồng tôi hiểu đó là chiếc nhẫn hồi tốt nghiệp phổ thông năm 1969 của ai đó. Có thể đọc được dòng chữ khắc trên chiếc nhẫn. Nói

đúng hơn, đó là những chữ cái đầu ở tên của chủ nhân: R. V, tên trường và năm tốt nghiệp. Sau một hồi khảo cứu nhỏ, tôi biết rằng chiếc nhẫn có liên quan tới ông.

Maria, vợ Risóc, từ bếp lên nhà khách. Bà cúi xuống gần một bên vai chồng, nhướn lông mày như có ý hỏi xem chồng đang nói chuyện với ai.

- Ông đã tìm thấy tôi bằng cách nào ? - Risóc không quan tâm đến vợ, hỏi.

- Nhờ có internet. - Kellikher đáp. - ở đó, có thể tìm mọi cái... Ông sống ở Arizôn lâu chưa ?

- Ông hỏi sao ? - Risóc nhìn thoáng đôi bàn tay dầm mồ hôi của mình và hỏi.

- Đã gần 18 năm rồi. - Ông hiểu không, đó là điều rất bất ngờ. Nói thật, tôi hoàn toàn quên nó rồi. Đã gần ấy năm...

Tất nhiên, Risóc không định kể cho người lạ nghe về cái điều là qua gần ấy năm, ông đã quên chuyện chiếc nhẫn bị rơi xuống đáy Thái Bình Dương như thế nào.

- Ông có nghe rõ tôi không ? - Đúc Kellikher phá vỡ sự im lặng kéo dài, hỏi.

- Rồi. - Ông hãy gửi chiếc nhẫn cho tôi qua đường bưu điện. Tôi sẽ trả công cho ông.

- Chiếc nhẫn nào vậy ? - Bà Maria hỏi khế, nhưng Risóc lại phớt lờ vợ.

- Như thế không tiện. - Đúc Kellikher phản đối. - Tôi muốn đến gặp ông để trao tận tay. Hơn nữa, vợ chồng tôi định đến chỗ ông vào tuần sau. Tuần sau, ông có rỗi không ?

- Rồi. Risóc đáp khẽ.

- Tuyệt ! Lúc đến thành phố, vợ chồng tôi sẽ gọi điện cho ông- Tạm biệt !

- Trông anh như người vừa bị kết án tử hình. Vừa chăm chú nhìn chồng, Maria vừa nói. - Chiếc nhẫn nào vậy ?

- Cái ông Kellikher đó đã tìm thấy chiếc nhẫn trước lúc vào đại học của anh. - Risóc cố gượng cười, đáp. - Ông ta muốn đem trả nó cho anh.

- Anh đã bị mất chiếc nhẫn như thế nào ? - Maria mỉm cười, hỏi.

- Anh không nhớ vì đã 30 năm trôi qua rồi. Hình như, lúc bơi qua đại dương, nó đã bị tuột khỏi ngón tay... Anh nhớ là hồi đó, anh có việc gấp.

Sau khi hứa với vợ là sẽ không ngồi lì đến khuya, Risóc về phòng làm việc của mình. Lúc vừa mở cửa phòng, đôi chân như bị độn bông, Risóc ngã phịch xuống sàn.

Risóc tự nhủ: “Cứ yên tâm - Chẳng ai biết gì đâu ! Biết bao năm đã trôi qua rồi !”. Dù vậy, anh vẫn cảm thấy ần ần. Nếu Kellikher không chỉ tìm thấy chiếc nhẫn ? Biết đâu chả vì thế mà ông ta muốn gặp mình ? ...

Vào cái đêm tháng năm đó, nước biển rất ấm. Sau lúc thi xong, Risóc muốn tạo cho Kara sự bất ngờ. Sau khi cùng Kara dự buổi dạ hội tốt nghiệp, anh đã dẫn cô tới vịnh Pima Côúp, cách Santa Monica 45 dặm.

- Chúng ta đi tắm ! - Risóc đề nghị lúc chiếc ô tô dừng lại bờ biển vắng, lấp lánh ánh trăng, nhưng Kara đã trả lời là cô không mang theo quần áo tắm.

Risóc vừa cười vừa trượt một bàn tay trên chiếc áo dài của Kara, đáp: - Anh biết thế.

Chiếc nhẫn của anh đeo lủng lẳng trên cổ của Kara. Anh thận trọng ôm một bả vai cô và hôn cô thắm thiết để không làm xước người cô.

- Hãy cẩn thận kéo chiếc nhẫn bị rơi xuống nước ! - Risóc nói thầm.

- Em sợ rằng sẽ bị rơi cái quan trọng hơn chiếc nhẫn. - Kara thở dài, nói. - về thôi, Risóc !

Họ đứng trong nước ngập đến thắt lưng, Kara chỉ mặc chiếc quần đùi và không muốn cởi nó ra theo lời đề nghị khẩn khoản của Risóc. Cô không muốn anh cởi hết quần áo. Cô nói dài giọng, vẻ cương quyết:

- Rít, em không đùa. - Anh bỏ tay ra !

- Thôi đủ rồi. - Risóc năn nỉ. - Em quên ư ? - Anh sắp vào trường đại học. Biết bao giờ chúng

ta mới gặp lại nhau ?

- Thôi đi ! - Kara năn nỉ rồi đẩy mạnh Risóc ra.

Lúc Rít lại nắm chặt hai vai Kara, thì cô bắt đầu chống lại. Cô chỉ muốn tát cho anh một cái, nhưng vì giận nên đã không lượng sức. Cú đánh kêu to làm Risóc sợ là mình bị gãy hàm. Bàn tay trái của Kara trượt xuống ngực Risóc, để lại một vết máu.

- Quỷ bắt cô đi ! - Risóc gầm lên rồi túm tóc Kara...

Risóc chẳng nhớ rồi sau sẽ ra sao. Lúc tỉnh lại, anh thấy trong bàn tay trái mình có sợi dây đeo chiếc nhẫn của mình, còn ở bàn tay phải, phía dưới nước, là mái tóc của Kara.

- Ôi, lạy Chúa ! - Anh hốt hoảng, nói khẽ.

Anh rút sợi dây đi và kéo cô gái lên mặt nước. Không nghe tiếng tim đập, anh hoảng hốt buông rơi cái xác rồi lấy hai bàn tay ôm mặt.

Mấy phút sau, Risóc lại định túm xác Kara, nhưng không thấy. Chắc là, nó đã bị nước cuốn. Sau một lúc suy nghĩ, anh vội vã đi lên bờ. Sau khi tin là ở đó không có ai, anh mặc vội quần áo, thu dọn quần áo của Kara, ngồi lên xe, phóng đi.

Sau nửa giờ, anh run lên vì sợ ở trong phòng của mình. Anh nghĩ cách để chối tội. Vì ở đó không có ai, nên anh đã quyết định nói dối.

Cảnh sát đã không có đủ chứng cứ để bác lại điều Risóc nói, rằng sau khi mất công đợi Kara nửa giờ, anh đã vào rạp chiếu phim một mình. Mọi người đều tin anh, trừ Emi, em gái út của Kara. Cô luôn hằn học nhìn Risóc mỗi lúc gặp anh.

Suốt một tuần lễ sau đó, Risóc sợ hãi, chờ cảnh sát đến nhà, nhưng họ đã không tìm thấy xác của Kara. Nhiều tuần rồi nhiều tháng. Có tin chính thức là Kara bị mất tích và sự việc được cho qua. Còn Risóc thì vào đại học.

Lúc Risóc về nghỉ hè, mẹ anh hỏi về chiếc nhẫn.

- Con đã đánh mất nó ! Risóc đáp khẽ, vẻ sợ hãi và rời khỏi phòng để khỏi lộ chuyện.

Risóc hiểu rằng, nếu tìm thấy chiếc nhẫn, thì người ta có thể dẫn cảnh sát tới nhà anh. Vì vậy, anh càng sợ hơn. Hơn một năm sau, Risóc bắt đầu mơ thấy Kara...

Vào tuần lễ sau, như đã hứa, Kellikher cùng vợ là Siu tới thành phố của Risóc. Hoá ra, ông ta cùng tuổi với Risóc, nhưng cao, gầy và khoẻ hơn. Risóc nhận thấy ngay là Maria đã thích ông ta. Còn Siu, người phụ nữ đẹp, tóc vàng, thì gần như, cứ im lặng suốt.

Sau khi vì phép lịch sự nói chuyện với Kellikher và đãi cà phê ông ta trong nửa giờ, Risóc nhận chiếc nhẫn rồi lịch sự chia tay với hai vị khách. Khách từ chối nhận tiền, nói rằng họ thích bơi lội.

Phần lớn thời gian sau lúc vợ chồng Kellikher bỏ đi, Risóc sợ hãi, nghĩ rằng nếu Đức tìm thấy chiếc nhẫn, thì sẽ có người khác tìm được đúng cái xác Kara. Vợ chồng Kellikher đã không làm Risóc phải sợ vì đã nói rằng sau vài ngày, họ sẽ đi nghỉ ở Hawaii. Nhưng một người thích lặn nào khác có thể có mặt ở cái chỗ của họ. Nếu ở Pima Côúp, người ta tìm thấy xác Kara, thì các thám tử sẽ được biết chuyện tìm thấy cái nhẫn và sẽ không để cho anh yên.

Risóc bị mất ngủ mấy ngày, ăn không ngon và gầy rộc. Cuối cùng, sau một tuần, anh quyết định tới Caiiphoócnia, mặc áo lặn để kiểm tra đáy vịnh Pima Côúp...

Chuyển đi tới Lốt Angiolét sao mà lâu và mệt mỏi ! Để giết thời gian, anh đã chuẩn bị kỹ kế hoạch ở trong đầu. Anh đến Santa Monica vào đêm thứ năm. Sau khi thuê phòng ở khách sạn, anh gọi điện cho vợ, bật băng vidêô dạy lặn rồi chăm chú xem đi xem lại tới ba lần.

Sáng hôm sau, Risóc thuê bộ đồ lặn và chân nhái rồi đợi tới chiều.

Lúc đầu, anh sợ là mình không nhớ chính xác cái chỗ đó ở trên bờ. Nhưng anh đã nhớ tất cả, như chuyện mới xảy ra ngày hôm qua.

Anh mặc nhanh bộ đồ lặn, đi ra vịnh, lao xuống làn nước lạnh đục, bật đèn pin loại mạnh, kiểm tra từng xăng ti mét của đáy biển. Sau một giờ tìm kiếm, anh định ngừng công việc, thì đột nhiên, anh nhận thấy có cái gì loé sáng lơ lờ.

Lúc bơi lại gần, anh nhìn thấy những chiếc răng nằm trên mặt cát, màu nâu. Anh lặn đi một phút vì sợ rồi bơi lại gần hơn và cầm lấy cái sọ từ trong cát. Năm phút sau, anh tìm thấy mấy cái giẻ xương sống và những cái xương nhỏ là những gì của Kara còn lại sau 30 năm.

Risóc lại định lên bờ lúc anh nhìn thấy cái đã làm anh đánh rơi chiếc đèn pin.

- Gì thế này ? - Anh vừa nuốt ngụm nước vừa sợ hãi kêu to. Anh giơ đèn pin để soi chiếc nhẫn đồng gỉ.

Anh sợ hãi ngoi lên mặt nước và tháo chiếc mặt nạ ra. Chiếc nhẫn của anh đang nằm ở đáy vịnh. Nhưng lúc đó... Mỗi lúc này, anh mới nhìn thấy các ánh lửa ở trên bờ. Anh lập tức cảm thấy lo.

- Ông Risóc ? - Một giọng nói lạ vang lên trong chiếc loa phóng thanh. - Cảnh sát đây ! Đứng im, anh đã bị vây !

Bị loá mắt bởi chiếc đèn chiếu mạnh nên Risóc không nhìn thấy ngay khẩu súng trường ở trên bờ đang nhắm vào mình. Mấy phút sau, ngay phía trên đầu anh, treo lơ lửng chiếc trục thẳng gắn huy hiệu cảnh sát Santa Monica. Chiếc trục thẳng chiếu ánh sáng loá mắt vào người anh. Ba người thợ lặn - cảnh sát áp giải anh lên bờ. Lúc đứng trên bờ, anh mới hiểu mình đang cầm cái sọ của Kara.

Trong đám đông, Risóc đã nhận ra Kellikher ngay.

- Quỷ bắt mày đi ! - Siu Kellikher kêu to khi nhìn thấy cái vật ở trên hai bàn tay của Risóc. -

Mày đã giết chị ấy ! Tao luôn luôn biết điều đó. - Risóc nhìn mãi vào mặt Siu và mấy phút sau, anh mới nhận ra đó là Emi, em gái út của Kara. - Tao biết là chị Kara chẳng đi đâu cả ! Chị ấy đã bảo với tao là sau lúc nhảy, hai người sẽ đi tắm ở Pima Cúp và nài nỉ tao là đừng nói gì với bố mẹ. Chị ấy biết rằng hai cụ sẽ chẳng bao giờ cho chị ấy đi tắm đêm. Ôi, tao thật là ngốc ! Nếu tao không nghe lời chị ấy, thì chị ấy đã không bị chết. Tất nhiên, tao đã kể hết với cảnh sát, nhưng ai lại đi tin lời của con bé béo ị, 12 tuổi. Suốt gần ấy năm, tao biết đó là mày ! Tao biết !

...

Trong lúc Kellikher an ủi vợ, thì cảnh sát còng tay Risóc rồi đọc lệnh bắt.

- Tôi nhìn thấy chiếc nhẫn ở đáy biển, - Risóc nói mà không nghe viên trung sĩ nói. Nó đã làm gì ở đó ?

- Nó vẫn nằm như vậy suốt 30 năm ! - Kellikher nhún vai, nói - Nhiều năm trước, Emi đã kể với tôi là nghi cho anh, nhưng cô ấy không biết anh sống ở đâu. Và cái chính là cô ấy không có chứng cứ. Đã 30 năm kể từ đêm hôm đó, nhưng cô ấy không thể quên chị mình. Cô ấy càng đau khổ. Cách đây mấy tháng, tôi đã hiểu rằng nếu không bắt đầu hành động, thì tai họa sẽ xảy ra. Tôi bắt cô ấy phải kể một cách chi tiết, trong đó có chi tiết về chiếc nhẫn anh đã tặng Kara. Tôi đã làm chiếc nhẫn khác giống hệt và làm cho nó bị gỉ như đã nằm ở đáy biển suốt 30 năm. Rồi tôi gọi điện cho anh, trả lại chiếc nhẫn rồi bắt đầu theo dõi với hy vọng vì quá sợ mà anh sẽ dẫn chúng tôi tới chỗ có cái xác của Kara. Từ lúc anh tới Caliphocnia, tôi luôn theo sát anh.

- Ông Kellikher, cái bẫy thật tuyệt ! - Risóc lắc đầu, vẻ mệt mỏi nói. - Chúc mừng anh !

- Không thể khác được ! - Emi kêu lên, - Chồng tao là thám tử, tên giết người ạ ! - Chứ chúng tao hoàn toàn không phải là vợ chồng Kellikher !

Sau lúc Kellikher đưa vợ đi, Risóc bị đưa vào trong xe cảnh sát và bị giải về Santa Monica.

Mấy phút sau, anh bắt chợt, cười phá lên.

- Có gì đáng cười ? - Viên trung sĩ ngồi cạnh Risóc nói dài giọng, vẻ bức bối.

- Tôi đang nhớ đến cái cô bé ngốc nghếch, béo ị đó. - Risóc lắc đầu cười, nói. - Chẳng bao giờ tôi thích cô ấy. Trước kia, Emi đã nói là muốn lấy chồng là bác sĩ.

- Thế ở đây, có gì đáng cười ?

- Tiếc là cô ấy đã không lấy bác sĩ. - Risóc thở dài nói.

THUỐC ĐỘC

Catherine Manstield

Người đưa thư đến muộn. Khi chúng tôi quay lại, vẫn chưa có thư.

- Pasencore, Madame. (chưa, thưa bà) - Annet nói và chạy vào bếp.

Chúng tôi mang các gói đồ vào phòng ăn nơi bữa ăn đang đợi.

Vẫn như mọi khi, chiếc bàn bày biện cho hai người thật hoàn hảo không chê được, dường như, không thể còn chỗ cho người thứ ba, đã khiến tôi bị rơi vào trạng thái kích động giống như tia chớp màu bạc chạy ngầm trong cơ thể sau khi lướt qua phía trên tấm khăn trải bàn màu trắng lấp lánh bởi các cốc rượu và chiếc lọ hoa xinh xắn.

- Quỷ tha ma bắt lão đi ! Mà có chuyện gì có thể xảy ra với lão vậy ? Beatrice thốt lên.

Khi quay trở lại với tôi, nàng cong môi, nhoẻn nụ cười mê hồn.

- Ở đâu đó... em cũng không rõ.

Nhưng tôi biết rất rõ rằng chiều chuộng nàng không phải là trách nhiệm của tôi vì tôi thích dùng thời gian lại hơn và không muốn để tuột khỏi tay chai rượu và những chiếc kẹo hơn là đánh liều và mang đến một chút xáo trộn đáng kể cho cảm giác ngăn nắp hoàn hảo của nàng.

- Thôi được. Hãy đưa cho em ! - Nàng xếp các gói đồ, đôi găng tay dài và giỏ sung lên bàn - Chiếc bàn được dọn sẵn cho bữa trưa... Chuyện kể rằng... Em không nhớ là của ai nữa. Ai đã viết truyện đó nhỉ ? ... Nàng nắm tay tôi. - Tốt hơn là, chúng ta nên đi ra ngoài hiên. - Tôi nhận thấy rằng toàn thân nàng đang run lên. - Nàng nói thật khế khàng, - de la cuisine. (từ trong bếp)

Chúng tôi sống ở miền Nam đã hai tháng, nhưng chỉ mãi gần đây, tôi mới nhận ra rằng, mỗi lần nàng chuyển sang nói tiếng Pháp, thì chỉ là để nói về thời tiết, món ăn hoặc tình yêu của chúng tôi.

Chúng tôi đến ngôi ghé ở lan can dưới mái che. Beatrice cúi nhìn xuống dưới con đường màu trắng giữa hai hàng cây xương rồng, vẻ duyên dáng chỉ của một bên tai nàng đã đủ khiến tôi ngỡ ngàng nhận ra rằng muốn không ngắm nhìn nó, tôi chỉ có thể nhìn xuống phía dưới, nơi mà biển cả mênh mông, lấp lánh và lăm bấp cái điều mà nàng không nghe thấy được:

- Ôi, cái tai ấy mới xinh làm sao ! Xinh quá thế...

Nàng mặc váy trắng được trang trí chỉ bằng chuỗi ngọc trai và bó hoa linh lan nhỏ cài vào thắt lưng. Ở ngón giữa của bàn tay trái, lấp lánh chiếc nhẫn mặt ngọc. Nàng không đeo nhẫn cưới.

- Để làm gì nhỉ, mon ami ? (bạn của tôi) Chúng ta phải giả vờ để làm gì nhỉ ? Điều đó làm ai quan tâm ?

Tất nhiên là, tôi đồng ý với nàng, dù tôi muốn thả tâm hồn, muốn tưởng tượng dường như, tôi đang ở bên nàng... trong ngôi nhà thờ lớn xây cất theo thời thượng, nơi tập trung nhiều người, nơi có nhiều cổ đạo già và dàn đồng ca hát bài hát “Tiếng vọng tới thiên thần”. Chúng tôi cầm tay nhau, mùi nước hoa thơm lừng, và sau đó, dường như, có thảm đỏ và hoa giấy tung bay, cả bánh cưới, rượu sâm banh, chiếc giày vải lóng lánh màu trắng nữa. Ôi, giá mà tôi có thể đeo được chiếc nhẫn cưới vào ngón tay nàng.

Vấn đề không phải là ở chỗ tôi đang thích thú trước những điều tưởng tượng như thế, mà đơn giản là, tôi biết rằng chỉ bằng cách đó, tôi mới có thể đặt dấu chấm hết cho sự tự do, đương nhiên là, cho sự tự do của nàng.

Lạy Chúa ! Niềm hạnh phúc của tôi thật là khốn khổ ! Thật là, một sự giày vò quá sức chịu đựng ! Tôi nhìn ngôi nhà, nhìn những khuôn cửa sổ phủ cỏ xanh trong phòng của tôi. Liệu nàng có đến với tôi...? Bây giờ, nàng ôm cổ tôi và bắt đầu dịu dàng xoa đầu tôi, khiến cho tôi thấy sợ.

- Em là ai ?

- Ai cơ ? Em là phụ nữ.

...Trong buổi chiều xuân ấm áp đầu tiên đó, trong cảnh hoàng hôn màu tím nhạt, những chiếc đèn lồng cháy sáng giống như những viên ngọc, tiếng rì rào khe khẽ tràn ngập những mảnh vườn đang nở hoa, đó là nàng đang hát trên cái cửa sổ cao, sau những tấm rèm. Khi ai đó đến một thành phố lạ dưới đêm trăng, thì sẽ thấy cái bóng của nàng sẽ hiện ra sau tấm rèm màu vàng lấp lánh. Khi đèn sáng, nàng khẽ khàng đi qua cửa. Và chính nàng nhợt nhạt trong bộ áo lông thú, ngắm nhìn hoàng hôn mùa thu từ khuôn cửa của chiếc xe vừa chạy ngang qua...

Nói ngắn gọn hơn, tôi đã 24 tuổi và khi nàng nằm xuống, chuỗi hạt trượt qua cổ nàng rơi xuống cằm, và nàng nói trong hơi thở dài: “Anh yêu, em muốn uống. Donne moi un orange”. (đưa cho em quả cam)

Thì tôi đã sẵn sàng, không nghĩ ngợi gì cả, tay cầm lấy quả cam ngay cả khi nó đang ở trong hàm cá sấu... Thật sự, tôi không biết liệu những con cá sấu có ăn chúng không.

Em muốn trở thành chú chim non

Với đôi cánh mọc đầy lông vũ.

Beatrice hát như thế.

- Em sẽ không bay khỏi anh chứ ? Tôi vừa cầm một bàn tay nàng vừa hỏi.

- Nếu như chỉ đi không xa. Chỉ ra đường thôi.

- Ra đường làm gì ?

- Ông ta chưa đến...

- Ai cơ ? Lão đưa thư già ngốc ghêch ư ? Chẳng lẽ, em đang đợi thư ?

- Không. Nhưng dù sao chẳng nữa, điều đó cũng vẫn làm em phát điên. Đột nhiên, nàng cười to và ôm chặt tôi. - Đằng kia kia... anh nhìn đi... Lão ấy trông giống như con bọ dừa xanh.

Má kè má, chúng tôi nhìn về phía “con bọ dừa xanh” đang đi lên một cách chậm chạp.

- Anh yêu ! - Beatrice thì thầm, và những từ nàng nói chơi vui, lơ lửng trong không khí, run rẩy như nốt nhạc được chơi trên vĩ cầm.

- Gì vậy em ?

- Em không biết - Nàng cười to vui vẻ - Thuỷ triều... có thể là, thuỷ triều của tình yêu ? - Tôi ôm nàng.

- Em sẽ không bay đi chứ ?

- Không ! Không ! - Nàng nói một cách vội vã, dễ thương. - Không đời nào ! Thật sự là không. Em rất thích sống ở đây. Có lẽ, em có thể sống ở đây lâu, thật lâu. Chưa bao giờ, em thấy hạnh phúc như trong hai tháng vừa qua. Anh yêu, anh thật hoàn hảo !

- Đủ rồi ! Dường như, em đang tạm biệt anh.

- Ôi, không, không ! Anh đừng đùa như thế. Một bàn tay nhỏ nhắn của nàng trượt xuống chiếc áo vét màu trắng và dừng lại trên vai tôi. - Anh đã hạnh phúc ? Nói đi, anh đã hạnh phúc chứ ?

- Hạnh phúc ? Anh hạnh phúc ư ? Lạy Chúa tôi ! Giá như, em biết rằng anh đã cảm thấy như thế nào... Hạnh phúc ư ? Điều kỳ diệu của anh ! Niềm vui của anh !

Từ lan can nhảy xuống, tôi cầm hai tay nàng. Tôi ôm nàng trong tay, áp mặt vào ngực nàng rồi hỏi chỉ đủ nghe thấy:

- Em sẽ là của anh chứ ?

Lần đầu tiên, trong suốt thời gian chúng tôi ở bên nhau, lần đầu tiên, sau bao tháng chỉ toàn là những sự chờ đợi vô vọng, kể cả khi cho rằng đó là tháng hạnh phúc cuối cùng như ở trên thiên đường, tôi đã hoàn toàn tin khi nàng nói:

- Em là của anh.

Tiếng cọt két của cánh cửa và tiếng bước chân người đưa thư khiến chúng tôi rời nhau ra. Đầu óc choáng váng, tôi đứng lên, cười và cảm thấy mình thật lố bịch. Beatrice lao về phía chiếc ghế mây.

- Anh sẽ đi chứ ? - Nàng hỏi - Anh sẽ đi lấy thư chứ ?

Tôi... thật vậy, tôi đi ra và vì một lẽ gì đó, tôi đi chệnh choạng. Annet vượt qua tôi.

- Pas de lettres (chưa có thư) - Cô chạy đến và reo lên.

Có lẽ, khi đưa báo cho tôi, cô ấy đã ngạc nhiên về nụ cười vui vẻ của tôi. Hạnh phúc đang tràn ngập trong tôi. Tiến gần đến chiếc ghế bành dài, nơi người phụ nữ yêu dấu của tôi đang nằm, tôi tung tờ báo lên không trung và reo lên:

- Không có thư, em yêu !

Sau một lúc im lặng, nàng chậm rãi thốt lên khi tháo bỏ giấy gói:

- Cuộc đời bị quên lãng và cuộc đời đã quên ta rồi.

Có những khoảnh khắc mà để trải qua nó, thì phải nhờ đến thuốc lá và khi đó, thuốc lá không trở thành đồng minh, mà thành người bạn gái bí mật hiểu biết mọi sự. Bạn hút thuốc và ngẫm nó... cười hay chau mày tùy theo hoàn cảnh..., hút một hơi sâu và chậm chậm nhả khói. Cái khoảnh khắc đó đã đến với tôi. Tôi tiến đến gần cây mộc lan, hít một hơi, thưởng thức mùi hoa. Sau đó, tôi quay trở lại với Beatrice để cùng nàng xem báo, nhưng nàng quăng tờ báo đi.

- Chẳng có gì hết ! - Nàng nói. - Hoàn toàn không có gì ! Tất cả chỉ có một phiên tòa xử vụ đầu độc. Không hẳn chồng giết vợ, không hẳn không giết mà 20 nghìn người chôn chân nơi phiên tòa, và sau mỗi phiên xử, 2 triệu ngôn từ bay đi khắp thế giới.

- Một thế giới ngu ngốc ! - Tôi thốt lên, lao đến gần chiếc ghế bành dài ở gần đó.

Tôi không thể quên tờ báo và trở lại với cái khoảnh khắc trước lúc người đưa thư xuất hiện. Nhưng qua giọng của nàng, tôi hiểu rằng chẳng đạt được kết quả gì. Thôi được. Tôi sẵn sàng chờ đợi 500 năm nữa nếu cần vì bây giờ tôi đã hiểu...

- Không ngu ngốc đến thế đâu ! Beatrice phản đối tôi - không chỉ sự tò mò vô công rồi nghề liên kết 20 nghìn con người ấy đâu.

- Em nói về điều gì vậy, em yêu ? Trời ơi, bọn họ đã thờ ơ với tôi biết bao !

- Tội ác ! - Nàng thét lên - Anh không hiểu à ? Tội ác ! Họ cứ như bị mê hoặc. Những con người bệnh hoạn không bỏ qua, xoi mói ngay cả câu nói tình cờ về bệnh tật của họ. Có thể, người này hoàn toàn không có lỗi, nhưng họ toàn là những kẻ đầu độc. Anh đã bao giờ nghĩ xem đã có bao nhiêu người chết vì các loại chất độc khác nhau chưa ? - Thậm chí, nàng còn tái mặt vì phẫn nộ. - Nếu như vợ chồng không đầu độc lẫn nhau... Vợ chồng hay nhân tình thì cũng như nhau thôi... Đó là ngoại lệ. Ồ, anh không hình dung ra ư ? - nàng cất cao giọng, - có biết bao nhiêu chất độc ở trong trà, trong rượu, trong cà phê ! Vậy thì, có bao nhiêu chất độc mà bản thân em đã nuốt phải mà em không nghi ngờ gì cả, không may nghi ngờ gì hết. Điều đó thật nguy hiểm ! Nếu như, nhiều người đã thoát chết, thì chỉ vì một nguyên nhân thôi. - Nàng cười to - Vì nỗi sợ trước liều lượng chết người. Đối với liều lượng này, thì cần phải có thần kinh vững vàng. Nhưng sớm hay muộn, thì điều không tránh khỏi cũng sẽ xảy ra. Chỉ cần một lần bỏ cho ai đó một chút chất độc, thì sẽ không còn đường quay lại nữa. Đó là cách bắt đầu của sự

tiêu vong. Anh đồng ý không ? Anh có hiểu em không ?

Nàng không đợi câu trả lời. Nàng nằm ngửa, giật ra khỏi thắt lưng những bông hoa linh lan và giơ lên trước mặt mình.

- Hai người chồng của em, cả hai đã đầu độc em. - Beatrice nói. - Người đầu tiên gần như, đã đầu độc em bằng một liều lớn, nhưng người thứ hai thì trở thành chuyên nghiệp thực sự trong âm mưu của mình. Đầu độc từng tí một, thỉnh thoảng, một cách thông minh... Ồ, còn thông minh như thế nào nữa... Cho đến khi, một lần, vào buổi sáng thức dậy, em không cảm thấy rằng toàn bộ cơ thể tội nghiệp của mình cho đến tận đầu ngón tay đã bị đầu độc. Thật đúng lúc !

Tôi kinh hoàng về sự bình tĩnh của nàng khi nàng nói về những người chồng của mình, đặc biệt là hôm nay, khi tôi muốn ngắt lời nàng, thì nàng lại buồn bã thốt lên:

- Tại sao vậy ? Tại sao lại đầu độc em ? Em đã làm gì nên tội ? Tại sao người ta lại giết chính em ? ... Đó là một âm mưu thật kinh khủng !

Tôi cố an ủi nàng rằng nàng quá thánh thiện đối với cái thế giới khủng khiếp này... Nàng quá tuyệt vời... quá hoàn hảo... Tôi còn nói đùa rằng, vì thế nên nàng đã làm mọi người sợ.

- Nhưng chính anh lại không định đầu độc em.

Beatrice cười gần và cắn vào cuống hoa linh lan.

- Anh ! - Nàng ngạc nhiên - Đúng vậy, anh đã không đụng đến cả con ruồi.

Vì lẽ gì đó, tôi cảm thấy bức mình. Nhưng lúc đó, Annet cầm chai rượu khai vị chạy tới, và Beatrice đứng dậy đưa cho tôi cái cốc lớn lấp lánh ánh ngọc nơi ngón tay xinh xắn của nàng như tôi vẫn gọi. Lẽ nào, tôi lại giận nàng ?

- Còn em - Tôi hỏi khi cầm lấy chiếc cốc từ tay nàng - Em không đầu độc ai chứ ?

Lúc đó, trong đầu tôi, nảy ra một ý nghĩ, mà tôi nhất định phải chia sẻ với Beatrice.

- Em hành động ngược lại. Anh không biết có thể gọi những người không làm hại người khác là gì, những người mà bằng vẻ đẹp của mình đã ban tặng cuộc sống cho mọi người, cho tất cả..., người đưa thư, người chở đồ, người đánh xe ngựa, cô gái bán hoa, cho cả anh nữa...

Nàng cười, vẻ ngấm ngấm và trầm ngâm nhìn tôi.

- Em đang mơ điều gì vậy, người tuyệt vời nhất trong tất cả những người yêu tuyệt vời của anh ?

- Sau bữa trưa, anh không định ra bưu điện chứ ? Em van anh đấy, anh yêu ! Sự thực là, em chẳng đợi thư của ai cả..., nhưng thật ngu ngốc, nếu thư đến, mà lại không nhận. Tại sao phải đợi đến ngày mai ? Ôi, thật là ngốc !

Nghiêng mái đầu kiêu diễm, nàng cuốn cuộn hoa linh lan vào các ngón tay. Tôi nâng cốc

lên môi và bắt đầu uống... Không, hãy nhâm nhi, thưởng thức thứ rượu này mà không rời mắt khỏi mái đầu nhỏ nhắn chứa chất bao điều khó hiểu kia và suy nghĩ về những người đưa thư và những con bọ rùa xanh, về những cuộc chia tay mà không phải là chia tay và về...

Chúa nhân từ ơi ! Lẽ nào, trí tưởng tượng của tôi lại bay bổng đến mức đó ? Không, đây không phải là trò chơi của trí tưởng tượng ! Thứ rượu mà tôi vừa uống sao lại có cái vị đắng đắng khủng khiếp đến thế !

TRUNG THÀNH ĐẾN CÙNG

E. Dinl

- Bà thám tử, bà làm ơn nhắc lại câu hỏi. Tôi đang mãi nghĩ về Glôria nên không nghe rõ. - Hôvác Oenxtơn cố hết sức nói một cách bình thản. Anh cảm thấy phía dưới mái tóc giả, các giọt mồ hôi nhỏ đang như lũ kiến bò trên da. Hôvác dùng các ngón tay sửa mái tóc, nhìn nữ thám tử đang ngồi trên chiếc ghế bành trước mặt ông.

Nữ thám tử Gioan Riz ngả người trên lưng ghế, vắt chéo hai chân. Chị có bộ giò đẹp, cân đối. Giá lúc khác, thì bộ giò của chị đã hút hồn ông.

- Tất nhiên, ông Oenxtơn ạ ! Tôi hỏi ông đã ở đâu trong thời gian từ 10 giờ tối đến nửa đêm ? Chúng tôi biết rằng chính trong khoảng thời gian đó, vợ ông đã bị giết. Lúc 10 giờ kém ít phút, cô phục vụ đã chuẩn bị giường ngủ. Cô ta đã nhìn thấy vợ ông bị chết vào lúc 1 giờ 5 phút đêm, lúc cô mang cho bà cốc sữa nóng như thường lệ.

- Không, tôi không hiểu tại sao bà lại hỏi tôi. - Oenxtơn hơi bực. - Cửa sổ phòng ngủ của Glôria bị đập vỡ, mọi đồ vật của cô ấy bị xáo trộn ở trong phòng. Phải chăng không phải do kẻ cướp ?

- Nhưng không phải kẻ cướp luôn luôn là kẻ giết người. - Gioan Riz phản đối.

- Có thể, Glôria đã nhìn thấy tên cướp và định giữ hẩn lại ? Tôi tin là cô ấy đã cố hết sức để bảo vệ chuỗi ngọc kim cương của mình.

- Thế lúc đó, ông đang ở đâu ? - Nữ thám tử kiên nhẫn nhắc lại câu hỏi.

- Tôi có thể trả lời câu hỏi này.

Nghe thấy tiếng phụ nữ, Hôvác Oenxtơn sợ hãi, nhảy cẫng lên. Gioan Riz hơi ngạc nhiên, nhìn Nôra Bôit, cô phục vụ của Glôria Oenxtơn, bước vào phòng.

- Cô Bôit, hình như, tôi đã dặn cô là cứ ở lại trong bếp. - Nữ thám tử trách.

- Nhưng tôi còn quên một chi tiết chưa kể với bà.

- Cô sẽ kể sau.

- Nhưng thưa bà, chi tiết đó rất quan trọng. - Môi dưới của Nôra khẽ run. - Tôi không muốn bà làm phiền ông Oenxtơn vào lúc này, lúc vợ ông mới bị chết bằng các câu hỏi của bà.

- Cô Nôra, đó là việc của tôi. Gioan Riz giải thích một cách nhẹ nhàng.

Sự mềm mỏng và kiên nhẫn của nữ thám tử đã không hề làm Hôvác phải ngạc nhiên. Ông biết rằng đôi mắt nâu đượm buồn của Nôra đã làm cho nhiều người gặp cô có ý muốn bảo vệ

kẻ đáng thương. Thậm chí, ngay cả Glôria cũng đối xử thân ái với cô ấy.

- Tôi biết việc của bà là làm rõ sự thật. - Sự thật nằm ở chỗ ông Oenxtơn đã ở bên tôi vào cái lúc mà bà quan tâm.

- Với cô ? - Gioan Riz hỏi, đôi lông mày nhướn cao.

Nhận thấy sự quở trách của nữ thám tử, Nôra mặt

đỏ tía tai, nhắc lại lời giải thích của mình:

- Không phải như bà nghĩ. - Tôi và ông Oenxtơn đã chơi bài.

- Chơi bài ? - Nữ thám tử không tin, hỏi lại.

Hôvác Oenxtơn rất mừng vì lúc đó, nữ thám tử đã

chú ý tới Nôra. Lúc Riz lại nhìn mình, thì ông Oenxtơn đã bình tĩnh lại, ngồi mím miệng.

- Phải, chơi bài. - Nôra nhắc lại một cách kiên quyết. - Chơi ăn tiền.

- Tại sao ông Oenxtơn không nói ngay điều đó với tôi ? - Riz hướng về phía chủ nhà, hỏi.

- Tôi định nói điều đó khi Nôra bước vào phòng. Cô ấy đã nói trước tôi.

- Tôi hiểu. - Riz gật đầu, vẻ trầm ngâm, quay về phía Nôra. - Như thế, có nghĩa là trong khoảng thời gian từ 10 giờ tối đến nửa đêm, ông Hôvác đã ở bên cô và không ra khỏi phòng ?

- Không ra lần nào. Tôi cũng chỉ ra khỏi phòng một lần vào lúc nửa đêm, lúc... Nôra mở to mắt và lúc lắc người. Để đứng vững, cô tựa mạnh vào góc bàn và làm đổ chiếc lọ nhỏ. Chiếc lọ sứ màu xanh nhạt rơi phịch xuống sàn gỗ sồi, vỡ tan.

Nôra gào to như con chim bị thương, quỳ xuống sàn và nhặt vội các mảnh vỡ.

- Ôi, tôi thật là vụng về ! - Nôra nói trong nước mắt. - Đây là chiếc lọ quý của bà Oenxtơn ! Ông đừng lo, ông Hôvác ạ ! Nhất định tôi sẽ gắn nó lại !

Hôvác Oenxtơn lao tới kéo Nôra dậy, bảo:

- Cô hãy quên chiếc bình đó đi ! Tốt hơn, cô hãy vào bếp, chuẩn bị hai cốc trà.

Sau lúc Nôra rời phòng khách, Hôvác quay về phía nữ thám tử, hỏi:

- Bà hỏi xong chưa ? Lúc này, đã 2 giờ đêm, tôi muốn nghỉ một chút. Nếu bà đã đặt hết các câu hỏi, thì tôi xin phép được tiễn bà ra cửa.

Nữ thám tử chăm chú nhìn vào mặt Hôvác mấy giây như muốn khám phá ra điều bí mật rồi gấp sổ tay, đứng dậy, nói trước lúc rời khỏi phòng:

- Xin cho biết ngày giờ đưa ma.

- Để làm gì ?

- Tôi muốn đến dự. - Nữ thám tử nhún vai, đáp.

- Nhưng bà đừng nói với tôi là bà hy vọng hung thủ cũng sẽ tới. - Hôvác nói với vẻ châm chọc không nên được.

Thi thể của Glôria được khiêng đi cùng với chiếc gối đã được dùng để bóp cổ bà. Sau đó, cửa ra vào được đóng lại ở phía sau Riz. Hôvác chạy vào bếp. Nôra ngồi sau bàn, uống trà.

Nôra đặt chén trà trước mặt Hôvác, bảo: “Trà của ông đây”. - Một cánh tay của Nôra cứng lại, khẽ run lên.

Hôvác chậm rãi uống một ngụm, nhìn chăm chú vào Nôra từ phía trên miệng chén.

- Nôra, tại sao cô lại nói dối bà Riz ? - Hôvác hỏi

- Thưa ông Hôvác, tôi không hoàn toàn nói dối. Phải chăng ông quên là đã nhiều lần, chúng ta chơi bài vào buổi tối ?

- Không, tôi không quên. Tôi nhớ rõ tất cả. Nhưng tối hôm qua, chúng ta không chơi bài, cô biết rõ điều đó. - Không đợi trả lời, Hôvác bắt chợt, hỏi: - Cô bảo vệ tôi vì nghĩ là tôi có tội ? Theo cô, tôi đã giết vợ ?

- Tất nhiên, tôi không tin ! Làm sao ông có thể nghĩ như vậy ! - Nôra hốt hoảng, hỏi. - Chỉ đơn giản tôi không muốn bà ta làm khổ ông vì các câu hỏi ngớ ngẩn. Ông đang đau khổ, mà bà ta cứ làm khổ ông, Không có bà ta. ngày hôm nay, ông đã khổ lắm rồi... Bà ta đã hỏi những câu có liên quan tới đời tư... Chẳng hạn, tại sao vợ chồng ông đã ngủ riêng ?

- Cô đã trả lời bà ta như thế nào ?

- Tôi trả lời bà ấy ngáy như cưa gỗ. Nôra đáp. Hôvác cười, nắm một bàn tay Nôra, nói:

- Nôra, cô là người trung thành nhất trên đời. Chả thế mà, cô đã giúp việc Glôria gần ấy năm. Cô xứng đáng được ghi vào sách kỷ lục.

Sáng hôm sau, Nôra tự mình gọi điện cho mọi người quen, họ hàng và thoả thuận với vãn phòng tang lễ và với linh mục.

Hôvác bị đau đầu vì sự tích cực của Nôra. Phần lớn thời gian, ông ngồi lì trên đi văng trong phòng làm việc của mình.

Sáng hôm sau, mặt trời rực rỡ và cơn gió mát đã nhắc nhở Hôvác về việc bỏ chơi gôn vì phải tới nhà thờ.

Mặc bộ com lê màu xám đen, ông đứng trước gương, chải ria, cố tạo ra nét mặt buồn.

Chải ria xong, Hôvác bắt đầu chải tóc. Mãi tới lúc đó, ông mới biết là mái tóc giả không dính

chặt vào đầu. Ông cố tìm ống keo xịn vẫn dùng để dính bộ tóc giả vào đầu mà không thấy. Ông nghĩ, tối hôm đó, nhất định phải bỏ bộ tóc giả ra khỏi đầu. Không bao giờ, ông xuất hiện trước mọi người mà không mang tóc giả, nhưng hôm nay, ông không còn cách nào khác. Ông cau có, đội mũ, bước xuống nhà, tới gần chiếc xe du lịch đang đợi và tự nhủ: chẳng sao cả ! Sau khi luật sư đọc bản di chúc, ông sẽ đi khỏi cái thành phố nhỏ chết tiệt này.

Nữ thám tử Gioan Riz đã giữ lời hứa. Bà đứng trên bậc thềm của nhà thờ, đợi ông. Nằm một bàn tay của Nôra, Hôvác gượng gật đầu chào bà Riz rồi định vào nhà thờ thì Nôra nói thầm với ông:

- Cái mũ, thưa ông !

- Ôi, suýt nữa tôi quên ! Hôvác nhăn mặt, khó chịu, nói. Quả thật, ông đã quên là đàn ông tuyệt đối không được đội mũ trong nhà thờ. Hôvác bỏ mũ và nghe tiếng thở dài ngạc nhiên ở phía sau lưng.

- Tóc ông đâu ? - Nữ thám tử vừa lẩm bẩm, vẻ sửng sốt, vừa nhìn cái đầu hói bằng đôi mắt mở to.

- Sự thiếu lịch sự của bà đã làm tôi khó chịu ! - Hôvác tức giận, nói. Lẽ nào, hồi bé, bà đã không được dạy là không nên hỏi như vậy ?

- Ông mang tóc giả ? Tôi không biết ông bị hói.

- Tóc giả có tác dụng là để không ai biết được là chủ của nó bị hói. Hôvác nói và định bước vào nhà thờ.

- Suốt ngày hôm qua, tôi đã nói chuyện với bạn bè và họ hàng của ông, đã biết nhiều thông tin về người chồng mới, tức là, về ông. Họ đã bảo ông là người đồng đánh, ích kỷ, yêu cái đẹp, hiếu danh, thậm chí, là người ngốc, nhưng không có ai nói ông bị hói.

- Tôi đã không quảng cáo điều đó ở bất kỳ đâu, với bất kỳ ai ở thành phố này, trừ với Glôria. Và Glôria đã giữ kín điều bí mật này như giữ gìn con người của mắt mình. Cô ấy ngượng và sợ sẽ gây trò cười cho các bạn gái của mình.

Nữ thám tử trầm ngâm gật đầu mấy cái liền rồi bất chợt, nói:

- Ông Hôvác, ông bị bắt vì tội giết vợ. Ông có quyền im lặng, không trả lời các câu hỏi.

- Bà điên à ? - Hôvác tức giận, ngắt lời.

Sau khi nói với kẻ bị bắt về quyền của người đó, nữ thám tử bắt đầu giải thích.

- Chúng tôi đã tìm thấy những sợi tóc trong hai bàn tay của nạn nhân. Sáng nay, đã có kết quả phân tích. Phòng thí nghiệm đã kết luận rằng đó là những sợi tóc giả. Tất nhiên, chúng tôi sẽ đối chiếu những sợi tóc đó với tóc giả của ông, nhưng tôi sẵn sàng đánh cược rằng chúng đồng nhất.

Đôi vai Hôvác rung lên. Ông nhớ rằng Glôria đã vung hai tay trong lúc ông áp chiếc gối vào mặt cô ấy. Chắc là lúc đó, cô ấy đã giật được mớ tóc.

- Tôi sợ rằng bà đúng. - Hôvác thở dài, nói.

- Ông Hôvác, tôi không hiểu. Ông có thừa tiền để mua tóc thật.

- Bà nhầm. Đó là tiền của vợ tôi, chứ không phải của tôi. Cuộc hôn nhân của chúng tôi không tương xứng. Thỉnh thoảng, Glôria cho tôi mấy bản để tiêu vặt. Tôi không đủ tiền để mua thuốc lá. Như vậy thì lấy tiền đâu mà mua tóc thật ? Hôvác lắc đầu, buồn rầu, nói. - Tôi hy vọng mọi sự sẽ thay đổi.

- Thay đổi cái gì ? Ông nói gì vậy ?

- Tất nhiên, nói về tình hình tài chính của tôi. Chứ còn về cái gì nữa ! Sau cái chết của Glôria, tôi sẽ được thừa kế mấy triệu đô.

- Nếu mọi chuyện đúng như ông nói. - Gioan Riz nhếch miệng cười, nói - Thì chúng tôi sẽ lập tức bám ông đến cùng. Từ phút đầu, ông đã là kẻ bị tình nghi đầu tiên của chúng tôi. Chúng tôi đã tìm thấy bản di chúc của vợ ông trong cái két sắt tường trong phòng của bà ấy, ông Hôvác ạ. Bà ấy đã không để lại tất cả tiền bạc cho ông, mà là cho Nôra.

Mặt Hôvác tái đi như được nặn bằng sáp.

- Bà nói dối ! - Hôvác kêu lên. Không thể như thế được.

- Đó là sự thật ! Nếu tôi nhớ không nhầm, thì trong bản di chúc đã viết: "Tôi để lại tất cả tiền bạc cho Nôra Bôít để trả công cho các năm tháng phục vụ tận tụy của cô ấy". Ông không thể phủ định cái điều Nôra là người phục vụ tận tụy và trung thành ?

Suốt trong thời gian đó, đang đứng yên, Nôra bỗng kêu lên rồi đưa một bàn tay lên miệng, ở chung quanh, những người quen, bạn bè ngạc nhiên vì Hôvác mang tóc giả đã bắt đầu tụ tập lại.

Vừa còng tay Hôvác, nữ thám tử vừa khẽ mỉm cười bảo:

- Hình như, ông đã chọn ngày xấu để ra phố mà không đội tóc giả, ông Hôvác ạ !

- Tôi không tìm thấy keo để dính tóc. - Hôvác lẩm bẩm.

- Trong cái ống nhỏ màu xanh trên bàn ngủ của ông có ống keo để dính tóc ? - Nôra mở to mắt, nói.

- Phải, đó là keo để dính tóc. Cô đã lấy nó à ?

- Tôi. - Nôra nhún vai, cố nhin cười. - Đó là ống keo duy nhất trong nhà. Hôm qua, lúc ông ngủ trong phòng làm việc, tôi đã dùng nó để gắn cái lọ quý của bà nhà.

Hôvác nhìn Nôra như không tin vào mắt mình.

- Nhưng, Nôra, tôi đã bảo cô là quên cái lọ đó đi.

- Ông bảo, những dù sao thì tôi vẫn phải gắn cái lọ. Bà nhà luôn luôn muốn rằng lúc bà chết, tro của bà sẽ được đựng trong cái lọ.

NỖI SỢ HÃI

Đônandơ Henig

Cách đây mấy phút, sếp gọi Căclơ tới rồi nói ngắn gọn để trao nhiệm vụ. Bước ra phố, Căclơ gọi tắc xi, bảo: “Cho ra sân bay”.

Căclơ thấy sợ vì đây là lần đầu tiên, anh được trao nhiệm vụ quan trọng. Sau đó, anh nghĩ rằng chẳng ai có thể nhìn thấy hêrôin giấu trong vali. Nghĩ vậy, anh thấy yên tâm. Nghe lái xe huýt sáo, anh càng yên tâm hơn.

Tới sân bay, Căclơ tới phòng chỉ dẫn hỏi về giờ bay. Sau đó, anh gửi chiếc vali nhỏ xấu xí ở gian hành lý cho yên tâm.

Trước đó, ở băng cướp của mình, Căclơ chỉ được giao những việc nhỏ nên lần này, anh rất hồi hộp. Có thể, công việc sẽ không nguy hiểm như anh nghĩ. Đối với sếp, đây chỉ là chuyện vặt. Căclơ sẽ bay tới Chicagô. ở đó, anh sẽ được hai người đàn ông đội mũ rơm màu vàng, tay trái cầm tờ báo “Thời báo Niu oóc đón. Anh sẽ trao hêrôin cho họ rồi trở về bằng chiếc máy bay đầu tiên. Tất cả đều khá đơn giản nếu anh không bị tóm.

Nhưng tại sao anh lại có thể bị cảnh sát nghi ngờ ? Căclơ hy vọng là sau từng ấy năm vất vả, cuối cùng, anh sẽ gặp may.

Đột nhiên, cửa ra vào mở toang rồi hai viên cảnh sát bước vào phòng đợi. Cái việc đó diễn ra bất ngờ đến nỗi suýt nữa Căclơ định bỏ chạy. May mà, anh đã không bỏ chạy vì sợ.

Sau khi trấn tĩnh lại, Căclơ đi theo hai viên cảnh sát và nhìn thấy họ bao vây hai người đàn ông ở cạnh máy bay.

- Cái gì vậy ? - Căclơ hỏi cô chiêu đãi viên.

- Đó là do ngài thủ tướng - Cô ta đáp.

Căclơ nhớ ngay tới cái đầu đề đăng trên tờ báo buổi sáng. Vị thủ tướng của một quốc gia ở vùng Cận Đông tới thăm nước Mỹ để xin viện trợ kinh tế. Vì là nước nhỏ nên ngài thủ tướng đi máy bay hành khách, chứ không đi chuyên cơ.

Căclơ thở phào. Anh sẽ kể cho sếp nghe chuyện này để được thưởng.

Sắp tới giờ bay, ngài thủ tướng là người đầu tiên leo lên thang máy bay. Các hành khách khác đứng cạnh thang. Ngài thủ tướng mỉm cười lần nữa với các phóng viên ảnh rồi biến vào khoang máy bay. Các nhà ngoại giao đi tiễn và cảnh sát đi về phía toà nhà của sân bay. Ngài thủ tướng ngồi ở phía trước, cách xa nên Căclơ không nhìn thấy. Anh xem đồng hồ. Đã quá giờ bay. Căclơ nguyên rủa ngài thủ tướng vì ông ta đã làm chậm chuyến bay.

Đột nhiên, anh nhìn thấy mấy toán cảnh sát vội vã tiến lại phía máy bay, cổ anh khô lại. Anh tin là cảnh sát sẽ tấn công mình. Một phút sau, toán cảnh sát bước vào trong máy bay, lôi từ khoang hành lý ra chiếc vali của anh. Các lơ có cảm giác là mình nghe thấy tiếng còng sắt tra vào tay.

Toán cảnh sát bước vào trong máy bay, nói thầm với cô chiêu đãi viên và các phi công. Sau đó, cô chiêu đãi viên mỉm cười duyên dáng, nói với hành khách:

- Thưa quý ông, quý bà ! Đáng tiếc là chuyến bay sẽ bị chậm ít phút. Có người đã báo với cảnh sát là trong máy bay có đặt bom. Vậy, xin mời tất cả xuống phòng đợi. Việc khám xét máy bay chỉ mất ít thời gian.

Các lơ cố nhin cười. Họ tìm bom, chứ không tìm hêrôin của anh. Các lơ đứng dậy, rời máy bay trước nhất.

Ở cạnh lối vào phòng đợi, Các lơ nhìn quanh và thấy rằng tất cả hành lý đã được đưa xuống khỏi máy bay. Anh không thể rời mắt khỏi chiếc xe đẩy chở hành lý đang từ từ đi về phía toà nhà của sân bay. Toán cảnh sát đi tiến ngai thủ tướng. Các hành khách theo sau họ, đi vào phòng đợi.

Phải làm gì bây giờ khi còn kịp chạy trốn ? Và để mất thứ hàng quý. Không thể đùa với sếp. Có thể, họ không tìm thấy ma túy. Vì gần đây, những kẻ thích đùa thường gọi điện tới đồn cảnh sát để báo tin dũ nên cảnh sát sẽ chỉ khám qua loa. Nhưng lần này, vì có ngai thủ tướng nên họ sẽ khám kỹ.

Chỉ còn cách: nhanh chóng vớ vội chiếc vali của mình rồi chuồn. Nếu chuồn được, các sếp sẽ hài lòng và anh sẽ được thưởng theo phần trăm của số hêrôin đã được cứu thoát.

Anh tiến về phía phòng chỉ dẫn, hỏi với vẻ rất sợ hãi:

- Xin lỗi, kiểm tra hành lý ở đâu thế ? - Chị biết đấy, nếu bắt chọt, bom nổ.

- Ông đừng sợ ! - Cô gái mỉm cười, đáp - Đang kiểm tra ở buồng phi công. Cái buồng đó ở xa đây, tận trong góc đằng kia.

Các lơ cảm ơn. Sau khi bỏ đi và tin là cô gái không nhìn thấy mình, anh ta đi về phía phòng phi công. Từ xa, anh đã nhìn thấy dòng chữ đề ở cửa ra vào "Cấm người lạ vào phòng".

Các lơ mở cửa, nhìn chung quanh, chẳng ai chú ý đến anh. Người phục vụ đã chở một phần hành lý và đang quay lại để chở nốt. Không thấy có các cảnh sát. Họ đang bảo vệ ngai thủ tướng ở trong phòng của giám đốc sân bay.

Các lơ thận trọng khép cửa ra vào, nhìn đồng hành lý. Ở giữa chiếc hòm nhôm to và chiếc túi xách, anh nhìn thấy chiếc vali của mình. Trong phòng, chỉ có hai công nhân lắp ráp trẻ mặc bộ áo liền quần màu xám. Một trong hai người đã đi ra. Các lơ lại bên người kia và bực tức hỏi:

- Tại sao trung sĩ Rendôn không có ở đây ? Phải có người coi hành lý chứ !

Người công nhân trẻ nhún vai.

- Dẫn anh ta lại đây ! Các lơ cao giọng - Viên cảnh sát cao ấy. Bảo là tôi đang đợi ở đây.

Người công nhân trẻ lùi lũi bỏ đi. Các lơ chỉ có không hơn 5 phút. Anh vớ chiếc vali nhỏ, bước vào phòng đợi rồi từ từ rời khỏi toà nhà của sân bay.

Vội vể vừa xúc động vừa tự hào, anh gọi tắc xi rồi nói địa chỉ. Sau khi ngồi lên xe, Các lơ thở sâu, đặt vali cạnh người, chấp hai tay lên ngực.

Nửa giờ sau, anh đã bước lên thang máy của toà nhà chọc trời hiện đại. Anh bước ra ở tầng cao nhất, lại bên chiếc cửa ra vào quen thuộc, gõ 3 cái rồi 2 cái. Cửa ra vào hé mở. Người đàn ông thấp đậm, có vẻ mặt của một võ sĩ, tay cầm khẩu súng lục tự động, nhìn anh chăm chăm.

- Ở đó thế nào ? Anh đã về rồi hả ? - Anh ta hỏi, giọng khàn khàn.

- Vâng - Các lơ đáp - Họ đâu rồi ?

Viên vệ sĩ của sếp chăm chú nhìn quanh, bước ra hành lang và sập cửa phía sau lưng.

- Họ đang họp. Anh đừng vào. - Hắn lắp bắp.

- Nhưng, có việc rất quan trọng.

- Rất quan trọng ?

- Đúng - Các lơ đáp, tay chỉ vào chiếc vali nhỏ.

- Để ở đây được chứ ?

Tên gangster chớp lấy chiếc vali.

- Tôi sẽ đưa cho sếp. Giờ thì anh đi. Ở đây đang đợi hai khách hàng quan trọng.

Các lơ cố giải thích, nhưng viên vệ sĩ đã khép cửa ra vào. Các lơ đứng lại một lúc rồi nhún vai đi về phía thang máy.

Ở phòng làm việc lớn của sếp, hai tên cầm đầu bọn cướp đang ngồi sau cái cửa ra vào khép chặt.

- Tôi rất lo là chúng ta đã nhận đơn đặt hàng - Một tên nói. Chúng ta cần quái gì tới ngài thủ tướng đó ?

Tên thứ hai đáp, vẻ khinh bỉ:

- Sao lại không cần ? Những người mà người ấy làm phiền sẽ trả nhiều tiền. Chúng ta đã nhận một nửa số tiền đã hứa, số còn lại sẽ nhận sau khi thực hiện hợp đồng.

Cửa ra vào mở. Viên vệ sĩ xách chiếc vali nhỏ bước vào. Hai tên gangster không chú ý đến anh ta. Anh ta đứng một lúc, không tham gia câu chuyện. Sau đó, anh ta để chiếc vali nhỏ xuống

bàn rồi đi ra. Hai tên găngxtơ tiếp tục câu chuyện:

- Ai đặt bom ở máy bay ?

- Các-lơ Luka, cái tên nhỏ thó đó. Người ta bảo với hắn là trong vali chứa một phuntơ hê-rôin. Nhưng thực ra, đó là lượng thuốc nổ đủ để phá tan 12 chiếc máy bay.

Sếp nhìn đồng hồ.

- Một phút nữa bom sẽ nổ.

*

* *

Các-lơ vừa ra đến đường phố, thì bom nổ. Các-lơ ngạc nhiên nhìn lên phía trên. Vừa lúc đó, cả một đồng mảnh kính, cành cây, vôi vữa rơi xuống chân anh.

TÔI LÀ CỬA RA VÀO

Steven King

Tôi và Ri-trác ngồi ở bậc thềm nhà tôi và ngắm nhìn các cồn cát và cái vịnh. Làn khói thuốc của anh bay quện quanh chúng tôi, khiến cho các chú muỗi không tới gần được. Cái vịnh có màu xanh dịu. Còn bầu trời, thì màu xanh sẫm. Thật là một sự kết hợp tuyệt diệu !

- Cậu là cửa sổ nhìn ra thế giới của chúng - Ri-trác nhắc lại, vẻ trầm ngâm - Nếu cậu không giết ai. Nếu chỉ là cậu mơ thấy điều đó ?

- Không phải là tôi mơ. Chỉ có điều là, tôi đã không giết cậu bé. Tôi nhắc lại: chúng đã giết. Tôi là cửa sổ nhìn ra thế giới của chúng.

Ri-trác thở dài:

- Cậu đã chôn cậu bé ?

- Phải.

- Ở đâu ? Cậu có nhớ không ?

- Có. - Tôi nhét điều thuốc vào túi áo ngực. Tôi gượng gạo dùng hai bàn tay bị băng bó để làm điều đó. Hai bàn tay lại làm cho tôi bị ngứa ngáy.

- Nếu muốn biết rõ, cậu hãy ngồi lên xe địa hình. - Tôi chỉ vào cái ghế dành cho người tàn tật, nói: - Cái thứ này không chuyển động trên cát được.

Tôi muốn nói đến chiếc xe địa hình nhãn hiệu "Phôn-cơ-va-gen", mô hình năm 1959, được lắp các lốp xe đặc biệt. Anh đã sử dụng chúng để thay thế các bánh xe bằng gỗ đã bị gãy trước đây. Lúc nghỉ hưu và thôi không kinh doanh bất động sản ở Mêrilenda, anh chuyển về Ki Kêrôla và làm nghề khắc tượng gỗ, để tới mùa đông, thì bán cho khách du lịch với giá cao ngất ngưỡng.

Ri-trác giơ điều thuốc lá lên, nhìn ra vịnh:

- Điều đó là chính xác. Cậu hãy kể lại lần nữa xem tất cả chuyện đó đã xảy ra như thế nào.

Tôi thở dài và làm rơi các que diêm. Anh sắp chúng lại và châm thuốc cho tôi hút. Tôi rít liền hai hơi dài. Các ngón tay của tôi lại ngứa ran lên.

- Được. Ngày hôm sau, vào lúc 7 giờ tối, tôi đã ngồi đây hút thuốc và...

- Không, sớm hơn - anh chữa lại.

- Sớm hơn à ?

- Hãy bắt đầu từ chuyển bay.

Tôi gật đầu, nói:

- Anh nghe đây, trong chừng mực có thể được.

- Cậu có chợt nhớ tới - Anh ngắt lời - Khuôn mặt của anh đầy nếp nhăn, chứa đựng điều gì đó rất bí ẩn, như các bức tượng của anh. Chính lúc này.

- Anh nghĩ thế nào ?

- Hãy thử xem. Sau đó, cậu hãy tìm ngôi mộ !

- Ngôi mộ - Tôi nhắc lại - Dường như lời nói đó vang lên từ cái hố đen, đen hơn cả cái sa mạc trên vũ trụ, nơi họ đã đưa chúng tôi cùng với Côri tới hồi 5 năm trước đây. Tối như bung.

Dưới lớp vải băng, những con mắt mới của tôi nhìn xuyên vào màn đêm. Chúng làm tôi phát điên lên vì ngứa ngáy. Chiếc máy bay trang bị tên lửa “Xa-tun 16” đã đưa tôi và Côri lên quỹ đạo. Các phóng viên truyền hình đã gọi nó là Empair Stêi Binding. Tôi sẽ kể cho anh nghe. Để phóng nó, bộ phóng phải sâu tới 200 foot. Nếu không, nó sẽ cày nát một nửa của mũi đất Kennedi. Cạnh nó là cái “Xatun 16” cũ kỹ trông như đồ chơi.

Chúng tôi bay quanh trái đất, kiểm tra các hệ thống trên tàu và sau đó, bay về hướng Vênera. Còn ở Thượng nghị viện lúc đó, đang nổ ra những cuộc tranh luận quan trọng xung quanh vấn đề kinh phí bổ sung cho công cuộc chinh phục vũ trụ và ban lãnh đạo NASA đã khẩn thiết yêu cầu chúng tôi đừng trở về với hai bàn tay trắng.

- Với bất cứ giá nào - Đôn Lôvinghe, người cố vũ bí mật của chương trình “Zepxò” nói sau khi nâng cốc thứ ba - Con tàu của các anh có gắn các thiết bị hệ thống camera truyền hình, kính thiên văn độc nhất vô nhị. Các anh hãy tìm cho chúng tôi vàng hoặc bạch kim. Tốt nhất là hãy tìm những con người nhỏ bé đáng yêu, có màu xanh. Sau đó, chúng ta sẽ nghiên cứu họ như nghiên cứu những loài sâu bọ. Thậm chí, bắt đầu từ cái bóng của người cha của Hăm lét.

Ai là người phản đối, miễn không phải là tôi và Côri. Nhưng lần này, cuộc chinh phục vũ trụ xa xôi đã không đạt được các kết quả mong muốn.

Năm 1968: Đội bay gồm Bốpman, Andêxơ và Lôvét, sau khi đổ bộ lên mặt trăng, đã khám phá ra một thế giới hoang vu không nhà cửa giống như cái bãi tắm bẩn thỉu của chúng ta. Năm 1979, Mác-phen và Ziécxơ đã đổ bộ lên Sao Hỏa, nhưng không phát hiện được gì, ngoài các loại tảo cần cỗi. Hàng triệu khu rừng hoang, cộng thêm những mất mát của con người: Pêđecxen và Lêđekêrơ bay xung quanh mặt trời đã gặp tai nạn trên tàu “Apôlông” vào thời gian gần đây. Giôn Đêvít cũng không may mắn - mảnh vỡ của thiên thạch đã chọc thủng đài quan sát trên quỹ đạo của anh. Chẳng phải nói, rõ ràng là chương trình đã không mang lại hiệu quả nào. Cũng như cuộc thăm dò Vênera không có tính thuyết phục ở điểm này.

Mười sáu ngày đã trôi qua. Chúng tôi đã không ăn hết một hộp thức ăn cô đặc, không chơi được ván cờ nào, nhưng thực tế, công việc đã diễn ra một cách tạm được. Đến ngày thứ ba,

chúng tôi đã mất bộ phận hút không khí, phải dùng bộ phận phụ - tài sản riêng. Sau đó, chúng tôi bay vào tầng khí quyển của Venêra. Trước mắt chúng tôi nó chuyển thành màu bạc như quả cầu pha lê màu trắng sữa. Chúng tôi đã trao đổi những chuyện buồn cười này với trung tâm điều khiển chuyển bay, đã được nghe băng ghi âm của Venêra và Bidốp, đã tiến hành các cuộc thí nghiệm khác nhau ở chế độ tự động. Chúng tôi đã điều chỉnh hai khoảng giữa của quỹ đạo, không có sự sai lệch nào cả và đến ngày thứ 9 của chuyến bay thì Côri bước ra khoảng không vũ trụ để gõ cửa DEDA.

- DEDA là gì ? - Ri-trác hỏi.

- Thí nghiệm này đã bị thất bại. NASA đặt hy vọng vào ăng ten ở hệ Ngân hà. Chúng tôi trao đổi về chương trình hoạt động của đoàn thông qua sóng ngắn - bất chợt, có ai nghe được chẳng ? Tôi gãi tay vào ống quần và cảm thấy khó chịu hơn. Hình như, kính thiên văn vô tuyến ở Tây Viécginia đã bắt được các tín hiệu từ tàu vũ trụ. Họ lắng nghe, còn chúng tôi thì thông tin tới các hành tinh xa xôi - Sao Kim, Sao Thổ, Sao Thiên Vương.

- Chỉ có mình Côri ra ngoài khoảng không vũ trụ ?

- Đúng. Nếu anh ấy có bị làm sao ở giữa các hành tinh, thì bộ phận đo từ xa đã không hiển thị.

- Nhưng...

- Tất cả điều đó là không quan trọng.

- Tôi phản đối ! Điều quan trọng là ở chỗ cái gì đang diễn ra ở đây vào chính lúc này. Hôm qua, chúng đã giết cậu bé. Anh thấy điều đó chứng tỏ điều gì. Hơn nữa, cái đầu của cậu bé bị vỡ ra thành nhiều mảnh nhỏ hệt như quả lựu đạn bị nổ tung từ bên trong.

- Cậu kể tiếp đi ! - Ri-trác nói.

Tôi nhếch mép, cười gượng:

- Vâng. Kể cái gì bây giờ ?

Chúng tôi đã quay quanh các hành tinh theo quỹ đạo bị lệch tâm. Năm 1976, ở cực dương, ở điểm cận địa là 23 - vòng đầu tiên. Ở vòng hai của quỹ đạo, còn bị kéo xuống thấp hơn. Chúng tôi đi quan sát rất kỹ vòng bốn của nó. Chúng tôi đi chụp được 800 bức ảnh. Còn việc tốn mất bao nhiêu mét phim, thì chỉ có trời mới biết được.

Đám mây được hình thành từ khí mêtan, amôniắc, bụi và đủ loại chất bẩn khác. Hành tinh giống như một đường viền lớn, gió tung tăng dạo chơi quanh nó. Côri ước tính: 600 dặm/giờ. Mũi khoan của chúng tôi liên tục phát ra tín hiệu đang ở trên bề mặt và lúc hoạt động, nó rút lên. Chúng tôi không phát hiện được các loài thảo mộc hoặc các tín hiệu khác của sự sống. Phổ kế chỉ ghi nhận các lớp khoáng chất quý. Đây là chuyện về Venêra. Tất cả đều là sự trống rỗng. Việc đó dẫu sao cũng tựa như các bóng ma bao quanh nhà tôi. Tôi hiểu so sánh như vậy là phi khoa học. Nhưng chỉ có điều, lúc này, chúng tôi không thể quay trở lại. Đối với anh, đó không

phải là mặt trắng. Mặt trắng hoang vắng, nhưng tôi có thể nói nó hoàn toàn trong sạch, vô trùng. Tất cả những gì chúng ta nhìn thấy ở đây là ngoài giới hạn. Phải cảm ơn cuốn phim chụp đám mây này. Anh hãy hình dung cái sọ hói trụi.

Trên đường trở về, chúng tôi được biết: Thượng nghị viện đã nhất trí biểu quyết cắt giảm một nửa quỹ chinh phục vũ trụ. Côri đã bình luận về quyết định này như sau: “Thế nào, Actua, chúng ta trở lại với vệ tinh khí tượng chứ?”. Thú thật, thậm chí tôi đã cảm thấy hài lòng. Chúng tôi chẳng có gì để bắt tay vào việc sửa chữa tất cả các lỗ thủng đó.

12 ngày sau, Côri hy sinh, còn tôi thì bị tàn phế suốt đời. Như người ta thường nói, chuyến bay đã hạ cánh an toàn. Đây không phải là sự trớ trêu của số phận ? Ở trên vũ trụ một tháng trời, trở về từ nơi xa xăm mù mịt. Và kết thúc như vậy ... và tất cả là ở chỗ một kẻ nào đó đã rút ẩm cà phê mà không kiểm tra rơ-le.

Do bị va vào mặt đất nên tôi bị ngất đi. Lúc tỉnh dậy, tôi đang ở trên boong của con tàu chở máy bay “Poóc-tơ-len-dơ”. Những cái băng ca đang chờ tôi, thay cho con đường trải thảm đỏ. Nhưng tôi đã quá “đỏ” rồi. Toàn thân thể tôi bê bết máu.

Tôi đã ở Vipheđa hai năm. Tôi đã nhận huân chương, rất nhiều tiền và chiếc xe dành cho người tàn tật này. Sau đó, lại chuyển đến đây. Tôi thích nhìn xem các loại tên lửa bay vút lên như thế nào.

- Vâng, mình biết ! Ri-trác nói. Anh im lặng một lúc. Hãy cho mình xem hai bàn tay của anh nào.

- Không ! - Câu trả lời bật ra rất nhanh và đột ngột. - Lúc đó "người ta" có thể nhìn thấy tất cả. Tôi đã nói với anh rồi.

- 5 năm đã qua Actua ạ ! Tại sao, bỗng nhiên, bây giờ... Anh có thể giải thích cho tôi không ?

- Tôi không biết. Tôi không biết. Có thể, đó là thời kỳ ủ bệnh kéo dài. Mà có thể, tôi bị mắc bệnh. Không phải ở đó mà là sau này, ở Phote Lôđécđein. Hoặc thậm chí, ở ngay đây, trên hiên nhà.

Ri-trác thở dài, ngược nhìn ra cái vịnh, nơi hoàng hôn đỏ ối.

- Actua ạ, mình đang cố tìm câu trả lời hợp lý. Mình không muốn nghĩ là cậu đã nghĩ khác.

- Trong trường hợp thật cần thiết, tôi sẽ cho anh xem đôi tay của tôi. Nhưng chỉ trong trường hợp thật cần thiết.

Ri-trác nhồm dậy, với cây gậy. Anh đã già và không được khoẻ.

-Tôi sẽ chuẩn bị chiếc xe chạy mọi địa hình và chúng ta sẽ đi tìm cậu bé.

- Cảm ơn Ri-trác.

Chiếc xe chạy về nhà theo đường làng qua các cồn cát lớn hướng Kikêrô lại sang bờ vịnh

bên kia, gần tới mũi đất, bầu trời trở nên ẩm đậm như màu của quả mận ủng và có thể nghe thấy tiếng sấm xa ì ầm.

Không biết tên cậu bé, nhưng tôi thường thấy cậu cặp cái vợt ở nách, đi dạo trên bãi cát vào trước buổi hoàng hôn. Da cậu ta rất đen vì phơi nắng. Cậu mặc chiếc quần soóc sòn, kiểu mùa hè. Trên bãi tắm của thành phố, nếu gặp may, thì một người khôn ngoan có thể kiếm được 5 đô la mỗi ngày. Thỉnh thoảng, tôi vẫy tay gọi cậu bé từ phía xa và cậu cũng vẫy tay trả lời tôi. Chúng tôi là hai người không quen biết, tâm hồn hời hợt, có chỗ ở hoàn toàn đối lập với đại đa số khách du lịch hoà hoa và lăm lờ. Có thể cậu bé sống ở cái xóm gần bưu điện, cách đây khoảng nửa dặm.

Hôm qua, lúc anh đến, tôi đã ngồi hàng giờ để ngắm nhìn chỗ đau của mình. Tôi cời băng và không bị ngứa nữa. Có vẻ như tôi cảm thấy dễ chịu hơn chút ít.

Có thể, đó chỉ là cảm giác: người ta nhìn thế giới thông qua bản thân mình, và cái thế giới đó không mang lại điều gì cả, ngoài sự căm thù và khiếp sợ. Ngay cả tôi cũng cảm nhận như vậy. Anh cứ tưởng tượng: tâm hồn của anh đã trở nên mù quáng, mà anh ta lại cứ nhìn chăm chăm vào cái cơ thể tàn phế của anh. Bây giờ thì, anh đã rõ, tại sao tay tôi lại băng, thậm chí, cả vào lúc bên cạnh không có ai.

Tất cả bắt đầu từ Miami. Ở đó, tôi cần làm việc với một người ở bộ VMF, có họ là Crexven. Ông ấy tới thăm tôi mỗi năm một lần. Hình như, những người chủ của ông rất sẵn lòng cung cấp cho tôi chữ ký “bí mật”. Một điều rất hay là họ đã chờ đợi được nhìn thấy: có ánh gì đó ghé sợ trong mắt. Một chữ cái màu đỏ chói trên bàn ? Ai là người biết chúng ?

Tôi ngồi cạnh Cre-xven trong khách sạn ở ngoài hiên. Chúng tôi cùng uống rượu và bàn luận về tương lai chương trình vũ trụ của Hợp chủng quốc. Bỗng, tôi lại bị ngứa ở các ngón tay. Dường như, có một dòng điện chạy qua người anh. Tôi nói điều đó với Crexven.

- Chắc là, anh đã sờ phải cây trường xuân độc ở hòn đảo của mình.

Anh cười, nhếch mép nói.

- Ở đây, ngoài các khóm cọ, tôi chẳng sờ vào cái gì cả. Có thể là, do bị nhiễm khuẩn cách đây 7 năm chẳng ? - Tôi liếc nhìn hai bàn tay của mình. Bàn tay tôi cũng như các bàn tay khác, chỉ có điều, nó bị ngứa.

Cũng trong ngày hôm đó, tôi đã ký vào tờ giấy màu viết sẵn: “Xin trình trọng thề là tôi sẽ không nhận, không truyền đạt cho người khác bất kỳ một thông tin nào có thể. Và đã trở về trên chiếc “Ford” cũ kỹ của tôi do chính tôi cầm lái. Tôi cảm thấy thoải mái. Lập tức tôi thấy mình là một con người.

Con đường phía trước còn dài. Trên đường về nhà, tôi bị khổ sở vì bệnh ghẻ lở. Anh có biết, các vết thương sâu nó nhói lên như thế nào không ? Như thế là bên dưới làn da có những vật thể sống đang gặm nhấm.

Mặt trời đã lặn gần hết. Tôi nhìn vào hai bàn tay của mình qua ánh sáng của tấm điều khiển.

Trên các miếng đệm, nơi in dấu các ngón tay có cái vết màu đỏ nhỏ li ti. Một số vết ở khớp ngón tay. Tôi bấm vào đầu ngón tay và co lại ngay lập tức và ghê sợ. Lớp da bị nhiễm trùng, mềm nhũn như quả táo ửng.

Trên đoạn đường về nhà còn lại, tôi cố trấn tĩnh lại, nhưng trong đầu tôi vẫn còn có ý nghĩ khiếp sợ. Lý do là chỗ bà cô họ của tôi đã sống mười năm cuối đời ở gác thượng của nhà tôi, cách ly với thế giới bên ngoài. Mẹ tôi thường mang thức ăn lên trên đó, cấm tôi không được tiếp xúc, thậm chí, không được nhớ đến tên của bà. Mãi về sau, tôi mới biết là bà cô tôi mắc bệnh phong.

Sau khi về đến nhà, tôi gọi điện ngay vào lục địa cho bác sĩ Flandéc. Họ trả lời tôi là ông đi câu cá. Nhưng nếu có việc khẩn cấp, thì gọi bác sĩ Banlengiêrơ.

- Lúc nào thì bác sĩ Flandéc về ? Tôi mất bình tĩnh

- Ngày mai, vào buổi trưa. Anh có thể...?

- Tôi có thể.

Tôi quay số điện cho Ri-trác. Không có ai trả lời. Tôi ngồi và không biết giải quyết ra sao. Tôi càng bị ngứa nhiều hơn. Có một nguồn năng lượng bay từ cánh tay ra. Tôi lăn chiếc ghế bành tới bên tủ sách, lấy cuốn từ điển bách khoa y học đã sòn. Những lời giải thích không rõ ràng, tôi có thể mắc bệnh gì đó hoặc không bị sao cả.

Tôi ngã lưng trên ghế và nhắm mắt lại. Ở góc tường phía xa, chiếc đồng hồ “Vũ trụ” cũ kêu tích tắc. Từ đằng xa, vọng lại tiếng gầm thét của chiếc máy bay về hướng Maiami. Tôi nghe thấy hơi thở của mình.

Bỗng nhiên, tôi rùng mình nhận ra là mình đang nhìn thấy những trang sách của cuốn từ điển bách khoa toàn thư được mở ra. Tôi nhìn thấy, dù mắt đang nhắm. Thật ra, đó là chương thứ tư của cuốn sách bị xuyên tạc đến mức khó hiểu, nhưng đúng là cái bệnh đó. Không còn nghi ngờ gì nữa.

Tôi không phải là người duy nhất nhìn thấy nó.

Tôi vội mở mắt, cảm thấy tim mình như bị bóp chặt.

Tôi cảm thấy như nó đã ngừng đập một giây, nhưng sau đó, nó lại tiếp tục hoạt động. Tôi nhìn văn bản và các biểu đồ bằng mắt thường của mình, ở phía dưới góc nhọn, bằng những con mắt khác nào đó. Những con mắt này đã tiếp nhận cuốn sách như là một vật xa lạ có hình thù quái gở nhất và có ý nghĩa đáng sợ.

Tôi từ từ nâng bàn tay lên ngang mặt. Bỗng, toàn bộ căn phòng hiện ra trước mắt. Tôi không cảm thấy xấu hổ. Tôi kêu lên.

Lớp da bị viêm ở các ngón tay bị nứt nẻ, ở những chỗ bị loét có nhiều con mắt nhìn tôi. Khi giãn rộng các mô mềm ra, các con mắt đó bị che kín, bề mặt của chúng bị kéo căng ra.

Nhưng thậm chí, điều đó đã không làm tôi kêu lên.

Lần đầu tiên, tôi nhìn thấy bộ mặt của mình như vậy - Bộ mặt của con quỷ.

*

* *

Chiếc xe địa hình vượt qua cồn cát và đỗ ngay sát hiên nhà. Xe tắt máy. Tôi ngồi trên chiếc ghế bành dùng cho người tàn tật. Ri-trác giúp tôi chui vào trong xe.

- Thế nào, Actua, hôm nay, cậu là nhân vật chính, cậu hãy ra lệnh đi !

Tôi chỉ về hướng cái vịnh, nơi có các cồn cát lớn đang dần dần mất đi. Ri-trác gật đầu, đồng ý. Tôi thường hay trách Ri-trác là lái xe ẩu, nhưng hôm nay, tôi chỉ im lặng. Trong đầu tôi, đang rối tung những ý nghĩ quan trọng hơn. Bóng tối làm chúng tôi phát điên lên. Tôi cảm thấy như chúng đang bò ra ngoài da tôi để tôi được tháo băng ra.

Chiếc xe địa hình phóng như bay qua những đụn cát cao. Ở phía bên trái mặt trời đang đỏ rực như màu máu. Từ trong lòng vịnh, những đám mây đen lững lờ bay. Tia chớp đầu tiên loé sáng, chiếu xuống nước.

- Sang phải - tôi nói - Gần sườn dốc kia.

Ri-trác khéo léo phanh xe, trườn quanh chiếc ghế, với cái xẻng. Tôi rùng mình.

- Ở đâu ? - Anh hỏi với cái giọng không chút sợ sệt.

- Đằng kia - Tôi chỉ.

Anh xuống xe, chậm rãi tiến đến chỗ đó. Một giây yên lặng qua đi và anh dùng xẻng xúc vào đồng cát. Anh đào liên tục, hất đất qua vai mình. Mây trên trời đen đặc. nước của vùng vịnh trở nên có màu xám xịt, lạnh lẽo.

Ri -trác tiếp tục đào, còn tôi thì biết rằng anh sẽ không tìm thấy cậu bé. Chúng đã chuyển cậu bé đi chỗ khác. Đêm hôm đó, tôi cởi băng tay ra, khiến chúng đã có thể nhìn thấy tất cả và hành động. Nếu chúng đã buộc tôi phải giết người một cách dễ dàng như vậy, thì chúng cũng có thể buộc tôi phải chuyển cái xác đi nơi khác.

- Cậu thấy chưa, Actua, Không có ai cả.

Ritrác ném cái xẻng vào trong xe với vẻ mệt mỏi, cầm lấy tay lái. Những bóng đen lướt qua dọc theo bờ cát, như đang chạy trốn những tiếng sấm đang đến gần. Những cơn gió làm bắn tung toé cát ở bánh xe.

Các ngón tay tôi đã hết hản ngứa.

- Chúng ép tôi chuyển cái xác đi. - Tôi buồn rầu, phản đối. Chúng ngày càng ép luôn tôi. Bỗng tôi chợt nhớ ra là đã nhìn thấy lọ đậu. Tôi đưa các ngón tay ra phía trước và nhìn cái lọ

của chúng bằng mắt mình: cái lọ méo mó.

- Actua, anh ngắt lời tôi - Tất cả chỉ có vậy. Hãy suy nghĩ, cậu sẽ nói những gì - Dưới ánh sáng mờ lúc trời nhá nhem tối, trên mặt anh hiện rõ sự thương xót chân thành. Dừng lại, mang xác, Actua, cậu nói gì vậy ? Từ lâu cậu đã không đi được kia mà. Chân cậu đã bị tàn phế.

Tôi thì người vào tắm ván:

- Cái xe này cũng không hoạt động. Nhưng khi vặn khoá mở bộ phận đánh lửa, anh có thể bắt nó rời khỏi vị trí, Anh có thể bắt nó phải giết người. Nó sẽ không để lại dấu vết liên quan tới anh - Giọng nói của tôi run run - Tôi là cửa sổ nhìn ra thế giới của chúng. Anh có hiểu điều đó không ? Chúng đã giết cậu bé. Chúng đã mang xác cậu bé đi.

- Theo mình, cậu cần đến gặp bác sĩ. Anh thì thăm. Dẫu sao, cậu...

- Anh hãy kiểm tra ! Tôi tin là cậu bé không biến đi.

- Nhưng thậm chí, cậu không biết ngay cả tên của cậu bé.

- Cậu bé đó phải ở trong xóm. Ở đó, chỉ có mấy ngôi nhà. Hãy để ý.

- Tôi nói chuyện điện thoại với Môt Ha-rin-tôn. Trong cái bang này, khó có thể tìm ra người phụ nữ biết hết mọi chuyện. Tôi đã để ý, không bỏ sót một ai trong những người đã ở gần cậu bé đêm hôm đó. Bà đã nói là không biết gì về sự việc đó cả.

- Cậu ta là dân bản xứ ! Anh có thể tin tôi.

Ri-trác kéo cần đánh lửa, nhưng tôi đã ngăn anh lại. Anh ngạc nhiên ngoái cổ lại và lúc đó, tôi bắt đầu cởi băng tay ra.

Tiếng sấm từ phía vịnh gầm lên, vẻ đe dọa.

* *

Lần này, tôi quyết định không đến gặp bác sĩ. Đơn giản là vì tôi đã băng tay liên tục trong ba tuần, trước khi bò sang cái thế giới của Thần linh. Trong suốt ba tuần đó, tôi đã mù quáng tin tưởng rằng tất cả sẽ chữa được. Không thể nói là khi đó tôi còn minh mẫn. Dường như, tôi là người bình thường, hành động theo hai suy nghĩ, theo lệnh của Flandéc hoặc của Ritrac. Nhưng tôi vẫn chưa thể quên được bà cô của mình, người đã kết thúc cuộc đời vì căn bệnh đáng sợ. Bản thân tôi cũng thăm đau khổ và chỉ biết cầu nguyện trong tâm hồn, để có một buổi sáng, khi tỉnh giấc, được thoát khỏi cái giấc mơ tồi tệ này.

Nhưng càng ngày tôi càng thấy rõ chúng hơn. Tôi chẳng bao giờ đặt câu hỏi, trông chúng như thế nào và chúng xuất hiện từ đâu. Vấn đề này còn phải bàn cãi rất lâu. Cái chính là ở chỗ tôi là cái cửa sổ và cửa ra vào của chúng. Tôi đã phải vượt qua nỗi đau kinh hoàng và ghê sợ của chúng trước cái thế giới khác hẳn cái thế giới của chúng. Sự tức tối mù quáng của chúng đã truyền sang tôi. Nhưng chúng không ngừng theo dõi. Chúng bám vào thân thể tôi và bây giờ, chúng điều khiển tôi như điều khiển một con rối.

Lúc cậu bé đi qua và giơ tay vẫy chào tôi, tôi đã quyết định là sẽ gọi điện cho Crexven ở Cục Hải quan. Chính tôi tin rằng mình đã nhiễm bệnh trên vũ trụ, hay chính xác hơn là ở trên quỹ đạo của Vênera. Mặc cho mọi người đã khám nghiệm và thuyết phục tôi là không bị nhiễm gì ở trên đó cả. Tôi không muốn tỉnh dậy giữa đêm khuya bởi tiếng la hét của chính mình và cảm thấy bằng toàn bộ da thịt của mình là tôi đang bị chúng nhòm ngó một cách ráo riết.

Hai bàn tay của tôi chìa về phía cậu bé. Và chỉ đến lúc đó, tôi mới chợt nhận ra là chúng không bị băng. Hàng tá con mắt to, màu vàng lấp lánh và những con ngươi mở to, dường như đang dõi theo những gì đã xảy ra từ trước. Có một lần, tôi đã dùng đầu cây bút chì chạm vào một con mắt và hầu như, tôi không hề cảm thấy đau đớn gì cả. Con mắt này làm cho tôi thấy ớn lạnh, có cảm giác hơi khó chịu, còn khổ hơn cả nỗi đau về thể xác. Từ đó trở đi, tôi thường thận trọng dùng cái vật có đầu nhọn chọc vào nó.

Lúc này, chúng đang nhìn chăm chú vào cậu bé. Bỗng nhiên, đầu óc tôi như ngừng hoạt động, tôi không làm chủ được mình nữa. Cái cửa sổ hé mở. Những con mắt của tôi không nhìn thấy nữa, mà hình như, ở vùng biển chết và ở trên bầu trời đỏ tía, những con mắt khác đang nhìn cái vi sinh vật độc ác và bí ẩn.

Tôi không bao giờ biết cậu bé cặp chiếc vợt dưới nách túi đựng đầy những đồng tiền của khách du lịch đã nghĩ sao. Cậu đã nghĩ gì lúc nhìn thấy những bàn tay giơ về phía mình, những bàn tay của người chỉ huy dàn nhạc vô hình.

Nhưng, tôi thì tôi biết rõ mình nghĩ gì.

Tôi nghĩ rằng mình đã bước ra ngoài rìa cuộc sống.

Những đám mây đen giăng kín bầu trời hoàng hôn phủ bóng đêm trên các đụn cát. Cơn gió làm tuột cái băng trên tay tôi.

- Ri-trác, anh hãy hứa với tôi - Tôi nói gần như thét lớn. Hãy hứa là anh phải chạy... nếu tôi làm cho anh đau đớn. Anh hứa chứ ?

- Hứa. Cái cổ áo sơ mi trễ xuống ngực cọ vào ngực theo chiều gió. Nét mặt anh trở nên căng thẳng.

Những chiếc băng cuối cùng rơi xuống dưới chân tôi

Tôi ngược mắt nhìn Ri-trác và chúng cũng vậy. Tôi nhìn cái người mà tôi đã yêu quý suốt năm năm nay. Chúng nhìn cái người to lớn không mặc đồng phục.

- Anh đã tin chưa ? - Tôi hỏi bằng cái giọng khản đặc. Bây giờ anh tin rồi chứ ?

Anh bất giác lùi lại, nét mặt lộ ra vẻ sợ hãi. Một tia chớp lóe sáng và sau một giây, tiếng sấm vang lên khắp mặt vịnh đen thẳm.

- Áctua...

Trời, trông anh mới đáng sợ làm sao ! Tôi đã gặp anh và cùng anh trò chuyện. Chả nhẽ, đây không phải là con người, mà là..

- Chạy đi ! Chạy đi ! Ri-trác !

Anh chạy nhanh từng bước dài, tay vung lia lịa. Những ngón tay nhìn thấy được của tôi giơ lên phía trên, phía những đám mây đen, phía cuộc sống gần gũi, duy nhất của chúng trong cái thế giới ghê tởm này.

Cả những đám mây đen cũng trả lời chúng. Tia chớp khổng lồ xuyên từ trên bầu trời xuống, báo hiệu về ngày tận thế. Chính Ri-trác cũng gần như biến mất, chỉ còn lại mùi khí ô-dôn và những mùi cháy khét khác.

Lúc tỉnh lại, tôi ngồi trên bậc thềm, trên cái ghế bành của mình. Sấm chớp đã ngừng, không khí trở nên trong lành như trong mùa xuân. Ánh trăng chiếu sáng. Trên vùng cát trắng, không nhìn thấy cả Ri-trác lẫn chiếc xe địa hình của anh.

Tôi nhìn hai bàn tay mình. Những con mắt mở to. Sau khi trút hết năng lượng của mình, chúng đang thiu thiu ngủ.

Tôi quyết định: Trước khi mở hé cửa sổ thêm một tắc Anh, tôi cần phải đóng sập nó lại. Bắt đầu có sự thay đổi chắc chắn. Các ngón tay rõ ràng đã ngắn hơn và trông là lạ.

Ở phòng khách, tôi có cái lò sưởi. Về mùa đông, tôi nung nóng nó để tránh cái lạnh thấu xương của Florida. Lúc này, tôi làm việc đó rất nhanh. Chúng có thể tỉnh giấc vào bất cứ lúc nào.

Chờ cho lửa bùng cháy, tôi ngồi xuống, giơ hai bàn tay hơ lên phía trên ngọn lửa. Vì đau mà suýt nữa, những con mắt đã lồi ra khỏi hố mắt. Tôi sợ là mình sẽ không kịp lại bên cái lò sưởi. Nhưng tôi đã kịp.

Tất cả những điều đó xảy ra từ 7 năm trước.

*

**

Như thường lệ, ở Florida, tôi thích ngắm nhìn những chiếc tên lửa đang bay. Trong thời gian gần đây, điều đó, càng thường xuyên hơn: Chính quyền hiện nay rất quan tâm tới lĩnh vực vũ trụ. Họ bàn luận về việc phóng hàng loạt tàu vũ trụ mới lên Vênera.

Tôi giải thích thêm về tên gọi của cậu bé, dù điều đó cũng chẳng giải quyết được gì. Đúng là cậu sống ở trong xóm. Mẹ cậu nghĩ là cậu đi đến đại lục. Mãi đến ngày thứ hai, bà mới thấy lo lắng. Còn đối với Ri-trác, ở hạt của chúng tôi, người ta luôn coi cậu bé là kẻ kỳ quặc. Mọi người đều cho là bỗng nhiên, cậu rời bỏ Merilendor thân yêu của mình hoặc là chạy theo một người quen nào đó.

Tôi cùng bị tiếng là kẻ kỳ quặc, nhưng không lấy thế làm phiền. Có một số nhà du hành vũ

trụ trước đây đã gửi thư tới Oa-sinh-ton nói là nguồn kinh phí dành cho việc chinh phục vũ trụ nên sử dụng sao cho có lợi nhất.

Suốt năm trời, tôi khổ sở vì đau đớn, nhưng con người rồi sẽ quen với tất cả. Tôi tự lê bước và tự buộc dây. Còn việc tôi đánh máy như thế nào, thì anh đã biết. Tóm lại, tôi không nghĩ là mình sẽ gặp khó khăn trong việc dí cái nòng súng vào mồm hoặc là khó bóp cò. Anh đã thấy, cách đây ba tuần, lịch sử đã lặp lại.

Có hàng tá con mắt tròn, màu vàng đã chui vào trong ngực tôi.

TÔI PHẢI ĐƯỢC NHÌN THẤY MARIA !

Dezeffri Scott

Goócđôn Miller luôn miệng nói câu đó từ lúc chiếc máy bay của chúng tôi rớt xuống cái nơi hoang vắng của Bắc cực. Anh đã chết nên tôi tự thấy mình có nghĩa vụ gặp người vợ góa của anh. Thay cho anh. Và vì anh. Các nhà báo đã coi tôi là người can đảm, biết cách để sống sót trong cuộc hành trình qua cái địa ngục băng giá đã giết chết 7 nhân mạng. Nhưng họ đã lầm. Cái điều khủng khiếp nhất đối với tôi lúc này là vượt qua con đường nhỏ dài khoảng 5 mét trong cái vườn, tới cái cửa ra vào sơn xanh bình thường, có cái cửa sổ con bằng kính mờ. Tôi nghĩ, rất tiếc mình đã không làm được cái việc đó cho Goócđôn Miller.

Vì mấy ngón chân bị cụt do băng giá nên tôi đi lắc lư như kẻ say. Thực ra, tôi đang ở trong tình trạng sợ hãi và cố tìm cái có gì đó để quay trở lại. Chẳng hạn, đuổi theo chiếc tắc xi mà tôi đã đi và nói rằng: tôi bị nhầm địa chỉ và muốn trở lại khu trung tâm của Luân Đôn.

Ngôi nhà hết như Miller đã kể: không lớn nhưng thuận tiện, do tự tay anh xây. Ở cái trạm của chúng tôi, anh là kẻ duy nhất có quyền được coi mình là khéo tay. Dù trong lòng đang buồn, tôi vẫn tập tễnh lết tới cái cửa ra vào, bước lên thềm, ấn chuông.

Mở cửa cho tôi là Miller Maira, người phụ nữ mà Miller không bao giờ được nhìn thấy nữa vì sự hèn nhát của tôi. Khác hẳn với sự tưởng tượng của tôi, chị không đẹp, nhưng rất hấp dẫn và rõ ràng không phải là kẻ ngốc. Trước lúc tôi kịp lên tiếng, chị đã nhướn đôi lông mày, vẻ sững sốt rồi hỏi nhanh:

- Anh tới đây làm gì vậy ?

- Chị biết tôi là ai không ?

- Sao lại không biết ? Chị tránh sang bên, ra hiệu mời tôi vào nhà rồi cười nhăn nhó, bảo: Tất cả các chương trình đều giới thiệu về anh, ảnh của anh được in trên mọi tờ báo. Chị có cái eo lưng thon, bộ giò cân đối, đi lắc lư một cách duyên dáng. Tôi đã hiểu vì sao Goócđôn Miller khao khát được về nhà.

- Mời anh ngồi ! - Maira chỉ cho tôi chiếc ghế bành, bọc da, đặt cạnh lò sưởi, bảo - Anh hoàn toàn không cần thiết phải tới đây.

Ở phía dưới cái giá treo quần áo ở phòng ngoài, tôi đã nhìn thấy đôi dép nam cũ, còn ở phía trên cái khay đồng để trên giá lò sưởi, có cái tẩu thuốc. Cái tẩu thuốc đã làm tôi nhớ tới Miller... đúng hơn là, nhớ tới sự vắng mặt của anh.

- Có những cái mà người ta không đủ sức viết lên giấy...

- Ôi, lạy chúa ! - Chị thở dài, ngồi xuống ghế bành, đặt hai khuỷu tay lên hai đầu gối, hai bàn tay chống cằm. Tôi có cảm giác trong giọng nói của chị, có vẻ bồn chồn nhưng tôi không bức,

- Goôcdôn đã nghĩ rất nhiều về chị.

- Tôi không tin. Chị ngã người xuống lưng ghế, rút điều thuốc từ bao thuốc để trên bộ cửa sổ, hút cho tới lúc tôi sờ tay vào túi lấy bao diêm.

Tiếng kêu to của bật lửa gọi cho tôi nhớ tới tiếng khoá thắt lưng an toàn vào một giây trước lúc máy bay của chúng tôi bị rơi...

*

★ ★

- Cài dây an toàn vào ! - Phécguxơn quay về phía chúng tôi, quát to - Chẳng có gì đáng sợ, nhưng máy bay sẽ lắc dữ đấy.

Nói láo, tôi nghĩ. Sau đó, tôi thấy mình đã đứng, ở miền bắc, cái địa bàn thường “trục trặc” và có thể là máy bay đã chệch hướng. Và để hiểu được là chúng tôi phải ngồi trên “đất lớn” vào lúc tối thiểu là 1 giờ trước đó, thì hoàn toàn không cần thiết phải là phi công. Không nói đến cái việc là trong chiếc máy bay nhỏ xíu đó, nhiên liệu sẽ không đủ để dùng lâu. Tôi thoáng nghĩ như vậy chỉ một giây trước lúc mình bị ngất.

Một cái gì đó lạnh và cứng quất vào mặt làm cho tôi tỉnh lại.

- Này, đứng dậy ! Tôi nghe thấy giọng nói tức bực của Miller.

Tôi bắt đầu rên, ngẩng đầu lên, nhìn quanh. Bão đã lặng, các tia sáng mặt trời buổi sáng ủa vào mắt tôi. Tôi không ngồi cạnh và ở sau lưng Phécguxơn. Nói chung, tôi không ngồi, mà là nằm trên tuyết. Tại sao Miller lại mặc chiếc áo khoác của Phécguxơn ! Anh ta đâu ?

- Chúng ta đã bị rơi - Miller làu bàu, không đợi tôi phải hỏi. - Cái tên ngốc này đã lạc đường và đâm vào sườn núi. Nhưng, tôi nghĩ, chúng ta đang ở trên “đất lớn”, cách Port-Konsort khoảng 50 dặm... Dù sao, tôi cũng hy vọng.

Tôi yên lặng một lúc. Miller lắc tôi như lắc con búp bê.

- Tôi đã bảo cậu đứng dậy đi ! Tôi phải về nhà, về với Maira ! Bằng bất cứ giá nào.

- Tại sao anh lại lột chiếc áo khoác của Phécguxơn ? - Chẳng hiểu sao tôi lại coi trọng điều đó.

- Hẳn chết rồi nên không cần đến nó nữa. Viên phi công thứ hai và Rétdi cũng vậy. Chỉ còn lại tôi, cậu, Xinliver và Kent. Nếu cậu không tự chủ, thì coi như cậu đã chết !

Miller quát tôi, làm tôi cảm thấy sợ. Ở trạm, anh là lao công, lấy nước, chẻ củi, sửa chữa kỹ thuật. Tất cả chúng tôi đều có chức vụ cao hơn anh, nhưng anh là thủ lĩnh bẩm sinh, khao khát đạt kết quả với bất cứ giá nào. Điều đó được thấy rõ trong lúc diễn ra trận đấu bóng đầu tiên do chúng tôi tổ chức hàng tháng trên cái sân bãi ngập tuyết ở phía trạm. Chúng tôi đã nghĩ ra cái trò đá bóng đó chỉ để vui chơi và thư giãn. Ấy thế nhưng, Miller đã đá thực sự.

- Nghĩ như vậy là tốt, nếu không thì bọn mình sẽ quăng cậu đi.

- Nhưng, anh Goócđôn, theo chỉ thị, chúng ta phải ở lại cạnh máy bay. Người ta sẽ đi tìm chúng ta.

Miller ôm lấy tôi, nói:

- Đờ khi, chúng ta đã lạc đường ! Có đến mùa quít, họ mới tìm thấy chiếc máy bay này. Chỉ còn cách thoát duy nhất là đi tới Port-Konsort. Trên máy bay có chiếc xuồng cao su và tôi đã lột mấy tấm kim loại ở thân máy bay... Xiliver và Kent sẽ mang chúng. Chúng ta sẽ có lều. Tôi có thể giúp cậu đi. Cho đến lúc trời tối, chúng ta sẽ đi được vài ba dặm.

Đầu nhúc như búa bổ, nhưng tôi đã đứng dậy và đi được mấy bước.

- Cố lên, không thì tôi sẽ đi tới nơi một mình - Miller dọa - Tôi rất nóng lòng được gặp Maria. Tôi cần các cậu mang theo các thứ chết tiệt này. Nói tóm lại, cậu hãy đi theo tôi. Tôi sẽ cứu sống cậu.

- Thôi, anh đừng tự trách nữa - Maria mỉm cười, nói - Tờ "Sunday Time" đã đăng bài tường thuật dài 2 trang về chuyện này nên tôi đã biết hết.

- Tôi muốn thăm hỏi chị.

Chị ta nhún vai, vẻ mệt mỏi.

- Muộn rồi. Vị đại diện của Công ty đã đi thăm tất cả các thân nhân của những người đã bị chết. Anh biết không, tôi biết rõ về anh. Một trường hợp điển hình. Những người sống sót sau tai nạn thường nghĩ là mình có tội. Thú thật, tôi mừng cho anh. Tôi có cảm giác là anh có quyền được sống.

- Không ! Goócđôn chết là do tôi !

Maira nhìn tôi chăm chăm.

- Ô, về đại thể, tôi đã nghĩ như vậy. Bức thư của anh... Nó quá rối rắm. Tôi có cảm giác là anh vẫn còn đang bị ốm...

- Chị hãy tin rằng, đối với anh ấy, việc quay trở lại phía sau, chỉ là định mệnh. Đối với anh ấy, chúng tôi chỉ là con vật để thờ... Nhưng nếu chúng tôi dựa vào chỉ thị mà ở lại, thì sẽ tự chuốc lấy cái chết.

Chị ta gật đầu, mắt vẫn nhìn tôi.

- Xiliver đã cứu được các khẩu phần dự trữ để đề phòng bất trắc, nhưng cái đáng sợ đối với chúng tôi là lạnh. Bill Kent, nhà vật lý lớn tuổi nhất trong nhóm của chúng tôi, đã kiệt sức rất nhanh và đã bắt đầu bị tụt lại. Tôi bị choáng và thường bị ngất. Tôi cho rằng đó là sự thanh minh duy nhất của tôi. Một lần, lúc hồi tỉnh, tôi đã nhìn thấy Goócđôn đang mang mấy cây cột kim loại để dựng lều... Những cây cột mà trước đó do Kent mang. Tôi hỏi Kent đâu, Goócđôn

đánh vào đầu tôi, quát tôi đứng dậy tiếp tục đi. Sau đó, bác sĩ Xiliver biến mất. Cuối cùng, chúng tôi tới được dãy núi ở phía trước Port-Konsort. Thực phẩm đã hết. Tôi và Goócdôn khai hộp thực phẩm cuối cùng để cố sức leo núi. Nhưng lúc leo lên đỉnh núi, chúng tôi đã hiểu là việc xuống núi phải cần tới một ngày và điều đó có nghĩa là cái chết chắc chắn sẽ đến.

Maria đứng dậy khỏi ghế bành rồi ôm lấy hai vai tôi.

- Đừng tự hành hạ mình. Người ta chỉ có thể làm cái điều có thể làm.

Tôi có thể tóm lấy câu nói đó, nhưng tôi vẫn quyết định đi tới đích.

- Goócdôn bị trượt chân và tóm lấy tôi. Tôi có thể cứu sống anh ấy. Nhưng... nhớ tới Kent và Xiliver, tôi đã buông anh ra. Thậm chí, tôi còn cảm thấy vui, lúc anh ấy ngã ! Tôi đã giết anh ấy.

Maira lắc đầu rồi bắt đầu hút điếu thuốc mới.

- Tôi thấy lạ nếu anh đã cứu sống kẻ đã xúc phạm mình... Tại sao anh lại nhìn tôi như vậy ?

- Nhưng, anh ấy yêu chị ! Anh ấy rất muốn nhìn thấy chị !

- Có nghĩa lỗi tại tôi tất cả ?

- Không, không phải thế ! Thì ra, tôi đã lầm... Xin lỗi, nếu tôi đã đưa đến cho chị nhiều... Đột nhiên, tôi nhìn vào cái tủ thuốc ở trên giá cửa lò sưởi. - Tôi mang cái gì đây ! Các đồ vật của anh ấy ở đây... Tất nhiên là, chị yêu anh ấy.

Maira rùng mình.

- Các đồ vật của anh ấy ? Bác sĩ Xantécxôn ạ, bác sĩ quả là người lẳng mạn. Đó không phải là cái tủ thuốc của anh ấy. Goócdôn không hút thuốc. Chẳng cần phải là Solóc Hôm để có thể biết điều đó. Cái ngày trước lúc anh ấy đi tới miền Bắc là cái ngày hạnh phúc nhất của đời tôi. Và nếu quả thật, anh đã giết anh ấy, thì có nghĩa là anh đã làm cái điều tôi thực sự bắt đầu ao ước vào thời gian một tháng sau lúc chúng tôi cưới nhau... Anh có hiểu không, thưa bác sĩ ? Mà, anh đừng nhìn tôi như thế.

- Nhưng anh ấy yêu chị ! Nguyện vọng duy nhất của anh ấy là nhìn thấy chị.

- Thật khốn khổ cho những kẻ lẳng mạn ! - Maria thở dài. - Phải, Goócdôn khao khát được nhìn thấy tôi.

Chị ta đứng dậy, đi về phía bàn giấy.

- Theo chỗ tôi được biết, thì mỗi tháng các anh nhận được thư một lần lúc máy bay chở thực phẩm và các thiết bị tới. Có lẽ, có kẻ nào đó đã viết cho Goócdôn là tôi không sống một mình. Anh đọc đi.

Tôi nhận ra ngay nét chữ của Miller vì trong thời gian nghỉ đông, tôi đã được đọc nhiều bản báo cáo của anh ấy về tình trạng kỹ thuật. Chỉ liếc mắt qua dòng đầu tiên, tôi đã thở dài thườn

thượt, cố nén quả tim đang xúc động mạnh của mình. Choáng nhất là cái câu sau: con khốn, mày nên biết là tao sẽ không ở đây mãi mãi”.

Maria lấy lại bức thư.

- Bác sĩ Xandécxơn ạ, các báo đã viết rằng người ta định tặng huân chương cho anh. Vậy dù có cảm thấy là mình có lỗi gì đi nữa, thì anh cũng đừng nên từ chối nhé.

NHÂN CHỨNG CỦA HUNG THỦ

N. Taier

Cửa vào thư viện được mở một cách nhẹ nhàng. Bà cô Amanda ngẩng đầu lên khỏi cái bàn nơi bà đang ngồi phía sau nó để lần giở chiếc cặp giấy đựng các tấm ảnh hoa. Hình như, bà đang đợi cái gì đó. Lúc này, bà đã hiểu được đó là: cái chết.

Bà nhìn đứa cháu họ đang đi qua căn phòng rộng, sàn ván ghép, không trái tim.

- Cô Anna - Đứa cháu nói - Cháu không biết cô đang ở đây. Cháu xuống để kiểm cái gì đọc vào ban đêm. Cháu rất mệt và không thể ngủ ngay được.

Hắn nói dối. Hắn đã đợi cho các anh em trai hắn ngủ say. Rồi hắn lại mò xuống phòng dưới. Hắn đã nghĩ kỹ mọi điều.

- Ở đây ngọt ngào quá, cô ạ ! Cháu mở cửa sổ ra nhé ?

Bà cô không trả lời, mà hắn cũng chẳng cần điều đó. Hắn mở toang cửa sổ. Tuy không khí không lạnh, nhưng bà cô vẫn rùng mình: hơi lạnh toát lên từ ngói mộ của bà. Bà cảm thấy như vậy.

Suốt cuộc đời dài dằng dặc trước đây của mình, chưa bao giờ bà nhìn thấy cái sợ. Nhưng bây giờ, bà đã nhận ra nó.

Hắn đang định giết bà ! Nếu bà kêu, cũng chẳng ai nghe thấy: bọn đầy tớ đã về nhà từ cách đó mấy giờ. Lu Barmes, bà bạn nghễnh ngãng của bà đang ngồi trên tầng ba. Những đứa cháu khác đang ngủ. Nếu không như vậy, thì hắn đã chẳng dám trở xuống tầng dưới.

Bà lại tiếp tục giở cặp ảnh để tìm cách thoát hiểm. Bà có người bạn tốt ở sở cảnh sát, ở ban điều tra bọn sát nhân. Bà có thể tin vào người bạn đó. Mấy tháng trước, bà đã nói đùa và hứa rằng nếu sau này, bà bị giết, thì bà sẽ để lại cho anh bạn cái chìa khoá để khám phá kẻ phạm tội.

- Cô có thể mách cháu đọc cái gì đó ?

Hắn tới bên các giá sách, lần tìm các gáy sách. Hắn dừng lại ở một cuốn sách. Trong số bốn đứa cháu, hắn là đứa tham. Bà luôn luôn biết như vậy.

Hy vọng lại loé lên - không phải hy vọng sống sót, mà là hy vọng tìm ra kẻ phạm tội. Bà rút từ cặp ra một chiếc ảnh hoa, đặt lên bàn rồi lấy cái chặn giấy nặng đè lên nó.

Sau đó, bà gấp cái cặp lại rồi để nó ở góc bàn. Đó là hành động cuối cùng của đời bà trước lúc bà bị đứa cháu đánh bằng cái gậy thông lò. Bà chết bên cạnh cái bàn viết.

Tên sát nhân lau cái gậy thông lò để trả nó vào chỗ cũ. Ngôi nhà sang trọng lại yên lặng. Hẳn chuẩn khỏi thư viện, leo lên thang gác. Ở tầng hai, hắn cởi áo, mặc bộ quần áo ngủ rồi đi ngủ và thiếp đi ngay sau đó.

Ở tầng dưới, cơn gió lọt vào từ chiếc cửa sổ, chạm vào cái xác mảnh mai của bà cô đang nằm trên sàn, làm lay động mép tấm ảnh hoa cúc ở bên dưới cái chận giấy.

*

* *

Trung úy cảnh sát Villiam ở phòng điều tra bọn sát nhân đang rất buồn vì cái chết của bà Amanda Golleis. Anh rất quý bà - một phụ nữ rất đáng mến và tính tình rộng rãi. Tất nhiên, bà giàu nên có điều kiện để rộng rãi. Nhưng, bà cho rằng đàn ông thì phải tự lập. Bà tự hào vì sự thành đạt của chúng. Một đứa là quản trị tài chính ở công ty quảng cáo; đứa thứ hai làm nghề luật. Hai đứa còn lại làm ở ngân hàng.

Viliam gặp bà lần đầu ở câu lạc bộ phụ nữ, nơi anh tới nói chuyện về tội phạm ở tuổi vị thành niên. Bà thích bài nói chuyện. Bà mời anh tới nhà để được nói chuyện tiếp. Từ đó, anh thường tới thăm bà. Ngay từ đầu, hai người đã rất hợp nhau. Một hôm, bà bảo anh: “Anh Giôn này, sau này nếu tôi bị giết, thì tôi sẽ để lại cho anh cái chìa khoá. Tôi muốn anh sẽ tìm ra tên tội phạm”.

Lúc nói câu đó, mắt bà sáng long lanh ! Cả hai cùng cười.

Tất cả tai hoạ là ở chỗ nạn nhân rất hiếm khi có thời gian và khả năng để lại cái chìa khoá.

Thường là hung thủ tự tố cáo do sơ ý và vội vã. Nhưng Golleis đã không sơ ý và vội vã. Hẳn không để lại dấu vết. Hung thủ phải là một trong bốn đứa cháu.

Viliam tin như vậy. Lúc xảy ra sự việc, bọn đầy tớ đã đi khỏi nhà trước đó đã lâu. Bà bạn Barnes không thể giết bà Golleis, bà ta rất quyến luyến với bà Golleis...

Tất cả bọn họ đều rất đau buồn. Trong câu chuyện với Villiam, mỗi người trong bọn họ đều kể rất chi tiết về tình yêu của mình đối với bà lão Amanda. Việc bố họ tự sát đã làm họ lâm vào cảnh túng thiếu. Họ sẽ không được học hành nếu không có bà Amanda. Bà đã giúp họ tìm việc làm, viết thư giới thiệu với những người họ cần gặp. Và mọi công việc của họ đều suôn sẻ.

- Tôi không thể tin vào điều đó ! Stuart Allen tuyên bố - Tôi không hình dung được là có người lại ghét cô Amanda. Có lẽ, đó là do cô bắt gặp tên trộm ở trong thư viện.

- Nhưng nó đã không lấy đi thứ gì.

- Thường như vậy.

Lời khai của Suter Allen cũng giống như của Stuart.

Hai đứa cháu khác, Gauen Allen và Laurens Allen cũng chẳng giúp được gì.

Có người nào đó đã nói dối. Một người trong số họ cần tiền và đã tìm dịp để chia đều tài sản của bà cô cho 4 người. Và sáng hôm đó, lúc ngủ dậy, họ đã trở thành kẻ giàu.

Giám định viên pháp y, thợ ảnh và phần lớn các nhân viên của phòng điều tra đều bận việc ở thư viện trong lúc Villiam nói chuyện với anh em nhà Allen ở tầng trên khách sạn. Lúc anh kết thúc cuộc phỏng vấn cuối cùng thì trung sĩ Murr đã kêu lên rằng ở thư viện, họ đã làm xong việc, Villiam đứng ở đầu cầu thang rộng của tầng trên, quan sát cách bà Golleis rời khỏi nhà lần cuối cùng. Sau đó, anh xuống tầng dưới rồi vào thư viện.

Anh đi quanh phòng rồi dừng lại cạnh cái bàn viết. Chắc bà Golleis ngồi ở đây lúc hung thủ vào nhà. Mặt bàn bỏ trống. Trên mặt bàn, chỉ có cặp ảnh và tấm ảnh bị đè bởi cái chặn giấy. Anh cầm tấm ảnh. Đó là tấm ảnh hoa cúc.

Tại sao bức ảnh bị lấy ra ? Nó được để lại làm dấu hiệu cho việc giải mã ?

Có lẽ, đó là cái chìa khoá bà Amada đã hứa sẽ để lại. Bà đã nghĩ ra cách để tố cáo hung thủ.

Villiam cầm tấm ảnh lại bên cái ghế bành rồi ngồi xuống. Anh ngắm mãi tấm ảnh và cố tìm hiểu xem nó có nghĩa gì.

- Hoa cúc chưa bao giờ ám chỉ điều gì - Anh nghĩ vậy.

Chắc lúc hung thủ vào nhà, bà Amanda đang xem cặp ảnh.

Tấm ảnh phải có quan hệ với ai đó. Ai đã ở trong nhà này vào buổi tối trước đó. Thế nghĩa là, hai nhân viên ngân hàng, luật gia và anh chàng quản trị của công ty quảng cáo. Bọn họ không có quan hệ với hoa cúc. Hay hoa cúc có quan hệ tới chuyện đùa nào đó trong gia đình bà Amanda ? Hay có cô dâu nào có tên là hoa cúc. Và đó là tên cô vợ của hung thủ.

Villiam lại cho gọi bốn anh em Allen một lần nữa. Anh thấy là phải thận trọng.

Trong câu chuyện với họ, anh cố không đặt các câu hỏi trực tiếp, vẫn như lúc trước, họ đều tỏ ra lịch sự, sẵn sàng cộng tác. Thế nhưng, họ chẳng giúp được gì. Trong bọn họ, chẳng có ai làm vườn, thích hoa. Không ai biết các phụ nữ có tên là hoa cúc.

Luter nói: “Mẹ chúng tôi yêu loại hoa có mùi thơm mạnh, nên chưa chắc bà đã thích hoa cúc”.

Stuart, Ganen và Laurens cũng rất tiếc là đã không giúp được gì. Nhưng Villiam vẫn tin là có một người trong bọn họ là hung thủ.

Câu trả lời là ở trong tấm ảnh mà bà Amanda để lại. Anh phải khám phá ra điều bí ẩn của nó: Hoa đỏ là tình yêu chân chính... Trong thư viện công cộng, phải có các cuốn sách viết về điều đó.

Lúc anh tới phòng chỉ dẫn của thư viện, cô gái trẻ chia cho anh cuốn sách nhỏ có tên “Ngôn ngữ của các loài hoa”. Anh hồi hải lật giở các trang sách. Nhưng, ý nghĩa được gán cho hoa cúc

chẳng gọi cho anh được điều gì.

Anh trả lại cuốn sách và hỏi:

- Cô có thể giúp tôi được không ? Cô có thuộc câu thơ nào nói về hoa cúc có quan hệ với kẻ tội phạm hoặc với hành động phạm tội không ?

Cô gái nghĩ một lát rồi lắc đầu, bảo:

- Tôi sợ rằng mình không nhớ được ngay. Các nhà thơ thường thích hoa tử đinh hương, hoa hồng, hoa tím, hoa lan... Tôi không nhớ câu thơ nào nói về hoa cúc cả. Anh có thể cho tôi thời gian để suy nghĩ ? Tôi có thể xem một số cuốn sách và hỏi các cộng tác viên của tôi. Nếu không có câu trả lời, thì tôi có thể gọi điện hỏi Khoa Văn học Anh của Trường Đại học Tổng hợp.

Trong lúc cô tìm, Villiam ngồi đợi. Bất giác, anh lấy mẫu giấy rồi tỉ mỉ vẽ các bức phác hoạ về hoa cúc. Anh lắng nghe cô nói chuyện qua điện thoại. Anh muốn nhìn qua vai cô lúc cô giở các cuốn sách chỉ dẫn.

Một lúc sau, cô quay lại. Tay cầm một số bài thơ dài có nói về hoa cúc. Nhưng chẳng có từ nào giúp được gì cho anh trong việc tìm kiếm hung thủ.

Vừa lúc đó, đối ca làm việc của thủ thư phòng chỉ dẫn. Sau lúc cầm cuốn sổ tay của mình, cô gái định đi tỏ ý tiếc là không tìm được cho Villiam các thông tin cần thiết. Anh cảm ơn cô rồi lại ngồi xuống bên cái bàn. Anh không thể chịu được sự thất bại.

Anh rời khỏi thư viện. Lúc đi qua cái cửa quay, anh chợt nhớ là mình chưa ăn trưa. Anh không đói, nhưng cảm thấy mệt và bức vì bị thất bại. Anh nhìn thấy hiệu cà phê nhỏ ở cạnh thư viện và bước vào trong đó. Đã quá giờ ăn trưa nên hiệu vắng tanh. Anh vào sâu trong hiệu. Một phụ nữ trẻ mỉm cười với anh.

- Tôi thấy tiếc về cái chuyện xảy ra với các bông cúc. Người phụ nữ trẻ bắt chuyện. Đó là cô tiểu thư, người quen của cô thủ thư. - Lúc không thể giúp được cho khách, tôi cảm thấy áy náy như mình là bác sĩ mà không chữa được bệnh. Nhưng xin anh đừng buồn. Đôi lúc, chúng tôi cần nhiều tuần, thậm chí, nhiều tháng để có được thông tin chính xác. Cần nhiều tháng.

Villiam hỏi có thể ngồi cạnh cô được không. Cô đáp:

- Được, nếu anh muốn. Tôi tò mò hỏi anh cần có thông tin về hoa cúc để làm gì. Nếu là việc riêng của anh thì tôi hứa sẽ giữ kín chuyện.

- Tôi nghĩ cô đã biết là tuần trước, bà Amanda Golleis đã bị giết ?

- Có, tôi biết. Bà là người rất tốt bụng. Bà đã ủng hộ tiền cho phòng thiếu nhi của thư viện và cho gallery.

- Tôi đang tìm hung thủ.

- Có nghĩa anh là cảnh sát ? Trông anh không giống cảnh sát.

- Tôi không hiểu, đó có phải là lời khen không. Dù sao, lúc này, tôi không cảm thấy mình là cảnh sát.

Rồi anh kể cho cô nghe về tấm ảnh hoa cúc đã tìm thấy.

- Anh nghĩ rằng bức ảnh đó ám chỉ một con người cụ thể ? Đó có thể là ai ?

- Cảnh sát không có quyền thảo luận về các kẻ bị tình nghi.

Nhưng tôi sẽ kể cho cô nghe về cái điều bí mật nhất. Đó là một trong các kẻ thừa kế - 4 anh em nhà Allen: Stuart, Luter, Gauen, hoặc Lourens.

Cô thủ thư nâng tách cà phê lên miệng. Cô không uống, mà đặt nó xuống bàn, bảo:

- Trong trường hợp này, câu trả lời thật đơn giản. Anh cần đưa ra bằng chứng, đúng không ? Nhưng ở Xcôtlen và miền Bắc nước Anh, hoa cúc có tên là Gauen. Do đó, hung thủ là Gauen Allen.

Trung úy Villiam không để cô gái nói hết câu. Sau khi cảm ơn cô, anh rời khỏi hiệu cà phê. Anh thích những phụ nữ thông minh và đẹp. Lúc nào có thời gian, anh sẽ trả ơn cho trí thông minh và sự hấp dẫn của cô. Còn lúc này, anh đang vội đi hái bông hoa cúc của đứa cháu họ mang cái tên Gauen.

TÊN TỘI PHẠM THÍCH ĂN CHUỐI

Valentin Bêlôbôrôdốp

Chuyện xảy ra ở một toà án địa phương: Igor, chàng thanh niên 18 tuổi ăn cắp nải chuối trong siêu thị và bị bảo vệ bắt.

Hôm đó, thời tiết xấu, đường sá lầy lội và có gió. Trong phòng xử án cũng lạnh. Bà thẩm phán trẻ, nghiêm khắc rất muốn tuyên án nhanh. Bị cáo ngồi rũ rượi trên chiếc ghế dành cho mình. Trong phòng, chỉ có 93 người dự, chủ yếu là các bà già nhàn rỗi.

Bà mẹ của bị cáo lặng lẽ, có bộ mặt dễ mến, già trước tuổi, ngồi tách riêng. Cú thỉnh thoảng, bà lại đưa khăn tay lên chùi mắt và khẽ nức nở. Để tránh xúc động, bà thẩm phán trẻ đã tránh không nhìn bà.

Phiên toà diễn ra nhanh và tẻ ngắt. Cuối cùng, đến lượt bị cáo phát biểu. Bị cáo đứng dậy, nhìn về phía mẹ ngồi gần đó, mắt anh ta đầm lệ.

- Thưa quý toà, tôi muốn nói với các ngài là mẹ tôi là người đặc biệt - Igor bắt đầu - Bà là người mẹ tốt nhất, hiền dịu nhất thế giới.

Đó là lời mở đầu kỳ lạ. Sau đó, mọi người có mặt ở toà đã kể lại rằng nghe nói vậy, một số bà già đã tái mặt đi vì ngạc nhiên.

- Tôi yêu mẹ, rất yêu - Igor nói - Mắt anh ta nhỏ lại, anh ta chùi nước mắt - Cái ngày tôi ăn cắp là ngày sinh của mẹ tôi. Bà thẩm phán trẻ đã kiểm tra tài liệu ở trước mặt và thấy đúng như vậy. - Mẹ tôi rất thích chuối, thích hơn mọi thứ khác như cam, táo, lê., Và tôi đã quyết định phải kiếm ra chuối để tặng mẹ, để mẹ được sống lâu, nhưng tôi không có tiền - Giọng Igor run lên. Tôi thử tìm ở những người quen mà không được. Vì vậy, tôi đã phạm tội và không còn cách nào khác. Tôi đã ăn cắp chuối, đã phạm tội...

Bị cáo bật khóc, tức tưởi như một em bé. Bà thẩm phán trẻ cũng muốn khóc, nhưng bà đã nén được.

Bà thẩm phán trẻ tuyên bố nghỉ giải lao 30 phút để nghị án. Bà đã tính rằng ở cái đất nước có hàng tỷ kẻ cắp, thì việc ăn cắp nải chuối nặng 1kg chỉ là một nửa, một phần ba việc phạm tội chứ không hơn. Chàng trai thật thà đã ăn cắp chuối vì bà mẹ già yếu. Ở nước Mỹ, họ bảo sao ? Người ăn cắp chiếc bánh mì phải ngồi tù. Còn kẻ ăn cắp đường ray, thì lại được bầu vào quốc hội. Nhưng chúng ta không sống ở nước Mỹ ! Nên chúng tôi muốn xử trắng án...

Igor chỉ bị phạt một số tiền nhỏ.

Các bà già đang khóc có mặt ở toà, đã nhất loạt vỗ tay:

- Đó là đứa con trai đích thực - các bà đồng thanh nói như làm theo một mệnh lệnh. Còn bà

mẹ của Igor thì khóc nức nở, chạy tới ôm cổ con trai và nói:

- Igor, mẹ xin lỗi con, mẹ đã không hiểu con... Mẹ cảm ơn con.
- Chỉ bị phạt thôi mẹ ạ - Igor nói dài giọng, vẻ hối lỗi.
- Phạt thì không đáng sợ ! - Mẹ sẽ nộp phạt.

Ngày hôm sau, Igor tổ chức tối liên hoan ăn mừng.

Các bạn thân cùng học ở phổ thông với Igor đã tới dự. Trong số đó, có cô gái Nađenca sinh viên ở một trường kỹ thuật.

Vì nhà nghèo, Igor đã đề nghị những người đến dự mang theo rượu và một ít đồ nhắm.

Thấy trên bàn có nhiều rượu, Igor xoa tay nói, vẻ hoan hỉ:

- Đây là chất tăng lực !

Bà mẹ của Igor bày bát đĩa lên bàn, cắt bánh mì, giò và nhắc con. Bà hỏi:

- Igor, hôm nay, con sẽ không uống chứ ?

Giọng bà có vẻ dè dặt. Hôm qua, bà đã thực sự tin là con bà đã ăn cắp chuối chỉ để dành cho bà. Sau đó, lúc tỉnh trở lại, bà hiểu nó đã ăn cắp chuối chỉ để cho riêng mình. Lúc uống rượu, nó thích nhắm với chuối. Nó không thích bánh mì. Đối với nó, bà không phải là chiếc nan hoa cuối cùng của chiếc bánh xe.

Liếc mắt nhìn mẹ và giơ tay làm một động tác đột ngột, Igor xẵng giọng hỏi:

- Ngày hôm nay mà không uống, hờ mẹ ?

Các vị khách bắt đầu chúc mừng. Nađenca hôn Igor vào má. Lúc có người kêu: “Đắng quá !” thì cô mỉm cười hôn vào môi hắn.

Igor hài lòng bảo: - Nửa đi !

Nađenca hôn một lần nữa. Nađenca cũng uống rồi mỉm cười, nói:

- Rượu Vôtca thật thì đắng.

Igor hài lòng vì phiên tòa hôm qua, vì buổi tối hôm nay, vì các bạn, vì rượu, vì Nađenca, vì mẹ mình. Một lúc sau, các vị khách bắt đầu theo nhau ra về.

Cuối cùng, chỉ còn lại 4 người ngồi bên bàn. Một người tên là Grixce Khapôc. Lúc mẹ Igor ra khỏi phòng. Khapôc nổi đùa với chủ nhân:

- Tay cậu thật là dẻo ! Lấy cắp chuối rồi vừa đi vừa nhìn thẳng vào mắt bọn bảo vệ. Như có phép thôi miên, đúng không ?

- Thôi miên à ? - Igor hỏi lại.

- Đúng. Phải học cách thôi miên. Nếu cậu không ăn cắp được nải chuối ở cửa hàng, thì sẽ chẳng bao giờ cậu ăn cắp được ô tô.

Igor buồn bã lắc đầu nói:

- Khapôc, cậu là thiên tài. Từ cái đơn giản, cậu biến nó thành cái phức tạp và ngược lại. Mình phục cậu.

Thực ra, Khapôc trẻ hơn Igor. Hắn nhăn trán, vẻ dăm chiêu, bảo:

- Tuổi không quan trọng bằng sự từng trải. Mình già rồi.

Igor nhếch mép cười gượng gạo, bảo:

- Già.

Sau khi uống vài chén nữa, Khapôc gục đầu xuống ghế (may mà không phải là xuống cái đĩa đựng bắp cải chua...) ngủ ngon lành, mặt mắt hắn vẻ độc đáo, tham lam. Hắn đã biến thành em bé ngây thơ.

Khapôc ngủ, còn Nađenca thì đòi về. Igor đứng lên khỏi bàn, bước lảo đảo, bảo:

- Anh tiễn em.

- Anh còn có khách, vả lại, anh say như vậy thì cảnh sát họ sẽ bắt anh mất.

- Không thể như vậy !

- Igor, mọi cái đều có thể. Anh đang say.

Nađenca ra về, Xênia Taxine đứng lên theo, nhìn một lúc xem trong các chai còn lại cái gì rồi dìu Khapôc đứng dậy, đưa về nhà. Nhìn chung, buổi liên hoan diễn ra khá êm ả.

Igor cảm thấy bực. Hắn lục ở dưới gầm bàn, nơi để những chai vodka. Bà mẹ hắn nhìn thấy cái chai. Con trai bà bắt đầu nghiện ngập ? Chẳng lẽ bà để yên ? Không, không, nhất định không.

Igor nhìn cái chai, với lấy cái cốc. Bà mẹ đứng lên cố ngăn con trai. Cái chai tuột khỏi tay Igor, bay xuống bàn, làm rớt xuống sàn thứ chất lỏng quý.

Đứa con trai bực tức nhìn mẹ. Sau đó, nó nằm xuống sàn và bắt đầu uống vodka trực tiếp từ ván sàn. Rượu đã hết và còn một ít thức nhắm. Igor đứng dậy, mặt tái nhợt, hỏi:

- Mẹ làm cái gì vậy ?

Bà mẹ cố không nhận thấy vẻ bực tức trong giọng nói của con trai. Nói chung, bà không tin rằng có cái gì nghiêm trọng có thể xảy ra. Vì vậy, bà khẽ lẩm bẩm:

- Igor con !

- Tôi đã 18 tuổi phải không ? - Igor gầm lên - Tôi đã được cái gì ?

Hắn với cái cổ chai, đập lên đầu mẹ. Bà mẹ vừa kêu vừa gục xuống đi vắng.

- Igor ! - Bà lắp bắp, nhả mặt lại vì đau, vì máu chảy ở mặt. Cái tiếng lắp bắp đó đã làm Igor điên tiết. Hắn cầm cái chai đánh mẹ một cái nữa.

Sau đó, như trong bản cáo trạng, hắn dốc những giọt rượu còn trong chai lên mái tóc người mẹ bất hạnh rồi châm lửa đốt.

Bà Nina Andrépna bị cháy, ngất đi.

Chưa hết. Theo bản cáo trạng, sau đó, hắn còn lột da đầu mẹ rồi lấy cưa, dao để cưa mẹ, nhét hai cánh tay vào tủ lạnh, vút hai chân ra ban công, nhét cái đầu và mình vào vali trong lúc ngoài đường phố trời giá lạnh. Xong việc, hắn lấy hết tiền có trong nhà rồi đi nhậu nhẹt với bạn bè.

Đến tối hôm sau, mặt nhợt nhạt vì say, hắn kể với Khapốc về cái việc đã làm với mẹ mình.

Khapôc không tin.

- Nếu muốn thì cậu đến nhà mình mà xem ! Hắn bảo với Khapôc, vẻ hãnh diện.

Khapôc lắc đầu, vẻ không tin, bảo:

- Không thể thế được !

Igor dẫn Khapôc đến nhà mình.

Một giờ sau, Khapôc ngồi ở đồn công an và kể những cái anh ta đã nhìn thấy ở nhà Igor.

Sắp tới toà sẽ xử tên ác ôn, cái quái thai, tên đểu cáng. Tôi không biết những từ nào thích hợp với nhân cách của Igor. Hắn không phải là người, mà là con thú.

Tất nhiên, hắn có thể bị “mức án cao nhất”, tù chung thân nhưng bà Nina Adréppa thì không thể sống lại được.

Nói chung, người đời thường nói là loại người như Igor thì không có mẹ. Thế tại sao các bà mẹ lại được sinh ra ?

Mức án lần đầu quá mềm. Sau đó, suốt thời gian dài, toà không có thể tin vào cái hành động mà Igor đã làm nên đã đề nghị sa thải hắn. Nhưng giá kết án hắn dù chỉ 3 năm tù, thì hắn đã không phạm tội ác khủng khiếp. Nhưng việc đã rồi.

CUỘC ĐUỔI BẮT

Giêin Mur

Amanda, nữ giám đốc điều hành của một công ty, vợ vội chiếc túi xách rồi đi ra cửa ra vào. Chị bước vào thang máy, ấn nút xuống gara ngầm, ước tính rằng việc nán lại vì công việc sẽ làm chuyến đi bị chậm ít nhất là 1 giờ.

Xuống đến gara, chị tiến về phía chiếc “Audi” của mình, mở cửa, ném túi xách lên chiếc ghế ở hàng sau. Trong lúc chiếc xe bò quanh công viên Russell, chị bắt đầu nghĩ về hai ngày nghỉ cuối tuần sắp tới. Đã qua hơn một năm từ cái ngày Giôn nói với chị là anh đã gặp người đàn bà khác và muốn ly dị. Cho đến nay, chị vẫn thấy lạ là: Vì sao, sau 7 năm chung sống mà sự phản bội của anh đã không làm cho chị bị sốc và cảm thấy bức. Chị không thể phủ nhận cái thực tế là sau khi chị được chọn làm giám đốc điều hành của công ty, hai người ngày càng xa cách nhau.

Chị đã không tìm được nhân tình thường xuyên và không ngủ với bất kỳ ai. Các cộng sự nam giới của chị đã không mời chị đi ăn trưa. Có thể, đó là do chỉ có 3 người trong số họ là chưa có gia đình. Một người duy nhất mà chị muốn yêu thì anh ta đã tỏ cho chị biết là anh ta sẵn sàng ở bên chị chỉ về ban đêm, chứ không phải là ban ngày.

Dù sao thì đã từ lâu, chị đã tự quyết định cho mình: tình yêu công sở dù chỉ trong thời hạn ngắn nhất cũng sẽ có ảnh hưởng tới uy tín của chị. Vì chị là người phụ nữ đầu tiên trong lịch sử của công ty trở thành giám đốc điều hành.

Amanda dừng xe cạnh biển hiệu giao thông và rên rĩ. Phải mất tới 20 phút mà xe vẫn chưa đi được 2 dặm. Chị đặt băng cát sét vào máy, hy vọng sẽ được nghe Pavarotti hát, nhưng người đang nói lại là Glori: “Tôi sẽ sống sót”. Amanda mỉm cười, nghĩ tới Danien và đèn đỏ lập tức được thay bằng đèn xanh.

Chị và Danien đã cùng học môn kinh tế học ở Đại học Brixton vào hồi đầu những năm 80. Nhưng họ chỉ là bạn với nhau. Sau đó, Danien gặp Rasen, học sau anh một lớp. Từ lúc đó, anh không còn nhìn thấy những người phụ nữ khác. Họ cưới nhau vào đúng cái ngày tốt nghiệp. Sau tuần trăng mật, Danien bắt đầu quản lý trang trại của bố ở Bécphabesire. Sau đó, họ liên tiếp đẻ 3 đứa con. Amanda có vinh dự trở thành mẹ nuôi của Sôphia, đứa con gái đầu lòng của họ. Họ sống chung được 20 năm thì ly dị.

Họ thường mời Amanda tới nghỉ cuối tuần ở trang trại, nhưng cứ 2, 3 lần được mời, chị mới nhận lời 1 lần. Sau lúc Amanda ly dị, chị không muốn lợi dụng lòng hiếu khách của họ.

Chị phải mất tới 1 giờ để đi được 7 dặm tới vòng cung thứ nhất. Chị đã cố tăng tốc mà không được. Vì mọi làn đường đã chật cứng xe cộ.

- Ô, con khỉ ! - Chị bất chợt nhớ ra là đã quên mua tặng phẩm dù chỉ là một chai rượu ngon - Con khỉ !- Chị nhắc lại. Chị bắt đầu dự tính xem có nên ghé tới trang trại chỉ có toàn các trạm

chỉ dẫn xe ô tô không. Nhưng chị không muốn tay không đi làm khách. Các vị chủ nhà không thích kẹo sôcôla. Cuối cùng, lúc ra tới đường cái A1, chị đã có thể tăng tốc tới 50 dặm/giờ. Chị vừa thư giãn vừa nghe nhạc. Chợt nghĩ mình có thể tới chậm, chị lập tức hãm phanh: có cái gì va vào tãmpông làm xe hơi bị xóc.

Một vật nhỏ màu đen đang cố chạy qua đường, Tuy phản ứng nhanh, nhưng chị không hy vọng thoát khỏi sự cố. Con mèo cái bị quăng từ đường nhựa sang bãi cỏ. Amanda thấy ân hận: nhà chị có hai chú mèo. Chị nhặt xác con mèo rồi cẩn thận thả nó xuống con kênh đào.

- Rất tiếc ! - Chị nói để chia tay rồi trở về xe. Chị ngồi vào sau tay lái, nổ máy rồi sững sốt thấy cái giọng trầm ấm của Glori Heinor tiếp tục bàn về đàn ông. Chị mở nhạc, cố quên chuyện con mèo. Chị lại tăng tốc tới 50 dặm/giờ và thấy rằng đèn pha của chiếc ô tô hòm phía sau đã làm mình chói mắt. Chị giảm tốc độ, nhưng chiếc xe đó không muốn vượt lên. Có thể, người lái của nó đã phát hiện thấy sự trục trặc trong xe của chị ? Đèn hậu không sáng ? Nhả khói độc ? Hoặc...

Chị quyết định rờ máy để bút khỏi chiếc xe đó mà không được. Chị cố nhìn mặt người lái nhưng không được vì bị chói mắt. Mãi đến lúc quen mắt, chị mới nhìn rõ cái hình bóng lờ mờ của chiếc xe hòm lớn màu đen. Ngồi sau tay lái là người đàn ông trẻ. Hình như, anh ta đã vẫy tay cho chị.

Chị lại dừng để ra hiệu cho chiếc xe đó vượt, nhưng lái xe lại tiếp tục chiếu đèn pha. Chị muốn thoát khỏi chiếc xe đó. Khoảng cách giữa hai xe ngày càng gần. Chị dừng xe, nó cũng dừng theo. Chị tăng tốc, nó cũng tăng theo. Chị vẫy tay cho các xe đi ngang qua, nhưng chẳng có ai chú ý. Chị lau mồ hôi trán, suy nghĩ một lát rồi đột ngột tăng tốc. Chiếc xe màu đen lại bám theo. Chị hiểu là nếu dừng xe, thì rất dễ bị đụng.

Chị tăng tốc tới 90 dặm/giờ. Nhưng nó vẫn bám theo. Tăng đến 100 dặm/giờ, nó vẫn giữ khoảng cách. Chị chỉ còn hy vọng là cảnh sát sẽ chú ý đến xe của chị, bắt dừng lại để phạt. Chị nghĩ: “Thà chịu phạt còn hơn đụng phải người đàn ông trẻ”. Xe của chị tăng tốc tới 110 dặm/giờ, nhưng vẫn bị bám theo. Lúc nó đi ngang qua, chị đã nhìn rõ người lái. Anh ta mặc áo da màu đen. đưa ngón tay về phía chị, vẻ đe dọa. Chị giờ nắm đấm đáp lại.

Đã đến lần thứ hai, chị kêu lên: “ôi lạy chúa !” Chị nhớ lại từng chi tiết của vụ tai nạn đã xảy ra chính trên con đường này hồi mấy tháng trước: Một phụ nữ bị cưỡng hiếp, bị cắt cổ rồi bị ném xuống cái rãnh ở ven đường. Chị thấy lạnh ở toàn thân. Chị nhớ đến lời cảnh báo dành cho các phụ nữ lái xe: “Không được dừng xe ở giữa đường” Mấy phút sau, chị nhìn thấy cái bảng chỉ dẫn quen thuộc. Chỉ còn 3 dặm nữa là tới trang trại. Chị cầu chúc cho chiếc xe màu đen vượt lên.

Chị quyết định sẽ phải bút khỏi nó. Đã đến lần thứ hai, xe của chị vượt, tốc độ 110 dặm/giờ. Vào lúc chỉ cách trang trại có 2 dặm. Chị nhìn vào gương chiếu hậu, chiếc xe màu đen vẫn bám theo. Chị quyết không bỏ lỡ thời cơ lần thứ hai. Chị thôi không nhìn vào gương chiếu hậu. Chị giữ nguyên tốc độ, chiếc xe đó vẫn chạy trên đường A1.

Chị chỉ còn cách đường vào trang trại chừng 100 mét. Đường tối, nhưng chị rất quen. Một

phút sau, chị hãm xe, rẽ vào con đường hẹp được chiếu sáng bởi ánh trăng.

Chị đập hai bàn tay vào tay lái. Chẳng lẽ, chị đã mắc sai lầm ? Chị nhìn vào gương chiếu hậu. Có thể, anh ta đã bỏ cuộc ? Hy vọng hão. Chị nghĩ: Thà bị chết vì tai nạn xe cộ còn hơn là bị cát co. Ngay sau đó, chiếc xe màu đen đã bám theo. Chị cho chạy ở giữa đường. Bất chợt, chị nhìn thấy chiếc ô tô ở phía trước. Chị chỉ còn cách trang trại chưa tới 2 dặm.

Lúc này, Amanda cố không để bị vượt và nghĩ xem phải làm gì lúc tới gần trang trại. Con đường đầy ổ gà kéo dài khoảng nửa dặm. Đã nhiều lần Danian than phiền là không có tiền để sửa, Nhưng con đường hẹp không đủ chỗ cho hai chiếc ô tô cùng chạy, Sau chỗ ngoặt tiếp đó, chị định bứt lên mà không được.

Chỉ còn dặm cuối cùng, Amanda luôn nhắc lại như cầu khẩn: "Cổng mở". Lại một chỗ ngoặt nữa. Ngôi nhà đã hiện ra ở phía xa. Nhìn thấy có ánh sáng ở cửa sổ, chị sung sướng kêu lên. Xe đã đến gần trang trại. Quần áo chị đầm mồ hôi. Chị giảm tốc độ,

Chiếc xe màu đen vẫn theo sát. Đàn quạ từ các cái cây cạnh đó nháo nhác bay lên cao. Danien ! Danien ! - Chị kêu lên.

Các ngọn đèn sáng lên ở bậc tam cấp phía trước, cách chỗ chị khoảng 200 mét. Lúc còn cách ngôi nhà 100 mét, Amanda nhìn thấy Danien đứng ở đó, nhưng chị không dừng xe. Chiếc xe kia cũng vậy. Lúc còn cách nhà 50 mét, chị chiếu đèn pha về phía Danien. Chị đã có thể nhìn thấy nét mặt lo lắng của anh.

Lúc còn cách ngôi nhà 30 mét, chị hãm phanh rồi dừng xe ở luống hoa phía dưới cửa sổ. Có tiếng phanh rít sau lưng chị. Chiếc xe đi ở phía sau lưng không kịp tránh, húc vào phía sau xe của chị rồi va sườn xe vào tường nhà. Kính cửa sổ bị vỡ. Chị nhảy ra khỏi xe vừa kêu : "Danien ! cầm lấy súng ! cầm lấy súng ! Vừa chỉ tay vào chiếc xe màu đen - Thằng khốn này đã bám theo tôi suốt 20 dặm đường".

Người đàn ông bước xuống xe, bước cà nhấc. Amanda chạy vào nhà. Tay cầm khẩu súng săn, Danien đi theo chị. Anh lại trèo lên bậc tam cấp. Người đàn ông đứng cạnh cửa sau chiếc xe của Amanda. Danien tỳ súng lên vai, nhắm về phía người đàn ông mặc áo da màu đen.

- Dừng lại, không tao bắn - Danien nói, giọng bình thản. Và chỉ lúc đó, anh mới chợt nhớ là súng chưa lắp đạn. Amanda cũng bước ra bậc tam cấp rồi dừng lại cạnh cửa ra vào.

- Đừng nhắm vào tôi ! Đừng nhắm vào tôi ! - Người đàn ông trẻ kêu lên. Đúng lúc đó, Rasen xuất hiện ở cửa ra vào:

- Cái gì vậy? Chị lo lắng, hỏi.

Đi gọi cảnh sát ! - Danien nói.

Rasen biến mất trong ngôi nhà.

Danien vừa tới bên người đàn ông trẻ vừa chĩa súng vào ngực anh ta như cũ.

Đừng bắn tôi ! Đừng ! -Người đàn ông trẻ vừa chỉ chiếc xe của Amanda vừa kêu.

Kẻ giết người đang ở trong xe ! - Anh ta xoay nhanh người về phía Amanda - Tôi đã nhìn thấy hắn chui vào cabin lúc chị dừng xe ở vệ đường. Tôi biết làm gì được ? Chị chạy trốn tôi như trốn lửa.

Danien thận trọng đi về phía chiếc xe của Amanda. Anh vẫn chĩa súng vào ngực anh ta và bảo anh ta mở ngay cửa sau của chiếc xe. Người đàn ông trẻ mở cửa xe rồi đứng tránh sang bên. Cả ba người nhìn chăm chăm vào người đàn ông nằm co ro trên sàn xe, cạnh lưng của cái ghế ở hàng sau. Tay phải hắn cầm con dao lưỡi dài và vật nhỏ gì đó có răng cưa. Danien chẳng nói gì, nhắm súng về phía hắn.

Tiếng còi xe cảnh sát rú ở phía xa.

CƠN GHEN CỦA BÀN BÀ

E.Dinl

Tôi bước vào cái hành lang tối và nghe thấy tiếng cạch đột ngột. "Rôda" ? - Tôi vừa hỏi vừa cởi chiếc áo khoác ướt nước mưa. Ánh sáng bật lên làm tôi loá mắt. Điều đầu tiên tôi nhìn thấy khi định thần lại là đôi chân đẹp của vợ. Ý nghĩ tiếp theo thì lại không liên quan đến vẻ đẹp của cô ấy. Đó là cái lỗ thủng có đường kính 9 ly giống như đường ngắm của tàu hoả.

Rôda cầm chắc khẩu "Kolt" cỡ 38 bằng cả hai tay đúng như tôi đã dạy, tay không hề run.

Tôi nhìn vợ một lúc và hiểu rằng cô ấy sẵn sàng bắn. Và chẳng hiểu sao, như tên ngốc cuối cùng, tôi chợt nghĩ là chính mình đã dạy cho vợ cách sử dụng súng. Cô ta học rất chăm và bây giờ, đã bắn giỏi hơn cả một số cảnh sát viên.

- Khéo không lại phải lau cửa ra vào vì vết máu đấy ! - Tôi cố nói đùa.

- Nó là ai ? - Rôda bình tĩnh hỏi - Lần này, tôi sẽ biết điều đó chứ ?

- Anh làm việc. - Tôi thanh minh, cố lấy giọng tự nhiên - Có một việc đặc biệt.

- Đặc biệt ? Tóc hung hay đen ? - Cô ta cười gằn, hỏi. Tôi đã bảo anh nhiều lần rồi.

- Ồ, em lại ghen rồi ! - Tôi thở dài, bảo.

- Tôi biết anh vừa hú hí với bồ.

- Lúc này đã 9 giờ đêm rồi. Hàng xóm họ nghe...

- Hàng xóm ? Mặc cho họ nghe. Tôi đã hỏi dò các bạn anh để biết về công việc đặc biệt đêm nay của anh.

Ngón tay trở nắm cò súng của cô ấy sáng trắng lên. Tôi nhắm mắt đợi.

Sau tiếng bóp cò là tiếng động trầm do khẩu súng bị rơi xuống tấm thảm. Tôi mở mắt, lại bên vợ rồi quỳ xuống. Rôda nức nở, ôm lấy tôi.

- Giắc, anh tưởng em sẽ giết chết anh thật ư ? - Cô ấy hỏi. Súng không có đạn. Em đã tháo nó ra rồi.

- Rôda, em hỏi dò về anh lúc nào vậy ? - Tôi thở dài - Không tin, em cứ gọi điện tới cơ quan mà hỏi xem anh đã ở đâu.

- Dù sao tôi vẫn không tin là anh có việc đặc biệt. Tôi tháo đạn ra, nhưng như thế không có nghĩa là tôi sẽ không bắn khi biết nó là ai... Thôi, đi ngủ !

Tôi định theo cô ấy vào phòng ngủ, thì nghe tiếng chuông điện thoại.

- Anh Giắc ? - Tôi nhận ra tiếng của chị hàng xóm cùng tầng.

- Xin chào Uini !

- Tôi đã nghe rõ hết. Anh không sao chứ ?

- Suýt nữa thì đi tong. Rôda dùng súng lục bắn anh, nhưng may mà súng không có đạn.

Anh chớ vội mừng. Cô ấy bị tâm thần - Bản thân Uini là nhà phân tích tâm lý và thường xuyên dạy tôi cách sống - Cần đề phòng gấp. Lần sau, súng có thể có đạn.

Nếu anh không muốn tôi gặp cô ấy, thì anh hãy gọi điện cho nhà phân tích tâm lý của cô ấy.

Để làm gì ? Người ta đã làm việc với cô ấy suốt hai năm rồi. Tôi thờ dài - Cô ấy thường dùng súng đe dọa tôi.

Giắc, anh đùa lắm. Uini nói dịu dàng - Tốt hơn là, anh nên đưa cô ấy vào bệnh viện.

- Hoặc vào nhà xác - Tôi nghĩ.

Cám ơn vì em đã gọi điện. Ngày mai, chúng ta sẽ bàn tiếp. Bây anh cần đi ngủ để sáng mai, còn đi làm.

Làm cuộc chinh phục cuối cùng ? - Uini hỏi lúc tôi vào phòng ngủ.

- Uini gọi - Tôi giải thích rồi bắt đầu cởi áo sômi. Cô ấy nghe tiếng động nên gọi điện để hỏi có chuyện gì.

- Cô ấy luôn gí mũi vào chuyện của người khác - Rôda bực tức,

- Rôda, tôi vừa thờ dài vừa cởi đôi giày ướt - Nếu anh không nhớ lắm, thì trước đây, em thích Uini.

Thích, nhưng chỉ cho đến khi cô ấy bám theo anh . Sau một lúc ngừng, Rôda nói dài giọng về tư lự - Tất nhiên, đó là Uini. Thế mà, tôi lại không đoán ra ngay.

- Đừng đùa anh ! Nếu em muốn, thì cô ấy có thể trở thành bạn của em.

Tôi không đùa - Rôda lắc đầu - Nếu tôi biết anh phản bội tôi và biết nó là ai, thì tôi sẽ sẵn sàng bắn. Tôi cóc cần biết nó là bạn hay là người lạ.

Rôda nói với cái giọng làm tôi phải tin...

Rôda đã đúng một phần. Tất nhiên, tôi có bồ, nhưng không phải Uini như cô ấy nghĩ. Tôi cặp bồ với Kerol, cô hàng xóm ở tầng trên, đã được nửa năm.

Tất nhiên, hôm qua, tôi chẳng có việc gì đặc biệt. Tôi đã ở đến nửa đêm ở tầng trên. Để lừa vợ, trước lúc về nhà, tôi đã ra phố rồi đứng ít phút dưới trời mưa. Sau lúc bị ướt, tôi lên tầng

trên. Tôi là cảnh sát mà.

Tôi và Kerol hẹn gặp nhau ở hiệu ăn lúc 9 giờ 30 phút. Sốt ruột. Tôi bấm điện thoại di động, trách:

- Anh đợi em cả tiếng đồng hồ rồi.

- Em không đến đâu. Em chán cái cảnh vụng trộm lắm rồi. Anh phải ly dị đi.

- Về lý do gì ? - Tôi hỏi - Em không hiểu Rôda. Cô ấy sẽ làm um lên. Nếu ly dị, anh sẽ bị đuổi việc và bị cắt lương.

- Nhưng em lo cho anh - Kerol kêu lên - Em đã nghe thấy Rôda kêu thét vào ban đêm.

- Đừng sợ. Anh sẽ cố an ủi cô ấy. Nhà anh cách âm kém.

- Em yêu anh ! - Kerlo nói trong nước mắt - Và anh cũng yêu em. Em đã bảo với anh một nghìn lần là cần nói cho cô ấy rõ. Nói rằng chúng ta yêu nhau và muốn cô ấy ra đi.

- Em điên à ?

- Em muốn chịu đựng cùng với anh. Phải chăng anh không biết là cô ấy có thể cắt cổ anh lúc anh ngủ ? Anh hãy suy nghĩ về ý kiến của em. Anh biết tìm em ở đâu...

Cho đến lúc uống hết cốc cà phê, thì tôi nghĩ ra một kế hoạch. Nếu suôn sẻ, thì tôi sẽ ly dị được.

Tôi gọi điện đến cơ quan nói rằng bị mệt. Sau đó, tôi gọi cho vợ rồi về nhà. Nhưng thay vì mở cửa nhà mình, tôi lại tới bấm chuông nhà Uini.

- Xin chào ! - Tôi nói.

Không trang điểm mà Uini nhìn rất hấp dẫn, Tối đã nhiều lần khen cô ấy đẹp và bảo là cô ấy có thể đóng phim.

- Uini, anh đã nghĩ lại. Em đúng. Em hãy nói chuyện với Rôda.

- Ôi, lạy chúa ! - Uini thở dài khoan khoái và mỉm cười - Muộn còn hơn không.

Hai chúng tôi bước về phía cửa phòng tôi. Tôi bắt đầu lục các túi để tìm chìa khoá.

Uini bị rét vì chỉ mặc mỗi chiếc áo choàng.

- Mẹ kiếp ! Hình như, anh quên chìa khoá.

- Anh bấm chuông đi ! - Uini vừa khuyên vừa đánh răng lập cập vì rét.

- Em rét à ? - Tôi ôm Uini vào trước lúc cô ấy giằng ra được, tôi đã kịp hôn và nói: Anh sẽ sưởi ấm cho em.

Nghe tiếng kẹt cửa, Uini đẩy tôi ra và kêu lên:

- Chị đừng nghĩ sai...

Tay Rôda cầm khẩu súng ngắn có lắp đạn. Viên đạn hất Uini ngã vào tường, ngực đầm máu.

Rôda nhìn thẳng vào mặt tôi một lúc, cười khẩy, vẻ thỏa mãn như muốn bảo: “Tức là anh đã không tin lời tôi”.

Tôi đánh mạnh vào cằm Rôda, làm cô ấy ngã phịch xuống sàn bất tỉnh. Tôi bước qua người cô ấy, lại bên điện thoại, gọi cho cảnh sát.

Vừa nắm vào người Rôda vẫn còn bất tỉnh, Flecxơ và Gris lắc đầu với vẻ thông cảm. Sau đó, các giám định viên khám nghiệm, các hộ lý viên chở Uini về nhà xác. Tất cả các việc đó được thực hiện nhanh gọn một cách đáng ngạc nhiên.

Tôi nói rằng lúc nào tỉnh trí lại, tôi sẽ tới đồn để giải trình. Flécxơ và Gris đã bảo là không cần vội. Tất nhiên, dẫu sao thì công việc của cảnh sát viên cũng nguy hiểm, nhưng nó cũng có các ưu điểm của mình.

Ngồi lại một mình, tôi mở nút chai bia, ngồi xuống đi vắng gọi điện thoại. Có tiếng nói ở căn phòng của tầng trên.

- Anh Giắc phải không ? - Kerol xúc động, hỏi - Em nghe thấy tiếng súng rồi cảnh sát tới. Em sợ quá...

- Kerol, ổn rồi. Rôda bắn Uini, chị hàng xóm cùng tầng. Em biết đấy, cô ấy là nhà phân tích tâm lý. Rôda nghĩ cô ấy là bồ của anh.

- Sao ?

- Anh sẽ nói sau. Bây giờ, anh phải đến đồn cảnh sát để trả lời một số câu hỏi. - Tôi ngắt lời rồi gác máy.

- Cuối cùng, mình đã được tự do. - Tôi vui vẻ, nghĩ ! - Sau lúc Rôda bị tổng giam hoặc đưa vào trại tâm thần, mình sẽ dễ dàng được ly dị. Và chẳng phải mất tiền trợ cấp ! Tuyệt !

Tôi nhấp ngụm bia rồi bắt đầu nghĩ về tương lai. Có tiếng chuông điện thoại cắt đứt mạch suy nghĩ của tôi.

Nếu đó là Kerol, thì cô ấy đã nản chí quá sớm. Lạy chúa, cô ấy không phải là vợ nên dứt bỏ cô ấy dễ hơn dứt bỏ Rôda nhiều.

Nhưng mấy giây sau, tôi đã tiếc vì đó không phải là Kerol.

- Giắc, vợ anh đã bỏ đi rồi ! - Phin, viên trung sĩ cảnh sát trực báo tin.

Trong ống nghe vang lên những giọng nói xúc động của ai đó, nhưng tôi không hiểu là nói gì.

- Sao ? - Tôi hỏi xằng - Làm sao cô ấy có thể trốn khỏi trại giam ?

- Không phải trại giam, mà là phòng làm việc của trung sĩ Chétter. Cô ấy đã trèo qua cửa sổ.

- Rôda đã làm gì trong phòng làm việc của Chétter ? - Tôi không hiểu - Cô ấy đã giết người. Các anh phải đưa cô ấy vào trại giam.

- Chúng tôi không muốn đưa vợ anh vào trại giam sống chung với bọn say và nghiện ma túy. Phin ho và nói vẻ lúng túng - Anh đã biết là cảnh sát viên đối xử có tình. Chétter đã đưa Rôda về giữ ở nhà mình.

- Đồ ngu ! Tôi gào lên.

- Chưa hết ! - Viên trung sĩ thở dài - Rôda mang theo khẩu súng lục. Điều đáng buồn là Chétter đã quên khẩu súng để trên bàn.

- Chétter đã để khẩu súng trong phòng và để ngỏ cửa sổ ?

Tôi thót tim vì linh cảm thấy tai họa sắp tới. Anh ta đi đâu ? Muốn Rôda ăn bánh rán và uống cà phê ?

- Anh ấy đi kiếm cà phê và aspirin - Phin lại thở dài... Anh đã biết, vợ của cảnh sát viên.

Đúng lúc đó, cửa ra vào mở toang rồi Rôda vẻ hung dữ hiện ra ở ngưỡng cửa... Nguy hiểm hơn người phụ nữ bình thường. - Tôi kết luận thay cho Phin - cảm ơn anh đã gọi điện...

Không, Rôda đã không giết tôi. May mà, tôi vẫn còn sống. Nhưng thậm chí, đến lúc nào đó, được ra khỏi cái bệnh viện đáng nguyền rủa đó, dù sao thì tôi vẫn phải quên nghĩ về phụ nữ. Vợ tôi đã cố...

Dù sao thì lỗi tại tôi. Vì chẳng việc gì mà tôi phải dạy Rôda cách bắn súng.

DÒNG CHỮ KHẮC Ở LAN CAN CẦU

Liervôidiô Birze

Nguyên nhân của sự việc là do những chiếc áo phụ nữ may kém, phải chữa lại. Để làm điều đó, nhà Văn hoá đã mở các lớp dạy cắt may. Bốn mươi tám phụ nữ đã tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp, họ may chui quần áo cho mình, bà con họ hàng và người quen. Thanh tra viên Talis Lukianis đã giúp họ được nhận môn bài. Kết quả của cái việc trên... được thấy rõ ở cuối truyện.

Sở Công an đã nhận được bức thư: “Thứ sáu tuần trước, 15-11, thanh tra viên Talis Lukianis đã cùng người phụ nữ lạ đi thăm làng Resgal, đi qua sông Zimúp. Lúc đó, Lukianis đã dùng dao làm tổn hại cây cầu. Tôi đề nghị Sở xem xét, xử phạt Lukianis về hành vi phá hoại của công và lối sống sa đoạ của anh ta trong cuộc họp chung của địa phương. Công dân N.”

- Thư nặc danh - giám đốc sở Công an nói - Và đây là chuyện nhỏ.

Sau đó, sự việc được bàn giao cho đội dân phòng. Trước hết một đội viên dân phòng đi 10 km tới hiện trường để điều tra lan can cầu.

Và người ta đã phát hiện ra dòng chữ khắc màu vàng, còn mới: “Talis L và Vita S. 15-11. Dòng chữ được chụp ảnh để làm bằng chứng cho công tác điều tra sau này.

Sau đó, điều tra viên Dibris, nghề nghiệp giáo viên môn tập viết, đã giám định và kết luận: “Sau khi xem xét bằng kính lúp, tôi xác định vết khắc được thực hiện bởi một vật cứng, có thể là dao nhíp. Người khắc là người có học”.

Ngày hôm sau, Dibris tới Phòng Tài chính để điều tra xem trong ngày 15-11, Talis Lukianis có đến nhiệm sở không.

- Tôi có đến - Lukianis trả lời. Anh còn trẻ, tóc màu sáng. Anh nói khể, lịch sự. Dibris đã không phát hiện thấy dấu hiệu phạm tội. Chính cái điều Lukianis cố tỏ ra vẻ bình thản đã làm Dibris nghi. Tại sao anh ta lại cạo râu kỹ thế ? Tại sao anh ta lại thắt cà vạt một cách nghiêm chỉnh ? Mà anh ta đã có vợ !

Vì vậy, Dibris đã tiện hỏi luôn:

- Cảnh trên cầu đẹp chứ ?
- Tôi không chú ý, tôi chỉ đi qua cầu thôi.
- Có nghĩa là hôm 15-11, anh đã đứng trên cầu ?
- Tôi chỉ đi qua cầu.

Mọi việc đều suôn sẻ. Anh đã thừa nhận là có ở trên cầu. Dibris cảm thấy vui bèn đeo kính

râm dê Lukianis khỏi nhận thấy điều đó.

- Hôm đó, anh có mang theo dao nhíp ?

- Có. Dao nhíp thì đàn ông ai chẳng mang theo người. Anh hỏi để làm gì ?

Dibris thấy là đã có đủ bằng chứng và chỉ cần Lukianis thừa nhận.

- Có tin báo với Sở Công an là ngày 15-11, người ta đã khắc một dòng chữ lên lan can cầu Resgal. Nếu anh nhận điều đó, thì sẽ chỉ xem xét một cách nhẹ nhàng hoặc cho qua. Dibris nói và chỉ vào bức ảnh chụp lan can cầu.

Lukianis nhìn bức ảnh, đỏ mặt lên và nói càng khẽ hơn:

- Điều đó không có quan hệ gì với tôi.

Dibris tiếp tục giảng bầy:

- Thế, nếu Vita S đã nói là anh đã khắc trước mặt chị ấy ?

Lukianis nổi cáu, thì thầm:

- Điều đó không có thể...

- Anh đừng có nói là phụ nữ lắm mồm.

- Chẳng có ai là Vita S cả. Và nếu có, thì tôi cũng không quen chị ta. Tôi đã có vợ.

- Vấn đề là ở chỗ đó - Dibris nói - Tôi khuyên anh nên thành thực.

- Tôi không thể nhận vì tôi không khắc và chẳng làm gì có Vita S nào cả. Tôi không biết.

Dibris thấy là đã có nhiều bằng chứng: có mặt ở trên cầu, có dao nhíp, ngày tháng... Tất cả đều trùng hợp.

Ngày hôm sau, anh đã đến Phòng Chứng minh thư và tìm thấy có hai Vita, trong đó, có một Vita chưa chồng, nhưng vị tất họ đã cùng đi với Lukianis vì một

người mới 7 tuổi, một người đã 70 tuổi. Có nghĩa, Vita là người qua đường, Dibris đề nghị xem xét tất cả các khách qua đường, nhưng giám đốc sở Công an nói là không cần thiết phải làm điều đó.

Dibris không muốn vụ điều tra đầu tiên của mình bị bỏ dở. Trong cuộc thẩm vấn, trong lúc ghi vào sổ tay, anh đã cố tình làm gãy chiếc bút chì của mình rồi hỏi Lukianis:

- Anh có thể cho tôi mượn con dao nhíp ?

- Tôi đã đánh mất nó trong lúc đi hái nấm trong cái tuần lễ đó.

- Hái nấm ?

- Đúng, tôi đã đánh mất nó ở đâu đó.

Dibris tìm đến nhà, hỏi Vêrônica, vợ của Lukianis:

- Chị có biết ai là Vita S không ?

- Tôi nhớ: Tối hôm thứ sáu đó, Lukianis về nhà muộn, bảo là mệt vì công việc, không ăn cơm mà đi ngủ ngay.

Vêrônica rất tôn trọng sự thật. Ngoài ra, chị còn thừa hưởng của bà nội tính kiên nghị. Tối hôm đó, lúc Lukianis tới ngồi cạnh đĩa cháo chị đã dịch nó sang bên cạnh, bảo:

- Trước hết, anh hãy kể xem cái cô Vita mà anh đã tán tỉnh ở trên cầu hôm đó là ai ?

- Anh chẳng biết ai là Vita và cũng chẳng khắc cái gì cả.

- Anh nói đi !

- Trong luật pháp Xôviết đã ghi cái điều ngược lại:

Anh không phải chứng minh mình vô tội. Cho anh ăn đi

- Đối với em, luật lệ gia đình quan trọng hơn cả. Anh chẳng còn là trẻ con để chạy khắp nơi như con chó hoang. Kể tất cả đi ! Chúng ta không thể sống trong sự giả dối.

- Anh chẳng có gì để kể cả.

- Vậy thì, đêm nay, anh sẽ ngủ trong bếp. Vợ anh vừa nói vừa sập cửa phòng ngủ.

Lukianis cũng tôn trọng sự thật và để giữ sự yên ấm trong gia đình nên anh không muốn nói dối. Lúc nằm trong bếp, qua giấc mơ, hình như anh nghe thấy tiếng nước chảy. Nhưng lúc hoàn toàn thiêu ngủ, anh đã hiểu là Vêrônica đang khóc, nước mắt chảy xuống sàn. Anh đấm cửa, bảo:

- Em yêu, cho anh vào !

- Cửa ra vào mở. Đôi cánh tay ôm lấy anh, mái tóc đen nhánh như màn đêm phủ quanh mặt anh và giọng nói dịu dàng vang lên, nhỏ nhẹ:

- Kể đi rồi ở lại đây với em !

Lukianis điếng người, bảo:

- Anh chẳng có gì để kể !

- Thế thì, anh cút đi ! Chuột tha anh đi ! - Vêrônica nói và đẩy chồng vào bếp.

Cho đến sáng, Lukianis nằm trên mấy chiếc ghế ghép, nhìn các bó hành, nghĩ là tình yêu và sự thù hận là hai thứ tình cảm rất giống nhau, có thể hoán đổi cho nhau.

Cuộc hôn nhân của họ có thể bị tan vỡ sau năm năm chung sống. Ẩn sau đôi kính râm, Dibris đã chứng minh được là Lukianis có tội. Vêrônica đòi bằng chứng là chồng mình vô tội. Cả hai đều muốn một điều: Sự thú nhận của Lukianis. Vêrônica đã lôi cả đứa con trai 3 tuổi vào cuộc bằng cách dạy nó hỏi: “Bố ơi, Vita là ai ?”

Lukianis bị đói vì trong bữa ăn, cứ nghe con hỏi là anh lại bỏ bữa. Dù sao thì anh cũng không đưa con dao nhíp cho Dibris và không thú tội với vợ.

Đêm lạnh, Lukianis phải đốt lò sưởi suốt đêm. Chắc vợ anh cũng bị lạnh, nhưng chị không muốn thoả hiệp:

- Anh đã lừa dối em. Em xấu hổ với mọi người. Chúng ta không thể chung sống. Nhưng nếu chuyển tới thành phố khác, thì chúng ta có thể chung sống tới lúc con nó lớn.

Bị đói và thiếu ngủ nên Lukianis đã đồng ý. Quá căng thẳng về thần kinh, nên tóc anh bạc trắng, bắt đầu rụng, trán rộng gấp đôi. Hàng xóm ủng hộ vợ anh vì anh đã đi trên cầu. Một số sĩ quan còn tham quan, chụp ảnh lan can cầu để phục vụ cho các bài giảng về đạo đức.

Đúng vào hôm Lukianis viết đơn xin chuyển vùng, người đưa thư mang đến bức thư được gửi từ thành phố của anh.

Bức thư viết: “Dòng chữ ở lan can cầu do chúng tôi khắc để kỷ niệm món tiền thuế mà chúng tôi phải nộp cho anh. Nếu anh còn dí mũi vào lần nữa, thì chúng tôi sẽ làm cho anh trở thành kẻ vô đạo đức và vợ anh sẽ rời bỏ anh. Điều đó chúng tôi làm dễ ợt. X.YY.Z”

Lukianis ngồi lặng hồi lâu để suy nghĩ. Tất cả đã rõ; đó là do bàn tay của phụ nữ. Có thể, đó là một trong những nữ thợ may phải nộp thuế ở Nhà văn hoá.

Lukianis đưa bức thư cho vợ và kể rõ sự tình. Thậm chí, chị còn vui hơn anh vì gia đình đã không bị tan vỡ.

Đến tối, họ dùng lá đơn xin chuyển vùng để nhóm lò. Đó là lá đơn do Lukianis viết để được chuyển tới nơi không có sông, cầu và người phụ nữ tên là Vita. Và Vêrônica đã nướng bánh trên ngọn lửa của nó.

Tối hôm đó, Vêrônica đã ôm chồng và nói:

- Điều rất vui là anh lại là người đứng đắn.

Lukianis muốn bác lại: “Lúc nào anh chẳng như vậy?”. Nhưng sau nghĩ lại, anh quyết định không dấn động đến chuyện đó nữa. Tất cả đã kết thúc tốt đẹp. Anh sợ nếu nói đến chuyện đó, thì vợ có thể nghĩ: Liệu có thể bức thư là do anh viết? Và nếu vậy, thì cả anh lẫn Dibris đeo kính râm đều không thể chứng minh được cái điều ngược lại.

CHẲNG PHẢI DO NƯỚC GỘI ĐẦU

Ôlếch Zelezcốp

Hồi một

Cô gái tóc đen, dài đi quanh phòng. Cô lúc lắc đầu, tóc bay xỏa trong không gian, làm bay tung những hạt gàu trắng. Những hạt gàu quay tròn trên không rồi từ từ rơi xuống phủ đầy tấm thảm, các đồ gỗ, sàn và chồng cô đang ngồi. Hai người trẻ tuổi mỉm cười, nhìn nhau.

- Trước hết, em đưa cho họ xem các bản vẽ của em. - Cô gái vừa nói vừa xoay vòng. Gàu bay tung ở các góc xa của căn phòng. - Rồi em cho họ biết trước đây em làm ở đâu. Cô gái nói tiếp. Chả là, cô đang muốn được vào làm họa sĩ thiết kế ở một công ty có uy tín.

- Kế hoạch hay lắm ! Chàng trai mỉm cười, khen. Chàng tới bên cô gái, họ hôn nhau.

- Nhưng kết quả ra sao ? Chàng trai vừa thận trọng hỏi vừa chìa cho cô gái hai bàn tay đầy gàu của mình trong lúc vợ đang quay tít.

- Cái gì cơ ? - Cô gái tóc đen, dài, không hiểu, hỏi.

- Cái này ? - Chàng trai tóc ngắn, sạch và vừa trút lớp gàu từ bàn tay mình sang tay vợ vừa nói.

- Đó là cái gì ? - Cô gái vẫn chưa hiểu.

- Đó là gàu. - Chàng trai rụt rè, đáp.

- Phu.u.u ! - Cô gái cong môi, đáp. - Anh cũng có gàu ?

- Không, đó là gàu của em. - Chàng trai nói. - Có thể, vì nó mà em sẽ không được tiếp nhận vào làm.

Cô gái cúi đầu buồn bã, còn chàng trai thì lấy từ ngực áo ra chai nước gội đầu, chìa cho cô gái, nói:

- Em thử đi ! Nhất định nó sẽ giúp em.

- Tại sao anh lại mua thứ hàng đắt tiền đó ? - Cô gái tức giận. - Chúng ta hoàn toàn không có tiền.

- Em dùng nó để gội đầu và sẽ được nhận vào làm. Chúng ta sẽ có tiền. - Chàng trai giải thích.

Cô gái mở hai lòng bàn tay mà một giây trước đó có gàu, cầm chai nước gội đầu rồi chạy vào nhà tắm.

Hồi hai

Chiếc cầu thang rộng, lát đá hoa. Những cái cửa ra vào lớn, bằng gỗ sồi. Cô gái vừa lắc đầu vừa xuống cầu thang. Chiếc váy ngắn, cổ áo xẻ rộng. Mái tóc dài, đen, không có gàu tung bay. Các doanh nhân lên xuống thang không nhìn đôi chân cô, mà nhìn mái tóc cô, trên nét mặt họ như có câu hỏi không lời: “Gàu trắng đầu rồi ?”. Không có gàu. - Chính chồng cô đứng ở chân cầu thang nhìn thấy như vậy. Một cánh tay anh tựa vào cái cửa mở của chiếc ô tô.

- Họ nhận rồi ! - Cô gái cười tươi, nói.

- Tuyệt ! - Chàng trai phấn khởi.

- Đúng ! - Cô gái vẫn mỉm cười, đáp.

Hai vợ chồng ngồi lên ô tô.

- Em thấy đấy ! - Chàng trai vui vẻ. - Nước gội đầu của anh đã giúp em được vào làm ở một công ty lớn...

Cô vợ ngơ ngác nhìn chồng rồi thận trọng hỏi khẽ:

- Anh có phải là tên ngốc không ?

- Sao ? Anh chồng hỏi.

Cô gái hỏi một câu cụ thể hơn:

- Anh thật sự nghĩ là nhờ có nước gội đầu của anh ?

- Chứ còn sao nữa ?

- Anh thật là ngốc ! - Dầu gội đầu của anh thì có tác dụng gì ? Thôi đi đi ! Bây giờ, chúng mình sẽ có tiền.

Anh chàng mặt sa sầm, nổ máy. Đúng lúc đó, chai nước gội đầu nặng trĩu từ trên xe rơi xuống đường.

Trong lúc đó, ở phía trên, từ chiếc cửa sổ mở, ông chủ tương lai của cô gái đẹp nhìn theo chiếc ô tô. Trên mặt ông lộ vẻ mãn nguyện, còn trong một bàn tay của ông ta có chiếc bao cao su đã dùng. Các ngón tay của ông chủ từ từ mở ra, chiếc bao cao su bay xuống phía dưới rồi thận trọng nằm xuống mặt đất, cạnh chai nước gội đầu đang chảy ra mặt đường.

MEMENTO MORI

Bill Prôntxini

Đã làm cảnh sát 20 năm, thì có thứ hung khí nào mà tôi không biết. Con số hung khí nhiều đến nỗi tôi không thể kể hết ra đây. Nhưng loại hung khí khủng khiếp hơn cái thứ đã được dùng để sát hại Philip Eser thì quả thật, tôi chưa thấy bao giờ.

Đó là cái sọ người. Tôi với Êđôm Grây đã nhìn thấy nó nằm cạnh tử thi. Sau một cú đánh, nó bị nứt như quả trứng.

Hút xong thuốc, tôi rón rén, quay lại quan sát phòng làm việc. Đó là căn phòng rộng có ba bức tường cao với các giá sách chạm trần nhà. Hai trong số ba giá sách đó chất đầy các cuốn sách cũ, bìa da, không có gì đặc biệt. Nhưng trên cái giá sách thứ ba đã triển lãm các tác phẩm nghệ thuật nguyên thủy của các dân tộc Mêhicô và Trung Mỹ: chén bát, các bức tượng nhỏ bằng gỗ và đất sét, vũ khí.. Cạnh giá sách là cái bàn viết lớn chất đầy các loại sách chỉ dẫn của Eser. Đối diện với nó là cái bàn nhỏ hơn để chiếc máy chữ và máy ghi âm. Tôi thấy dù sao thì cái thi thể với cái đầu bị vỡ cộng với cái sọ vấy máu cũng là cảnh tượng hơi ghê ghê.

Nếu không thấy tận mắt, thì sẽ không tin - Grây lầu bầu.

Tôi cũng vậy.

Ra khỏi phòng làm việc, hai chúng tôi vào phòng khách giống như chi nhánh của Viện Bảo tàng các dân tộc Trung Mỹ. Người đàn ông đứng trực ở cạnh cửa ra vào, đợi bác sĩ pháp y tới. Người đàn ông thứ hai huơ cây côn từ từ đi lại đọc theo chiếc đi văng dài đặt ở phía cuối căn phòng. Đuglai Felkoner, người đàn ông gầy, trạc 40 tuổi, mặc quần màu xám, vươn thẳng người, hai bàn tay đặt trên hai đầu gối, ngồi trên đi văng. Ông nhìn thẳng ra phía trước, luôn nhấp nháy đôi mắt cận nặng, ngó nghiêng một cách rất khó hiểu. Chính ông cách đó nửa giờ, đã gọi điện cho phòng cảnh sát khu vực, thú nhận mình đã giết Philip Eser. Điều đó đúng vì mặt trái bàn tay phải của ông dính đầy máu khô màu nâu. Chúng tôi chỉ biết ông là thư ký riêng cho ông chủ quá cố. Theo lời của Kelkoner, thì ông đã hành động do cơn giận mù quáng nhưng chúng tôi không tin điều đó. Kelkoner tiếp tục đi thụt lùi trong khoảng không và khi tôi với Grây dừng lại, đứng kẹp hai bên ông, thì tôi có cảm giác ông đã không biết gì về sự việc đã xảy ra. Nhưng lúc tôi vừa cúi xuống gần ông, thì ông đã rùng mình, quay về phía tôi. Hơn nữa, đôi mắt ông trở nên trống rỗng, vô hồn.

- Ông Felkoner, như vậy là. - Tôi bắt đầu - nếu ông muốn, thì chúng tôi có thể mời luật sư. Ông không muốn kể lại những gì đã xảy ra ?

- Tôi đã nói hết. - Giọng ông nhỏ, hơi dè dặt. - Tôi đã giết Eser. Lúc đầu, tôi thoáng nghĩ là cố tạo ra tình huống là có kẻ giết người một cách không cố ý, nhưng sau đó, tôi đã hiểu làm như vậy không được. Tôi không quen nói dối, vả lại, sau khi sự việc xảy ra, tôi cảm thấy dừng dừng.

Tôi mệt, ông thám tử ạ ! Ông không biết tôi mệt đến thế nào đâu.

- Ông hành động để làm gì ? - Grây hỏi.

Felkoner từ từ lắc đầu, nhưng không tỏ ý từ chối trả lời. Rõ ràng là, ông đã cố gắng nhận lấy trách nhiệm. Tôi muốn hỏi rõ một điều:

- Tại sao ông đã dùng cái sọ làm hung khí ? Ông đã lấy nó ở đâu ?

- Ở giá sách, phía sau bàn viết của Eser. Lúc... tôi đánh, thì ông ấy đang ngồi ở bên bàn.

- Có nghĩa là, ông ấy đã công khai giữ cái sọ người ở trong phòng làm việc ? Grây lắc đầu, tỏ ý hoài nghi.

- Ông ấy có thói hài hước đặc biệt, thích được biết phản ứng của các vị khách. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai, Eser đã khẳng định là ông ta dùng nó với vai trò... memento mori.

- Ông nói sao ?

- Đó là tiếng La tinh. - Felkoner giải thích. - Hãy nghĩ đến cái chết, có ngụ ý là tất cả mọi người đều phải chết.

- Ông có hiểu rõ điều đó không ?

- Philip Eser là người rất lạnh lùng, không biết sợ cái gì, kể cả cái chết. Theo nghĩa nào đó, cái chết là cuộc sống của ông ấy. - Ông ấy nghiên cứu về các nền văn minh đã mất.

Tôi với Grây nhìn nhau.

- Ông có thể kể chi tiết hơn ? - Tôi hỏi.

- Ông ấy là nhà nhân chủng học kiểu mới, tức là, biết kiếm tiền từ các phát minh của mình. Sau lúc Eser xuất bản mấy cuốn chuyên khảo rất thành công về nền văn hoá của các dân tộc Trung Mỹ trước thời đại của Côlông, ông ấy đã nhận được những lời mời giảng dạy của nhiều trường đại học. Điều đó có nghĩa là rất nhiều tiền.

- Ông làm thư ký cho ông ấy cả ngày ?

- Đúng. Tôi giúp ông ấy nghiên cứu, theo ông ấy đi khảo sát ở nhiều nơi khác nhau của Mêhicô, biên tập các ghi chép của ông ấy, in các bản thảo, trao đổi thư từ...

- Lâu chưa ?

- 8 năm.

- Ông sống ở đây ?

- Đúng. Tôi có căn phòng ở phía nam của toà nhà.

- Còn ai sống ở đây nữa ?

- Không còn ai. Bà Mildrét, vợ của Eser, đã bỏ đi cách đây mấy năm và ông ấy không có ai là người thân.

- Ông đã chuẩn bị giết người từ trước ? - Grây xen vào.

- Trước hôm nay, tôi hoàn toàn không định giết ông ấy. Tôi hy vọng là đã trả lời vào câu hỏi của ông ?

- Ông đã cãi nhau với ông ấy ?

- Không.

- Cái gì đã khiến ông giết người ? - Tôi sửng sốt, hỏi.

Felkoner lại lắc đầu, ngửa người trên lưng đi vắng, nhếch miệng cười chua chát.

- Sự phát hiện. Phải, một trong các phát hiện của Eser.

- Ông nói tiếp đi !

Felkoner thở dài nặng nhọc.

Hôm qua, tôi đã nhận được bức thư của một trong những nhà nhân chủng học hàng đầu mà sinh thời Eser đã giới thiệu với tôi. Ông ta đã đề nghị tôi làm thư ký riêng, hứa trả lương cao. Tôi đã nghĩ kỹ và hôm nay, tôi đã đi tới kết luận chẳng dại gì mà từ chối. Nhưng lúc nghe tin này, Eser đã kịch liệt phản đối, sợ rằng tôi sẽ không im lặng. Sau đó, ông ấy còn dọa sẽ trừng phạt tôi một cách nặng nề.

- Khoan đã ! - Tôi cau mày, nói. - Tại sao ông phải im lặng ?

- Tại cái điều đã xảy ra cách đây sáu năm.

- Đó là điều gì ?

Felkoner ngồi yên mấy giây. Sau đó, ông nuốt nước bọt, làu bàu:

- Điều đó có liên quan với cái chết của vợ Eser và người tình của bà ấy trong ngôi biệt thự mùa hè trên bờ hồ Pôntrein của Eser.

- Thế, tại sao cách đây mấy phút, ông đã nói là bà ấy đã bỏ đi ? - Grây bức tức, hỏi to.

- Tôi đã nói dối, nhưng suốt sáu năm vừa qua, tôi thường nói dối như vậy nên hôm nay, tôi cũng vô tình nói dối. Thực ra, Mildrét và người tình của bà đã bị chết ở hồ Pôntrein.

- Chuyện như thế nào ?

- Họ bị ngạt gas vào tháng chín. Một buổi sáng, Eser đột nhiên, tới thăm biệt thự để thư giãn. Ông ấy đến vào lúc 8 giờ, còn tôi tới muộn hơn một giờ vì đang dở công việc. Tôi nhìn thấy Eser đang ở giữa hai cái xác trần truồng nằm trên giường - Eser nói là đã nhìn thấy họ

như vậy. Ông ấy nói trong phòng có khí gas, cần thông gió. Họ bị chết vì ngạt hơi gas.

- Ông có tin như vậy không ? - Tôi nheo mắt, hỏi giễu.

- Có. Vả lại, tôi bị sốc. Chẳng bao giờ tôi nghĩ Mildrét lại có thể phản bội. Bà ấy trẻ, đẹp, nhưng giản dị, tinh tế.

- Còn Eser ?

- Ông ấy rất chín chắn. Nhưng lúc tôi đề nghị gọi cho các nhà chức trách, thì ông ấy đã không nghe theo, sợ bị mang tiếng. Tôi liền hỏi chúng ta phải làm gì ? Ông ấy bảo rằng phải chôn hai xác chết ở gần cái hồ. Sau đó, ông ấy đã nghĩ ra cách nói dối là Mildrét bỏ nhà, về nhà mẹ ở Bôxtơn vì cãi nhau với chồng.

- Ông đã đồng ý ?

- Tôi còn biết làm gì nữa ? - Felkoner nhún vai. - Tôi vốn yếu đuối và cả tin. Đúng, tôi đã đồng ý giúp Eser.

- Chúng tôi mang hai cái xác tới bờ hồ, cách xa ngôi biệt thự, vớt xuống cái khe rồi lấp đá lên.

Vì vậy, ông đã im lặng suốt sáu năm. - Grây nói. - Nhưng sáng hôm nay, đã xảy ra cái điều khiến ông phải giết Eser ?

- Đúng.

- Vì bị đe dọa ?

Felkoner mệt mỏi, gật đầu.

- Ông ấy đã hứa là sẽ không để cho tôi sống mà ra đi.

- Điều đó dễ hiểu vì ông đã im lặng như cá suốt sáu năm.

- Hoàn toàn đúng. Chính tôi đã nói với ông ấy như vậy.

- Còn ông ấy ?

- Ông ấy đã nói hết sự thật với tôi.

Tôi gật đầu, tỏ ý đã hiểu ra.

- Ông muốn nói rằng Mildrét và người tình của bà đã chết không phải do tai nạn ?

- Eser đã gặp họ đang nằm ở trên giường nên rất giận, Đó là cú đánh vào tính tự ái của ông ấy. Ông đã đâm họ đến ngất. Nếu nhìn kỹ hai cái xác, thì hẳn là, tôi đã nhận thấy các vết bầm tím, nhưng ở hoàn cảnh của tôi lúc đó... Sau đó, ông ấy đã dùng các chiếc gối để chặn cổ họ, nhưng không kịp giấu xác trước lúc tôi đến. Vì vậy, ông ấy buộc phải nói dối là tai nạn do khí

gas. Eser đã bảo là nếu tôi không giúp, thì ông ấy sẽ không để tôi yên.

- Đó chính là sự phát hiện mà ông đã nói lúc ban đầu ? - Tôi hỏi - Lúc lo bị giết, ông đã lấy cái sọ để đánh vào thái dương ông ấy, đúng không ?

- Không hoàn toàn đúng. - Felkoner nói dần giọng, chậm rãi, - Tất nhiên, lời thú nhận của ông ấy đã khiến tôi bị sốc như lúc tôi đã tham gia vào cái việc bắn thủ dốt. Sau đó, tôi muốn làm ông ấy bị đau. Vốn nhất nên tôi đã không hành động nếu không có sự phát hiện chủ yếu thứ hai. Nhưng...

- Đó là phát hiện gì ? Vì sao ông giết Eser ? – Grây hỏi.

- Vì sau đó một năm, ông ấy đã làm thêm điều gì đó. Tôi không hiểu vì sao ông ấy đã kể với tôi. Eser đã tìm thấy memento mori của mình hoàn toàn không phải ở Mêhicô như tôi nghĩ trước đây, mà đã đào thấy nó ở cái khe bên hồ Pôntrain. Vì thế, sau khi quyết định giết Eser, tôi đã sử dụng chính thứ vũ khí rất phù hợp với mục đích đó. Thử hỏi, ông sẽ làm gì nếu biết rằng suốt sáu năm ròng làm việc ở trong cái phòng mà hàng ngày từ trên cái giá sách ông bị nhìn bởi cái sọ của người phụ nữ duy nhất mà ông đã thầm yêu một cách tuyệt vọng ?

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>